



TRUNG TÂM CÔNG
BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.v
n
03.06.2025 07:42:01
+07:00



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 02/06/2025 17:51:34

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: ~~128~~ /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày **31** tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng hợp nội dung giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh
tháng 6 năm 2025

Theo Kế hoạch số 14/KH-HĐND ngày 22/5/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc tổ chức giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh trong tháng 6 năm 2025; trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo nội dung giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHa234.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục I
Các nhóm vấn đề giải trình trực tiếp tại phiên họp
của Thường trực HĐND tỉnh

I. NHÓM VẤN ĐỀ DỰ ÁN CHẠM TIẾN ĐỘ, CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM PHẢI HOÀN THÀNH, XỬ LÝ DỰ ÁN CÓ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, TỒN ĐỘNG KÉO DÀI

Câu 1. Những kết quả cụ thể đã giải quyết liên quan đến các dự án đầu tư công chậm tiến độ tại Khu kinh tế Dung Quất, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi từ sau khi HĐND tỉnh chất vấn đến nay (vướng mắc tại thời điểm chất vấn là gì; các biện pháp, giải pháp đã thực hiện và kết quả chuyển biến; các biện pháp, giải pháp chưa thực hiện theo như nội dung đã trả lời trước HĐND tỉnh, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, địa phương có liên quan).

Trả lời:

1. Kết quả giải quyết liên quan đến các dự án đầu tư công chậm tiến độ trên địa bàn KKT Dung Quất.

(1) **Đường giao thông trục chính nội Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường** (Hiện nay, dự án đã được chuyển giao về cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh tiếp nhận và tiếp tục triển khai thực hiện; UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý KKT Dung Quất tích cực phối hợp Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao).

- Các tồn tại, vướng mắc về bồi thường, GPMB và kết quả giải quyết:

(1) Hộ Bùi Đức Toàn: Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo 325/TB-UBND ngày 02/7/2024, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng đã phối hợp làm việc cùng Trung tâm phát triển quỹ đất và UBND xã Bình Trị tổ chức mời 3 lần liên tiếp hộ ông Bùi Đức Toàn để vận động ông nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án. Tuy nhiên, ông Bùi Đức Toàn vẫn không thống nhất nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Hiện nay, UBND huyện Bình Sơn đã có Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Đức Toàn.

Đã hoàn thành việc cưỡng chế thu hồi đất và triển khai thi công trên phạm vi mặt bằng bị ảnh hưởng trước ngày 30/12/2024

(2) Đối với 3 trường hợp ông Nguyễn Tạo, ông Nguyễn Thái Sơn và ông Võ Văn Long:

- UBND xã Bình Trị đã tổ chức cuộc họp với các cơ quan đơn vị có liên quan về việc yêu cầu cấp đất Tái định cư của 03 hộ nêu trên. Đồng thời,

UBND xã Bình Trị đã có báo cáo số 257/BC-UBND ngày 26/08/2024 báo cáo gửi UBND huyện Bình Sơn xin ý kiến chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo theo qui định pháp luật hiện hành.

- UBND huyện Bình Sơn đã chỉ đạo giao Trung tâm PTQĐ, UBND xã Bình Trị tại Thông báo số 396/TB-UBND ngày 30/9/2024; Thông báo số 55/TB-UBND ngày 07/3/2025 và Thông báo số 152/TB-UBND ngày 23/5/2025. Hiện nay, UBND huyện Bình Sơn đang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sớm thực hiện để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh triển khai thi công hoàn thành công trình.

(3) Đối với trường hợp hộ ông Nguyễn Thanh Hoà: Ngày 31/07/2024, ông Nguyễn Thanh Hoà có đơn yêu cầu giải quyết gửi đến UBND xã Bình Hải về việc giải quyết khiếu nại tại thửa đất số 9, diện tích 423 m².

- Ngày 18/08/2024, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn có văn bản số 475/PTQĐ cung cấp thông tin gửi đến UBND xã Bình Hải về nguồn gốc của thửa đất hộ ông Nguyễn Thanh Hoà khiếu nại. Đến nay, hộ ông Nguyễn Thanh Hoà vẫn cản trở và không cho đơn vị thi công triển khai thi công tại thửa đất số 9, diện tích 423 m².

UBND huyện Bình Sơn đã phối hợp với chính quyền địa phương cưỡng chế bàn giao mặt cho Ban Quản lý. Hiện nay, đã thi công hoàn thành đoạn tuyến trên.

(4) Đối với 07 trường hợp (thuộc khu vực ngã tư Bình Hải)

- UBND tỉnh đã có thông báo kết luận số 325/TB-UBND ngày 02/07/2024.

- UBND huyện Bình Sơn có Thông báo số 55/TB-UBND ngày 07/3/2025, Theo đó UBND xã Bình Hải đã có báo cáo số 50/BC-UBND ngày 24/3/2025. Hiện nay, UBND huyện Bình Sơn đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện các bước tiếp theo.

(5) Hai trường hợp chưa lập và trình duyệt phương án là hộ Nguyễn Văn Công và hộ Nguyễn Khả.

(6) Các trường hợp thuộc Phương án bồi thường đợt 4 (tại Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 30/9/2019) nhưng chưa bàn giao được mặt bằng TCXD

Ban Quản lý KKT DQ đã có Thông báo số 290/TB-BQL ngày 10/02/2025. Hiện nay, dự án đã bàn giao về Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh, vì vậy trong thời gian đến Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh sẽ chủ trì, phối hợp chính quyền địa phương, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi để thực hiện các bước tiếp theo.

(2) Dự án Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư neo đậu tàu thuyền, đập Cà Ninh, hạ lưu sông Trà Bồng, phục vụ KKT Dung Quất huyện Bình Sơn (giai đoạn 1).

- Đối với công tác xây lắp: Giá trị khối lượng thi công từ khởi công đến nay khoảng 511,020/544,187 tỷ đồng, đạt khoảng 93,91% khối lượng hợp đồng. đến nay, đã hoàn thiện mặt bằng đảm bảo bố trí tái định cư 1.055 lô. Hiện nay, đã tổ chức cho người dân bốc thăm 544 lô; tổ chức bàn giao cho người dân 494 lô. Hiện nay, Ban Giao thông tỉnh đang triển khai thi công 1 số phần việc còn lại của dự án để hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng

- Về bồi thường GPMB và thủ tục pháp lý liên quan đến đầu tư: Đã hoàn thành theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo Kết luận số 180/TB-UBND ngày 17/4/2024.

- Về các thủ tục pháp lý đầu tư: Đã phê duyệt điều chỉnh Tổng dự toán tại Quyết định số 415/QĐ-BQL ngày 27/12/2024;

Dự án đã bàn giao và chuyển Chủ đầu tư về cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh để tiếp tục triển khai hoàn thành dự án. Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi gia hạn thời gian thực hiện đến năm 2025 tại Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 29/4/2025. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh đang thực hiện hoàn thành dự án theo quy định.

(3) Dự án Các tuyến đường trục vào KCN nặng Dung Quất phía Đông (Hiện nay, dự án đã được chuyển giao về cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh tiếp nhận và tiếp tục triển khai thực hiện; UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý KKT Dung Quất tích cực phối hợp Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao).

- Đối với công tác xây lắp:

* Giai đoạn 1: Thi công xây dựng Tuyến số 6.

+ Phần đường: Đã hoàn thành công tác đắp đất nền đường và cắm bắc thăm, đạt khoảng 80% khối lượng nền đường; chuẩn bị triển khai thảm BTN trên phạm vi nền đường đã có mặt bằng thi công. Hiện tại đoạn đầu tuyến có lý trình từ Km0+00÷Km0+135,0 còn vướng bồi thường tại một số vị trí.

+ Phần cầu: Đã hoàn thành thi công phần mố, trụ cầu và lao dầm đối với 02 nhịp số 01 và 02 (đã đúc đủ 28/28 dầm superT tại hiện trường). Hiện tại, nhịp cầu vượt qua tuyến ống dẫn sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất chưa thể triển khai thi công do phương án đảm bảo an toàn cho tuyến ống chưa được các bên liên quan thống nhất, làm cơ sở trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

+ Biện pháp an toàn thi công nhịp cầu vượt qua tuyến ống dẫn dầu chưa được các bên liên quan và cấp thẩm quyền chấp thuận làm cơ sở tiếp tục thi công.

* Giai đoạn 2: Thi công xây dựng tuyến số 7: Chưa triển khai thi công.

+ Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trần Phước Hiền - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo số 385/TB-UBND ngày 01/8/2024 đối với nội dung “xây dựng mô hình mô phỏng chi tiết quá trình thi công, vận hành và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo an toàn cho đường ống dẫn dầu”, Ban Quản lý đã cho chủ trương và phê duyệt Nhiệm vụ - dự toán tại Quyết định số 387/QĐ-BQL ngày 18/12/2024, Hiện nay, đơn vị tư vấn đang triển khai thực hiện, Ban Quản lý đã chủ trì có ý kiến chỉ đạo và đôn đốc thực hiện tại TBKL số 960/TB-BQL ngày 09/4/2025.

Việc xây dựng mô hình mô phỏng phương án an toàn trong quá trình thi công nhịp cầu vượt nhằm mục đích rà soát, dự lường hết các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thi công, phục vụ cho việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án an toàn, làm cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo; tuy nhiên đây là nội dung mới, cần nghiên cứu kỹ, cụ thể nên cần nhiều thời gian để hoàn thiện.

- Về bồi thường GPMB và thủ tục pháp lý liên quan đến đầu tư:

+ Đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi cho gia hạn giai đoạn 1 của dự án đến năm 2025 tại Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 và điều chỉnh Chủ đầu tư của dự án tại Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 08/5/2025.

+ Đối với các trường hợp vướng mắc về bồi thường, GPMB của dự án: Trên cơ sở TBKL số 152/TBKL-UBND ngày 23/5/2025, UBND huyện Bình Sơn đã ban hành Giấy mời số 181/GM-UBND ngày 26/5/2025 để tổ chức buổi gặp mặt các hộ dân để phân tích, giải thích pháp luật về cơ chế chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và vận động, thuyết phục bàn giao mặt bằng thi công dự án;

(4) Dự án Tuyến đường trực liên cảng Dung Quất (Hiện nay, dự án đã được chuyển giao về cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh tiếp nhận và tiếp tục triển khai thực hiện; UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý KKT Dung Quất tích cực phối hợp Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao).

- Đối với công tác xây lắp: Đã thi công hoàn thành và bàn giao đưa vào khai thác sử dụng vào ngày 14/3/2025.

- Vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB:

+ 06 trường hợp chưa cấp đất tái định cư (gồm: Trần Học, Trần Quang Văn, Huỳnh Anh Thơ, Huỳnh Anh Thi, Huỳnh Anh Đức, Huỳnh Nguyễn Anh Thi): Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo 325/TB-UBND ngày 02/7/2024, đến nay UBND huyện Bình Sơn đã thống nhất chủ trương điều chỉnh quy hoạch phân lô cục bộ Khu dân cư Tây sông Trà Bồng tại Công văn số 2505/UBND ngày 02/8/2024. Nhưng đến nay UBND xã Bình Thạnh chưa thực hiện các bước tiếp theo (đấu thầu đơn vị thi công cắm mốc phân lô) để làm cơ sở điều chỉnh phân lô trình UBND huyện phê duyệt để có cơ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất Bình Sơn lập phương án tái định cư để các hộ dân dỡ dọn nhà cửa bàn giao mặt bằng.

+ 06 hộ dân chưa thống nhất nhận tiền bồi thường, chưa bàn giao mặt bằng, (gồm: Nguyễn Hồng Thắng, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Mãi, Lê Minh Duy, Nguyễn Dương), yêu cầu hỗ trợ xây dựng công trình, VKT trên đất NN từ 20% lên 80%: Hiện nay Trung tâm PTQĐ huyện đã mời các hộ dân trên chi trả tiền bồi thường 03 lần, nhưng các hộ vẫn không thống nhất nhận tiền bồi thường. Trung tâm đang thực hiện lập đầy đủ hồ sơ cưỡng chế gửi UBND huyện Bình Sơn để ban hành Quyết định biện pháp bảo vệ thi công đúng theo quy định.

+ 04 thửa đất đang tranh chấp Quyền sử dụng đất: Hiện nay đang chờ UBND tỉnh gia hạn kế hoạch sử dụng đất để Trung tâm Phát triển quỹ đất lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường đúng theo quy định.

+ Hộ ông Lê Văn Đông (đại diện nhà thờ họ Lê): đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ chưa tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc vì yêu cầu cấp đất TĐC nhà thờ. Ngày 22/8/2024, Ban dự án đã phối hợp UBND xã Bình Thuận, Ủy ban MTTQVN xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã và Trung tâm Phát triển quỹ đất mời hộ dân để vận động, giải thích bàn giao mặt bằng. Hộ ông Lê Văn Đông thống nhất theo cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước nhưng các hộ trong dòng tộc họ Lê không thống nhất tại cuộc họp ngày 23/9/2024 do UBND xã Bình Thuận mời làm việc.

(5) Dự án Thành phần II, đoạn Bình Long - cảng Dung Quất (giai đoạn 2)

- Dự án đã được kéo dài nhiều năm, đã hoàn thành 9km tuyến đường chính và các KDC thuộc dự án và đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (đợt 1). Riêng hạng mục tuyến đường ngang khu liên cơ cảng vụ: đã thi công đào đắp nền đường, thi công lớp cấp phối đá dăm và gia cố mái kè (trừ phạm vi vướng GPMB), do vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đến nay vẫn chưa thi công hoàn thành.

- Vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB: Đến nay vẫn chưa giải quyết dứt điểm các trường hợp vướng mắc, cụ thể:

+ 02 trường hợp cho tặng (ông Phạm Đội cho tặng 02 con là Phạm Thị Lý và Phạm Ba Vi): UBND tỉnh không thống nhất về việc cho tặng mà chưa làm thủ tục tách thửa và chỉnh trang 4;

+ 02 trường hợp chưa thống nhất nhận tiền bồi thường, yêu cầu cấp 200m² đất TĐC: (Trương Thị Thuyền và Trương Công Viên);

+ 01 hộ yêu cầu giao đất tái định cư làm nhà thờ;

+ 01 hộ đã nhận tiền bồi thường và nhận đất tái định cư năm 2009 nhưng chưa bàn giao mặt bằng.

Các nội dung vướng mắc về BT, GPMB còn lại của dự án thuộc hạng mục tuyến đường liên cơ Cảng vụ đã kéo dài trong nhiều năm, đến nay chính quyền địa phương chưa có phương án xử lý dứt điểm. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện các thủ tục theo quy định.

(6) Khu dân cư Mẫu Trạch phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong KKT Dung Quất

Đến nay, công trình đã được thi công hoàn thành hạng mục giao thông, cấp điện, cấp nước và cấm cọc phân lô (trừ 02 trường hợp vướng GPMB); đủ điều kiện bố trí tái định cư cho người dân; Ngày 12/4/2024, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi (Ban Quản lý) đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đợt 1 của dự án cho UBND huyện Bình Sơn: 5,21/5,3ha (trừ phần diện tích vướng mắc bồi thường giải phóng mặt bằng (BTGPMB) khoảng: 899 m²). Tuy nhiên, đại diện UBND huyện Bình Sơn (trực tiếp tham dự là phòng Kinh tế hạ tầng) không đồng ý nhận bàn giao với lý do “Đối với các hạng mục chưa hoàn thành phòng chưa có cơ sở để tiếp nhận tài sản”.

Ngày 12/8/2024, phòng Kinh tế hạ tầng huyện Bình Sơn có Công văn số 930/KTHT gửi Ban Quản lý về việc kiểm tra nghiệm thu có điều kiện để đưa vào khai thác tạm đối với KDC Mẫu Trạch; Ngày 15/8/2024, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (trực thuộc Ban Quản lý) có Công văn số 511/ĐTXD gửi phòng Kinh tế hạ tầng huyện Bình Sơn về việc bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng đợt 1 KDC Mẫu Trạch. Hiện nay, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phòng Kinh tế hạ tầng huyện Bình Sơn đang phối hợp để kiểm tra hồ sơ và thống nhất phương thức bàn giao để sớm cấp đất cho người dân.

- Ban Quản lý đã tổ chức bàn giao (đợt 1) cho UBND huyện Bình Sơn (trừ 02 trường hợp vướng GPMB) ngày 18/10/2024 để bố trí tái định cư cho người dân. Riêng 02 trường hợp vướng BT,GPMB đến nay vẫn chưa giải quyết được. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện các thủ tục theo quy định.

(7) Khu dân cư Hải Nam thuộc dự án Đầu tư xây dựng các Khu dân cư trong đô thị Vạn Tường

- Hạng mục hạ tầng Khu dân cư: Đã thi công hoàn thiện được 94,77% khối lượng hợp đồng. Phần khối lượng còn lại chủ yếu thuộc phạm vi san nền và tuyến đường trong khu dân cư chưa thể triển khai thi công do vướng bồi thường, GPMB, dẫn đến không thể thi công kết nối hoàn thiện với các tuyến đường nội bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu dân cư;

- Xây dựng các hạng mục bổ sung: Giá trị thực hiện hoàn thành đạt 3,057/8,94 tỷ đồng;

+ Tuyến đường giao thông nối tuyến số 2 vào KDC Hải Nam: đã thi công được hạng mục cầu bản và mặt đường láng nhựa (tại lý trình Km0+20 - Km0+171,85);

+ Hạng mục Mở rộng nghĩa địa Bình Hòa: chưa thi công được do vướng bồi thường, GPMB.

- Dự án chưa được gia hạn thời gian thực hiện và bố trí vốn thực hiện năm 2024. Thời gian thực hiện của dự án được gia hạn đến năm 2022 theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay Ban Quản lý đã thi công hoàn thành các hạng mục còn dở dang đã được giải phóng mặt bằng và đang chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phối hợp với đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công kiểm tra hiện trường để báo cáo Ban Quản lý xin chủ trương dừng thực hiện dự án (điểm dừng kỹ thuật).

Hiện nay, Ban Quản lý các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh (đơn vị tiếp nhận dự án) đã trình UBND tỉnh chuyển Chủ đầu tư và gia hạn thời gian thực hiện dự án đến năm 2025 tại Tờ trình số 882/TTr-BQLDDCN ngày 07/5/2025; đồng thời, tại TBKL số 961/TBKL-BQLĐCN ngày 15/5/2025; Ban Quản lý các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo xử lý các nội dung tồn tại, vướng mắc của dự án theo quy định.

(8) Đường Trì Bình - cảng Dung Quất

Đã thi công hoàn thành. Hiện đang phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn, chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng hộ ông Lê Văn Đông và quyết toán, hoàn thành dự án trong năm 2024 (theo ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 5279/UBND-KTN ngày 02/10/2024).

Tại TBKL số 152/TBKL-UBND ngày 23/5/2025 UBND huyện đã giao các cơ quan Trung tâm PTQĐ huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Bình Chánh triển khai thực hiện theo Thông báo số 104/TB-UBND ngày 15/4/2025 của UBND huyện, tham mưu trình UBND huyện chậm nhất ngày 25/5/2025.

Hiện nay, dự án đã được chuyển giao về cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh tiếp nhận và tiếp tục triển khai thực hiện; UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý KKT Dung Quất tích cực phối hợp Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả giải quyết liên quan đến các dự án đầu tư công chậm tiến độ trên địa bàn thị xã Đức Phổ

(1) Dự án Đường Quốc lộ 1A – Mỹ Á - Khu công nghiệp Phổ Phong (Giai đoạn 1)

Dự án này được phê duyệt kế hoạch đầu thầu gồm 03 đợt (*đợt 1 tại Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, đợt 2 tại Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và đợt 3 tại Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi*). Trong đó, có các gói thầu thi công xây dựng gồm: Gói thầu số 06: Xây dựng các hạng hạ tầng, mặt đường, thoát nước, vỉa hè an toàn giao thông đoạn Km0 – Km0+525,32; Gói thầu số 12: Thi công nền, mặt đường, thoát nước, vỉa hè, an toàn giao thông đoạn Km0+525,32 – ĐC; Gói thầu số 13: Thi công điện chiếu sáng.

Tiến độ thực hiện dự án: Gói thầu số 06 đã thi công hoàn thành; Gói thầu số 12, 13: Thi công chậm không đạt được so với Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.

*** Nguyên nhân:** Dự án bị vướng công tác bồi thường, GPMB, sau nhiều lần báo cáo UBND tỉnh, xin cơ chế để giải quyết các vướng mắc liên quan đến dự án nhưng các cơ quan liên quan chưa có hướng giải quyết.

- Dự án tạm dừng thực hiện thời gian kéo dài từ năm 2020 đến nay, UBND thị xã Đức Phổ đã nhiều lần đề xuất nhưng chưa có hướng để GPMB, tái định cư cho các hộ dân nên chưa thể triển khai thi công; từ đó đến nay, UBND thị xã không trình xin gia hạn thời gian thực hiện dự án do không thể triển khai được.

*** Đề xuất giải pháp để triển khai thực hiện các bước tiếp theo**

Thực hiện nội dung Thông báo số 276/TB-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp giải quyết vướng mắc liên quan đến dự án: Đường Quốc lộ 1A - Mỹ Á - Khu công nghiệp Phổ Phong (giai đoạn 1), theo đó nội dung liên quan đến công tác bồi thường, GPMB của Dự án đã có hướng giải quyết, có sự đồng thuận cao của Nhân dân địa phương, UBND thị xã Đức Phổ sẽ triển khai và hoàn thành công tác bồi thường, GPMB trước ngày 01/7/2025.

(2) Dự án Đường Phạm Hữu Nhật, thị trấn Đức Phổ

Thực hiện Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đường Phạm Hữu Nhật, thị trấn Đức Phổ, UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) ban hành Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình: Đường Phạm Hữu Nhật, thị trấn Đức Phổ (đợt 1); Theo quy định là phê duyệt Phương án bố trí tái định cư cùng lúc, nhưng tại thời điểm này có 4 hộ yêu cầu “*bồi thường đất ở hình thành trước ngày 18/12/1980*” và “*không thống nhất Phương án bố trí tái định cư dự kiến*”, dẫn đến chưa phê duyệt phương án tái định cư cho các hộ trong cùng dự án.

Nguyên nhân cụ thể: Do liên quan đến quyền lợi của người bị thu hồi đất, mà khó khăn là việc xác định đất ở hình thành trước 18/12/1980, đơn vị làm công tác bồi thường lúng túng trong việc xác định lại diện tích đất ở để bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, quy định không rõ ràng thẩm quyền cơ quan xác định lại diện tích đất ở để bồi thường nên đơn vị làm công tác bồi thường phải mất nhiều thời gian để tham vấn ý kiến các cơ quan liên quan. Sau khi Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Đức Phổ có văn bản thì đơn vị làm công tác bồi thường mới có cơ sở xác định diện tích đất ở để tính bồi thường cho thửa đất gốc của 4 hộ này theo quy định đất ở hình thành trước ngày 18/12/1980.

UBND thị xã Đức Phổ đã ban hành Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 khu tái định cư đường Phạm Hữu Nhật thị trấn Đức Phổ (*khu này hạ tầng có sẵn, chỉ phân lô quy hoạch 1/500*), để bố trí tái định cư theo nguyện vọng của người bị thu hồi đất. Thời gian giải quyết kiến nghị kéo dài liên quan đến thời điểm thay đổi văn bản quy định về bồi thường, hỗ trợ. Để phê duyệt Phương án bố trí tái định cư và điều chỉnh Phương án bồi thường thì vướng nguyên tắc áp dụng văn bản: “*Quyết định phê duyệt phương án bồi thường (đợt 1) ngày 18/5/2017 được thực hiện theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, nhưng quyết định này đã hết hiệu lực ngày 01/9/2017, đang thực hiện thì thay thế Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, hiện nay là Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*”.

Đề xuất, kiến nghị của UBND phường Nguyễn Nghiêm: Đề nghị cơ quan thẩm quyền xem xét cho cơ chế để đơn vị làm công tác bồi thường, tái định cư lập, trình UBND thị xã Đức Phổ phê duyệt Phương án tái định cư và Phương án bồi thường bổ sung theo Quyết định quy định tại thời điểm thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường.

(3) Dự án Đoạn đường Phạm Văn Đồng giáp tuyến đường Trần Hưng Đạo

Ban đầu công trình này không vướng về cơ chế bồi thường, nguyên nhân chính là Chủ đầu tư làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền xin giá đất tái định cư chậm dẫn đến vướng cơ chế về công tác bồi thường, tái định cư: cụ thể Quyết định 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực và hiện nay thay thế bằng Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cũng hết hiệu lực (*Hiện nay là Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*).

- Đề xuất, kiến nghị của UBND phường Nguyễn Nghiêm: Đề nghị cơ quan thẩm quyền xem xét cho cơ chế để đơn vị làm công tác bồi thường lập đề trình UBND thị xã Đức Phổ phê duyệt Phương án tái định cư theo Quyết định quy định tại thời điểm thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường.

3. Kết quả giải quyết liên quan đến các dự án đầu tư công chậm tiến độ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi

(1) Dự án Đường Trần Quý Hai:

Dự án Đường Trần Quý Hai (*đoạn từ đường Ngô Sĩ Liên đến đường Hùng Vương*) được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt Báo cáo NCKT tại Quyết định số 7324/QĐ-UBND ngày 26/10/2016, với tổng mức đầu tư 20.674 triệu đồng; thời gian thực hiện: 2016-2025.

Công trình được bắt đầu thực hiện từ cuối năm 2017; đến nay, đã thi công cơ bản hoàn thành công trình, khối lượng thực hiện đến nay đạt khoảng đạt 85% khối lượng toàn công trình; hiện chỉ còn chưa thi công đoạn giáp đường Hùng Vương với chiều dài khoảng 30m do vướng mặt bằng hộ ông Lê Thế.

Ngày 27/3/2025, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Lê Thế; đồng thời ban hành Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất. Qua nhiều lần đối thoại, giải thích, vận động, đến ngày 24/4/2025, ông Lê Thế đã thống nhất nhận tiền bồi thường và phối hợp thực hiện nghĩa vụ kê khai, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với lô đất tái định cư. Hiện nay đang thực hiện các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao đất thực địa đối với lô đất tái định cư, làm cơ sở để ông Lê Thế bàn giao mặt bằng thi công công trình.

Dự kiến hoàn thành việc giao đất tái định cư cho hộ ông Lê Thế **trong tháng 6/2025**. Sau khi nhận đất tái định cư yêu cầu hộ ông Lê Thế tháo dỡ nhà cửa giao mặt bằng để tiếp tục triển khai thi công hoàn thành công trình trong thời gian sớm nhất (*dự kiến hoàn thành trong Quý III/2025*).

(2) Dự án Đường Chu Văn An và khu dân cư (đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng)

Dự án Đường Chu Văn An và khu dân cư (*đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Hai Bà Trưng*) được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 31/3/2016;

Đến ngày 19/7/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1019/QĐ-UBND và Quyết định số 1021/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh dự án trên thành 02 dự án thành phần, gồm:

- Quyết định số 1019/QĐ-UBND: Dự án Đường Chu Văn An và khu dân cư (*đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng*) do Công ty QISC Chủ đầu tư (*Đến năm 2020, dự án được bàn giao cho UBND thành phố làm Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện dự án*).

- Quyết định số 1021/QĐ-UBND: Dự án Đường Chu Văn An và khu dân cư (*đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Ngô Sỹ Liên*) giao UBND thành phố Chủ đầu tư; hiện nay, hợp phần này dự án được giãn tiến độ triển khai thực hiện sang giai đoạn 2026-2030 theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 467/TB-UBND ngày 23/9/2021.

a) Kết quả thực hiện:

Đối với dự án Đường Chu Văn An và khu dân cư (*đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng*) khi bàn giao cho UBND thành phố làm Chủ đầu tư (*cuối năm 2020*) đến nay đã thực hiện:

- Về xây lắp, thi công: Ước tổng giá trị thực hiện của Gói thầu số 01 đến nay khoảng **3.305/20.311** triệu đồng, đạt 16,3% (*kể cả phần khối lượng đã thực hiện trước khi bàn giao về UBND thành phố Chủ đầu tư*). Phần giá trị còn lại của gói thầu chưa thực hiện do vướng mắc BT GPMB.

- Về bồi thường, sau khi nhận bàn giao năm 2020 chưa thể tiếp tục thực hiện.

- Về điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Vướng mắc nhất là yêu cầu: *Chủ tịch UBND thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát lại: Sự phù hợp quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất, hiệu quả đầu tư, nguồn tài chính thực hiện... của 02 (hai) dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét việc tiếp tục thực hiện điều chỉnh dự án hoặc chấm dứt dự án theo quy định*. Đồng thời, hiện nay đang xem xét điều chỉnh một số nội dung theo Kết

luận thanh tra số 369/KL-TTTP của Thanh tra Chính phủ, Kết luận Thanh tra quy hoạch số 142/KL-TTT ngày 31/10/2024 của Thanh tra tỉnh.

b) Kế hoạch thực hiện thời gian đến

- Tiếp tục thực hiện theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTT ngày 20/3/2024 và Kết luận số 142/KL-TTT ngày 31/10/2024 của Thanh tra tỉnh; Kết luận thanh tra số 369/KL-TTTP của Thanh tra Chính phủ.

- Triển khai các nội dung liên quan theo ý kiến của Sở Xây dựng đề trình điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.

(3) Dự án Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng (giai đoạn 1)

Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 24/3/2016. Quy mô đầu tư gồm: Đầu tư khu dân cư với diện tích 12,923 ha (trong đó, diện tích thu hồi để thực hiện dự án 11,418 ha với 414 lô đất; diện tích chỉnh trang không thu hồi 1,505 ha). Tổng mức đầu tư phê duyệt 246.357 triệu đồng. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khai thác từ quỹ đất; tiến độ thực hiện dự án: 2016-2018 (dự án được UBND tỉnh gia hạn tiến độ thực hiện đến năm 2022).

Ngày 02/10/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND điều chỉnh chủ đầu tư, giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm Chủ đầu tư; đến ngày 24/9/2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1496/QĐ-UBND điều chỉnh Chủ đầu tư và giao UBND thành phố làm Chủ đầu tư.

a) Tình hình thực hiện:

- Đến thời điểm nhận bàn giao dự án từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (năm 2021), dự án đã triển khai thi công 01 gói thầu xây lắp (Gói thầu số 05: Thi công san nền, nền đường giao thông K95, thoát nước mưa, thoát nước thải), giá trị hợp đồng: 33.170 triệu đồng. Khối lượng, giá trị đã thanh toán: 1.186 triệu đồng, đạt 3,6% (thanh toán buy công các loại, hiện có tập kết một phần tại hiện trường nhưng chưa thi công lắp đặt).

- Thực hiện Kết luận thanh tra số 03/KL-TTT, UBND thành phố đã phê duyệt PABT điều chỉnh giảm tại Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 và chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện thu hồi số tiền bồi thường đã chi trả không đúng theo kết luận thanh tra.

- Về điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Vướng mắc nhất là yêu cầu: Chủ tịch UBND thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát lại: Sự phù hợp quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất, hiệu quả đầu tư, nguồn tài chính thực hiện... của 02 (hai) dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét việc tiếp tục thực hiện điều chỉnh dự án hoặc chấm dứt dự án theo quy định. Đối với nội dung về quy hoạch xây dựng, Thanh tra tỉnh đã có Kết luận số 142/KL-TTT ngày 31/10/2024 kết luận thanh tra chuyên đề quy

hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng tại UBND thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2015 – 2022, trong đó có Quy hoạch Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng. Hiện nay Ban Quản lý dự án đang triển khai thực hiện các nội dung kết luận thanh tra đã chỉ ra và sẽ báo cáo, kiến nghị UBND thành phố chỉ đạo thực hiện.

b) Kế hoạch thực hiện thời gian đến

- Tiếp tục thực hiện theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTT ngày 20/3/2024 và Kết luận thanh tra số 142/KL-TTT ngày 31/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh.

- Triển khai các nội dung liên quan theo ý kiến của Sở Xây dựng để trình điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

(4) Dự án Khu đô thị mới phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi

Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1964^a/QĐ-UBND ngày 30/10/2015, tổng mức đầu tư 296.459 triệu đồng; nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; Công trình được khởi công từ ngày 10/12/2016; dự án được điều chỉnh thời gian thực hiện 2016-2024.

a) Tình hình thực hiện:

- Đến nay, đã lập và trình UBND thành phố phê duyệt 16 phương án bồi thường, với tổng số 292/305 hộ và 01 tổ chức, với tổng diện tích 7,951/8,248 ha. Tổng giá trị phê duyệt bồi thường, trực tiếp là 128,614 tỷ đồng; đã chi trả bồi thường cho 283/292 hộ, với giá trị 100,180 tỷ đồng; còn lại 09 hộ chưa nhận tiền bồi thường, với giá trị 21,470 tỷ đồng.

- Đối với 13 hộ chưa đủ điều kiện lập phương án bồi thường: Tổng diện tích đất thu hồi 2.973,7m² (gồm: Nguyễn Thị Bé Nhi, Nguyễn Đảm, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Nhiệm, Nguyễn Thùy, Nguyễn Thị Thanh Thúy, Đinh Duy Cận, Nguyễn Thị Có, Đinh Duy Cận, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Phương, Nguyễn Anh Truyền, Nguyễn Xuân). Hồ sơ kiểm kê, khảo sát đối với 13 hộ này UBND phường Lê Hồng Phong đã tổ chức thông qua Hội đồng đăng ký đất đai và đã hoàn thành việc niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ về: Chủ sử dụng, địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất, tờ bản đồ, số thửa, diện tích đất, thời điểm sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thời điểm tạo lập tài sản, tình trạng tranh chấp và sự phù hợp với quy hoạch của 14 thửa đất vào ngày 01/10/2024 và kết thúc niêm yết tại Biên bản số 01/KTHS-ĐKĐĐ ngày 31/10/2024. Tuy nhiên, nội dung về xác định loại đất thu hồi (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024) UBND phường chưa thực hiện được vì các nguyên nhân: Bản đồ qua các thời kỳ bị cắt xén; thửa đất không có ai đăng ký

theo Chỉ thị 299/TTg; diện tích xây dựng lớn; vị trí xây dựng có một phần trên đất thủy lợi và đất nông nghiệp.

Ngày 04/3/2025, UBND phường Lê Hồng Phong có Công văn số 76/UBND đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra xác định loại đất đối với các thửa đất chưa cấp Giấy CNQSD đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. Ngày 11/3/2025, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố đã tổ chức cuộc họp và hướng dẫn UBND phường Lê Hồng Phong tiếp tục kiểm tra, xác định lại chủ thể theo giấy tờ đã được pháp luật quy định.

b) Kế hoạch thực hiện thời gian đến:

- *Về bồi thường:* Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan vận động, xử lý vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng; trình xin giá đất cụ thể bồi thường, hoàn thành thủ tục pháp lý và lập phương án bồi thường đối với 13 hộ.

- *Về xây lắp:* Chỉ đạo các nhà thầu khẩn trương thi công hoàn thành các hạng mục theo hồ sơ Thiết kế BVTC được phê duyệt trong phạm vi đã bồi thường, GPMB sạch. Trường hợp các nhà thầu không tiếp thi công, Ban Quản lý dự án Báo cáo UBND thành phố xem xét chấm dứt hợp đồng thi công với các nhà thầu theo quy định.

(5) Dự án Đường Lê Thánh Tôn, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ Đình Tiên Hoàng đến Ngã Tư Ba La)

Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 30/10/2013, quy mô chiều dài tuyến $L = 977\text{m}$, tổng mức 121,041 tỷ đồng; Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của dự án Khu đô thị An Phú Sinh; Thời gian thực hiện: 2013 – 2017, điều chỉnh: 2013-2022.

a) Tình hình thực hiện:

a.1) Về xây lắp: Đã thi công cơ bản hoàn thành các hạng mục với chiều dài tuyến 595m/977m, và nút giao với đường Đình Tiên Hoàng. Phần còn lại 382/977m thuộc Khu đô thị An Phú Sinh và nút Ngã 4 Ba La chưa thi công do vướng mặt bằng.

a.2) Công tác bồi thường: Gồm 02 đoạn:

- Đối với đoạn thuộc quy hoạch Khu đô thị An Phú Sinh và quy hoạch Khu liên hợp Bến xe (dài $L=746\text{m}$ do Công ty TNHH Thiên Ấn Holding và Công ty TNHH MTV BĐS Thiên Bút thực hiện bồi thường GPMB). Đến nay, đoạn này đã thực hiện bồi thường GPMB được 426m/746m. Đoạn còn lại 320m còn vướng 35 hộ chưa thực hiện công tác bồi thường GPMB.

- Đối với phần bồi thường đoạn còn ngoài ranh giới Khu đô thị An Phú Sinh và quy hoạch Khu liên hợp Bến xe (tổng chiều dài $L=231\text{m}$) có 39 hộ

gia đình và 02 tổ chức. Đã lập và trình UBND thành phố phê duyệt 10 phương án bồi thường, với tổng giá trị 16,505 tỷ đồng, với diện tích 0,372ha cho 37/39 hộ gia đình và 02 tổ chức. Hiện nay còn 19 hộ chưa bàn giao mặt bằng (*Trong đó: Tại nút Ngã tư Ba La 13 hộ và tại nút Đinh Tiên Hoàng 6 hộ*).

- Về giá đất cụ thể: Ngày 21/5/2025 Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố ban hành Thông báo số 21/TB-HĐTĐGD Kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án.

b) *Về điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:* Ngày 25/9/2023, UBND thành phố có Tờ trình số 247/TTr-UBND về việc xin điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Đường Lê Thánh Tôn. Hiện nay, Sở xây dựng đang tổ chức thẩm định để tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện dự án theo quy định.

c) *Về điều chỉnh dự án:* Thực hiện chủ trương điều chỉnh dự án tại Công văn số 4763/UBND-XD ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án đã lập thủ tục điều chỉnh dự án và UBND thành phố có Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 13/02/2023, trình Sở Xây dựng thẩm định điều chỉnh dự án. Tuy nhiên, còn vướng mắc của các quy định pháp lý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chứng nhận đầu tư điều chỉnh của dự án Khu đô thị An Phú Sinh thành phố Quảng Ngãi nên chưa thể lập các thủ tục trình Cơ Quan chuyên môn thẩm định dự án điều chỉnh và trình phê duyệt dự điều chỉnh.

d) *Kế hoạch thực hiện thời gian đến:*

+ Tiếp tục xử lý vướng mắc về bồi thường và triển khai thi công công trình sau khi có mặt bằng.

+ Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 02 hộ còn lại (*sau khi được UBND tỉnh cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện dự án*).

+ Phối hợp với các Sở, ban ngành của tỉnh và các đơn vị liên quan để hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ điều chỉnh dự án.

(6) Dự án đường Nguyễn Tự Tân, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Trương Định đến đường Trần Thái Tông)

Dự án đường Nguyễn Tự Tân, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Trương Định đến đường Trần Thái Tông) được UBND thành phố phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tại Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 (giá trị 14,029 tỷ đồng); Thời gian thực hiện đã điều chỉnh từ 2016 -:-2025.

a) *Tình hình thực hiện:*

- Công tác xây lắp: Đã thi công hoàn thành nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè dài $L = 161/251m$, giá trị khoảng 2,70/4,18 tỷ đồng (đạt 64%). Đoạn còn lại chưa thi công (dài khoảng 90m) do vướng mặt bằng.

- Công tác bồi thường, GPMB: Hiện nay, còn vướng mắc 01 hộ gia đình bà Nguyễn Thị Xanh. Ngày 26/5/2025, Ban Quản lý dự án đã có Tờ trình số 163/TTr-BQL trình UBND thành phố ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Xanh; hiện nay đang chờ Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố đang kiểm tra hồ sơ để tham mưu trình UBND thành phố ban hành quyết định cưỡng chế theo quy định.

- Về giải quyết khiếu nại: Ngày 17/4/2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Bản án số 200/2025/HC-PT V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Quyết định Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Xanh. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2024/HC-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

b) *Kế hoạch thực hiện thời gian đến*: Sau khi UBND thành phố ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Xanh, Ban Quản lý dự án phối hợp với các đơn vị liên quan lập các thủ tục tiếp theo để tổ chức cưỡng chế thu hồi đất và triển khai thi công hoàn thiện các hạng mục của dự án.

Câu 2. Kết quả cụ thể việc chỉ đạo, giải quyết, xử lý các dự án chậm tiến độ, các dự án giao đất, cho thuê đất nhưng không đưa đất, chậm đưa đất vào sử dụng từ khi HĐND tỉnh chất vấn tại kỳ họp cuối năm 2024 đến nay.

Trả lời:

1. Việc chỉ đạo giải quyết, xử lý

- Đối với dự án Khu dịch vụ du lịch Quê Hương tại xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức do Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quê Hương làm chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính), đại diện UBND huyện Mộ Đức, UBND xã Đức Lâm tổ chức kiểm tra thực địa khu đất dự án Khu dịch vụ du lịch Quê Hương vào ngày 11/02/2025; ban hành Thông báo kết quả kiểm tra sử dụng đất đối với dự án tại Thông báo số 929/TB-SNNMT ngày 31/3/2025 và báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 930/BC-SNNMT ngày 31/3/2025.

Thực hiện nội dung tại Công văn số 830/VP-KGVX ngày 28/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thông báo ý kiến của lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 1852/SNNMT-QLĐĐ ngày 24/4/2025 gửi nội dung dự thảo về gia hạn tiến độ sử dụng đất đối với dự án đến Sở Tài chính, UBND huyện Mộ Đức và Chi cục Thuế khu vực XII để tham gia, góp ý. Đến nay, trên cơ sở thống nhất của các sở, ngành

và địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tổng hợp hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quê Hương được gia hạn tiến độ sử dụng đất đối với dự án khu dịch vụ du lịch Quê Hương.

- Đối với Khu du lịch sinh thái Thiên Đường: Trong 32 dự án có vốn ngoài ngân sách nhà nước đã được giao đất, cho thuê đất chậm tiến độ, không đưa đất vào sử dụng, trong đó có 09¹ dự án đã được nêu trong Kết luận thanh tra số 369/KL-TTCTP ngày 01/10/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ. Trong đó, dự án Khu du lịch sinh thái Thiên Đường (giai đoạn 2) do Công ty Cổ phần Thiên Đường (*sáp nhập vào Cổ phần đầu tư và phát triển Nam Quảng Nam*) đã được thanh tra, có Kết luận Thanh tra số 04/KL-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ sử dụng đất, đối với giai đoạn II của dự án tính từ thời điểm phải hoàn thành ngày 31/12/2012 đến tháng 5/2025 thì tiến độ sử dụng đất của dự án đã chậm 149 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư (*vấn đề này UBND tỉnh đã giao Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi làm việc với Nhà đầu tư*). Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra thực địa, tuy nhiên do dự án có vốn đầu tư lớn, đã được các cấp thanh tra, kết luận nên cần có thời gian nghiên cứu hồ sơ, dự kiến sẽ tiến hành kiểm tra dự án Khu du lịch sinh thái Thiên Đường vào tháng 10/2025.

2. Tổng hợp các công trình, dự án lãng phí đất đai, chậm đưa đất vào sử dụng trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 32 dự án có vốn ngoài ngân sách nhà nước đã được giao đất, cho thuê đất chậm tiến độ, không đưa đất vào sử dụng, cụ thể: Thành phố Quảng Ngãi có 04 dự án, Tư Nghĩa có 06 dự án, Mộ Đức có 08 dự án, Nghĩa Hành có 01 dự án, Bình Sơn có 02 dự án, thị xã Đức Phổ có 05 dự án, Lý Sơn có 01 dự án và Khu kinh tế Dung Quất có 05 dự án (*cụ thể có danh mục kèm theo*).

Bên cạnh đó, theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi (*nay là Chi Cục thuế khu vực XII*) tại Công văn số 5165/CTQNG-HKDCN ngày 11/12/2024 về việc đề nghị thu hồi đất đối với các trường hợp nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trong danh sách 21 tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà đã bị cơ quan Thuế cưỡng chế thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về quản lý thuế nhưng không chấp

¹ (1) Trung tâm ô tô Nam Hàn tại Quảng Ngãi; (2) Khu du lịch Biển Mỹ Khê; (3) Trường trung cấp nghề Kinh tế - Công nghệ Dung Quất (phường Chánh Lộ); (4) Nhà máy nước Quảng Ngãi (hạng mục nhà máy tại xã Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận); (5) Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Nghĩa Kỳ; (6) Khu dịch vụ du lịch Quê Hương (Mộ Đức); (7) Khu du lịch sinh thái Thiên Đường (giai đoạn 2); (8) Khu dịch vụ khách sạn - Nhà hàng Đức Phổ; (9) Khu phức hợp chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ hành - tỏi và du lịch sinh thái thiên đường tỏi Lý Sơn.

hành, có 06 dự án²/04 tổ chức chậm tiến độ đã được nêu tại Báo cáo số 388/BC-STNMT ngày 31/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Để giải quyết các tồn tại, vướng mắc nêu trên, ngày 19/5/2025, UBND tỉnh tổ chức cuộc họp, gồm có đại diện các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để xem xét, giải quyết và cùng nhận định đây là việc làm hết sức phức tạp, cần có thời gian nhưng phải đúng với quy định pháp luật đất đai, đặc biệt là khi thu hồi đất phải thuyết phục nhà đầu tư đồng thuận; thấu tình, đạt lý hạn chế tối đa việc khiếu nại Quyết định hành chính của UBND tỉnh; cách thức giải quyết trên tinh thần đồng hành, tạo điều kiện, hỗ trợ tối đa cho Nhà đầu tư có quyết tâm đầu tư để dự án sớm đi vào hoạt động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới như tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (chờ Thông báo kết luận để tiếp tục thực hiện).

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra một số các công trình, dự án chậm đưa đất vào sử dụng trên địa bàn tỉnh

- Năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra đột xuất việc chấp hành pháp luật đất đai đối với Xí nghiệp chế biến gỗ Tư Nghĩa (*địa điểm tại phía nam cổng Trường Đại học Tài chính kế toán*) và có Kết luận số 4362/KL-STNMT ngày 14/9/2021, theo đó dự án đến năm 2021 vẫn chưa xây dựng, nâng cấp các hạng mục công trình còn lại (*nâng cấp nhà xưởng sản xuất và kho diện tích 576m², nâng cấp văn phòng, nhà ở tập thể*) theo dự án năm 2007, chưa đưa vào sản xuất kinh doanh khung ảnh và đồ gỗ mỹ nghệ theo đúng mục đích sử dụng đất đã được UBND tỉnh cho thuê. Kết luận kiểm tra đề nghị thu hồi đất của Công ty theo Điều 65 Luật đất đai năm 2013 đối với Công ty; tuy nhiên, theo kết quả làm việc ngày 15/4/2022 thì Công ty có ý kiến "*Vì còn nhu cầu sử dụng đất tại vị trí nêu trên nên không đồng ý có văn bản tự nguyện trả lại đất*". Như vậy, Công ty không chấp hành đúng nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh, không chấp hành nội dung kết luận kiểm tra (*tại thời điểm kiểm tra thì Công ty đồng ý chấp hành theo chỉ đạo của UBND tỉnh, nhưng sau thời điểm kiểm tra thì Công ty không đồng ý chấp hành kết luận kiểm tra*).

Sau thời điểm kết luận kiểm tra, Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Tư Nghĩa không thực hiện theo nội dung Kết luận kiểm tra mà thực hiện bán tài sản gắn liền với đất thuê cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Tín Phát tại Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thuê đã được Văn phòng công chứng Ngô Văn Hiền công chứng ngày 14/6/2022. Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn Công ty trả lại đất cho Nhà nước, ngày

² (1) Trường trung cấp nghề Kinh tế - Công nghệ Dung Quất (phường Chánh Lộ); (2) Khu du lịch Biển Mỹ Khê; (3) Trung tâm thương mại dịch vụ Trinh An Mộ Đức; (4) 03 dự án tại xã Đức Lân: Dự án nhà máy sản xuất ván ghép thanh; Dự án nhà máy chế biến gỗ và sản xuất ván thành phẩm và Dự án nhà máy sản xuất lâm sản và sản xuất nguyên liệu gỗ do Công ty TNHH sản xuất Khang Hoàng làm chủ đầu tư

21/11/2024, Công ty có đơn trả lại đất nhưng nội dung Đơn Công ty trả lại đất nhưng đề nghị để cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Tín Phát (đơn vị mua tài sản gắn liền với đất) thực hiện các thủ tục liên quan để được thuê đất. Nội dung Đơn của Công ty không đảm bảo theo quy định pháp luật; vì theo quy định tại khoản 2 và điểm e khoản 5 Điều 82, điểm c khoản 1 Điều 113 Luật đất đai năm 2024 thì thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Tư Nghĩa, giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, khai thác theo quy định.

- Đối với dự án cơ sở cơ khí Hà Vân, nhà đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư tại Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 08/11/2024, theo đó cho phép Nhà đầu tư đến quý IV/2025 đầu tư công trình dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Đối với dự án Khu đô thị công nghiệp Dung Quất (giai đoạn 1) do Công ty Cổ phần Hoàng Thịnh Đạt làm chủ đầu tư. Ngày 19/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, UBND huyện Bình Sơn và UBND xã Bình Thạnh tiến hành kiểm tra thực địa dự án. Tại thời điểm kiểm tra, cho thấy Chủ đầu tư đã san ủi mặt bằng trên phần diện tích khoảng 80ha/99,65 ha (diện tích đã được giao đất, cho thuê đất), phần đường giao thông đã thi công xong phần cấp phối, bó vỉa và dải phân cách, phần hạ tầng kỹ thuật đã thi công xong phần cấp nước và thoát nước. Hiện nay, dự án đang được Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh tiến độ dự án do điều chỉnh quy hoạch phân khu, theo đó điều chỉnh diện tích dự án từ 319ha thành 157ha.

- Đối với dự án Nhà máy nước Quảng Ngãi: Ngày 19/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính, UBND huyện Tư Nghĩa và UBND các xã: Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận, kết quả cho thấy: Trong tổng số diện tích 158.130,6m² đã được giao đất, cho thuê đất (*trong đó: Hạng mục nhà máy tại xã Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận là 138.155,6m², hạng mục tuyến ống truyền tải là 19.975m²*) Chủ đầu tư đã xây dựng hoàn thành phần diện tích tuyến ống, đối với hạng mục nhà máy cơ bản đã xây dựng trên phần diện tích được giao, còn khoảng 6.000m² công trình thu nước mặt chưa triển khai xây dựng. Dự án này Chủ đầu tư đã lập thủ tục xin điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án, hiện nay Sở Tài chính đang xem xét, tham mưu UBND tỉnh.

Câu 3. Kết quả rà soát, phân loại và đề xuất xử lý các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài và đề xuất giải pháp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết để đưa các dự án vào khai thác tránh để lãng phí nguồn lực đã đầu tư theo các Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024, số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024, số 13/CĐ-TTg ngày 08/02/2025, số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Trả lời:

Nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các Dự án tồn đọng kéo dài, đề xuất giải pháp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết để đưa các dự án vào khai thác tránh để lãng phí nguồn lực đã đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024, số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024, số 13/CĐ-TTg ngày 08/02/2025 và số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các Công văn số 10339/BKHĐT-TTr ngày 16/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính), số 3180/BTC-ĐT ngày 17/3/2025 và số 4229/BTC-ĐT ngày 03/4/2025. Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính tại các Công văn số 766/UBND-KTTH ngày 14/02/2025, số 1459/UBND-KTN ngày 19/3/2025, số 1707/UBND-KTN ngày 28/3/2025 và số 1964/UBND-KTN ngày 10/4/2025; đồng thời, đã cập nhật đầy đủ thông tin liên quan trên Hệ thống đầu tư công quốc gia (Hệ thống 1568) theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, gồm các nhóm vấn đề như sau:

(1) Lĩnh vực đầu tư ngoài ngân sách: 64 dự án

- Nhóm dự án Khu dân cư, khu đô thị: gồm 50 dự án; trong đó:

+ Có 31 dự án Khu dân cư, khu đô thị đã được giao đất 100% và nhà đầu tư đã xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

+ Có 19 dự án Khu dân cư, khu đô thị đã được giao đất một phần và đã đầu tư xây dựng trên phần diện tích được giao.

- Nhóm dự án thương mại - dịch vụ: gồm 04 dự án (trong đó có 02 dự án⁽³⁾ được nêu trong Kết luận số 369/KL-TTCTP ngày 01/10/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ).

- Nhóm dự án thuộc các lĩnh vực khác: gồm 10 dự án⁽⁴⁾, trong đó: thủy điện (03 dự án), giáo dục (02 dự án), hạ tầng khu công nghiệp (02 dự án), y tế (01 dự án), Nhà máy điện Tuabin khí (02 dự án).

(2) Lĩnh vực đầu tư công: 01 dự án⁽⁵⁾

Hiện nay tỉnh Quảng Ngãi đang chờ hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Như vậy, sau khi có hướng dẫn, quy định của Trung ương thì tỉnh sẽ rà soát toàn diện các dự án đầu tư có vướng mắc để tiến đến tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng hai con số.

³ (1) Dự án Khu nghỉ dưỡng Bãi Dừa (không thông qua đấu giá) và (2) Dự án Cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm Vinamilk, huyện Lý Sơn (không thông qua đấu thầu).

⁴ (1) Dự án Thủy điện Đắkđrinh, (2) Dự án Thủy điện Sơn Trà 1, (3) Dự án Thủy điện ĐăKBa, (4) Dự án Thành phố Giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, (5) Dự án Trường Trung cấp Kinh tế - công nghệ Dung Quất, (6) Dự án Nhà máy điện Tuabin khí hỗn hợp Dung Quất I, (7) Dự án Nhà máy điện Tuabin khí hỗn hợp Dung Quất III, (8) Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước, (9) Dự án Khu đô thị công nghiệp Dung Quất (giai đoạn 1), (10) Dự án Khu dịch vụ chất lượng cao - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

⁵ Dự án Trung tâm dạy nghề kiểu mẫu Sơn Tịnh.

Câu 4. Kết quả theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra đối với các Dự án Kè và Khu dân cư Nam Sông Vệ, Dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và Khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu Mới, dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất (từ năm 2007 đến năm 2021), Dự án Khu du lịch sinh thái Thiên Đường, Dự án đường Chu Văn An và khu dân cư (đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng), dự án khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng (giai đoạn 1)...

Trả lời:

A. NHÓM DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. ĐỐI VỚI DỰ ÁN KÈ VÀ KHU DÂN CƯ NAM SÔNG VỆ (*Kết luận thanh tra số 100/KL-UBND ngày 08-12-2023 của Chủ tịch UBND tỉnh*)

1. Khái quát tình hình chung, nội dung sai phạm và biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

a) Khái quát tình hình

Dự án Kè và Khu dân cư Nam Sông Vệ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh⁶ với tổng mức đầu tư 185,831 tỷ đồng từ nguồn khai thác quỹ đất tại khu dân cư Nam Sông Vệ, thời gian thực hiện 2017 – 2023; diện tích đất thực hiện là 19,97ha theo quy hoạch chung đô thị mới Nam Sông Vệ. Đến thời điểm thanh tra các gói thầu thi công dở dang đạt khoảng 47% giá trị hợp đồng; về hạ tầng cơ bản hoàn thành công việc giai đoạn 1 khoảng 13,587ha/14,8ha; 151 lô đất có mặt bằng để tổ chức đấu giá; giai đoạn 2 khoảng 6,4ha đã có mặt bằng một phần nhưng xen kẽ, không liền vùng, tiền thửa, thi công không được.

b) Nội dung sai phạm theo Kết luận thanh tra

Bao gồm 02 nhóm sau:

- Nhóm liên quan đến kinh tế: Lập dự toán so với thiết kế chưa chính xác làm tăng số tiền 631.017. 000 đồng⁷; phê duyệt các phương án bồi thường để xảy ra sai phạm số tiền 180.810.380 đồng.

- Nhóm sai phạm trong việc tổ chức triển khai chậm tiến độ dự án, kéo dài thực hiện dự án, để dở dang chưa mang lại hiệu quả mục tiêu đầu tư.

c) Biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

(1) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (*trước đây là sở Tài nguyên và Môi trường*) nghiên cứu, thực hiện các thủ tục theo quy định, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý dự án đảm bảo đúng

⁶ tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 29/9/2017; Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 07/3/2022

⁷ Đã thanh toán 117.260.000 đồng; đã nghiệm thu nhưng chưa thanh toán 287.261.000 đồng; tính tăng giá trị hợp đồng 167.997.000 đồng; đã phát hiện và giảm trừ 58.499.000 đồng.

quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát ngân sách nhà nước, theo hướng hoàn thiện hạ tầng đối với phần diện tích khoảng 14,8 ha đã san nền, có điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu quảng trường để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; đối với phần diện tích 6,4 ha của giai đoạn 2 đề xuất theo hướng tiếp tục đầu tư hoặc dừng dự án và quyết toán dự án theo quy định của pháp luật.

(2) Xử lý về kinh tế: Chánh Thanh tra tỉnh ban hành quyết định thu hồi số tiền 117.260.000 đồng do nghiệm thu, thanh toán tăng khối lượng và chi phí thiết kế công trình; Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh không nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình số tiền 455.258.000 đồng; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức ban hành quyết định thu hồi số tiền 180.810.380 đồng chi trả sai quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(3) Chỉ đạo, xây dựng các phương án giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án; thu hồi tạm ứng của nhà thầu xây lắp.

(4) Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, công chức xã có liên quan để xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý.

2. Kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định giao công chức có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra; ban hành 05 văn bản đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện kết luận thanh tra⁸; tham gia ý kiến về xử lý trách nhiệm cá nhân liên quan đến Kết luận thanh tra tại Công văn số 1195/TTT-NV4 ngày 10/10/2024; làm việc với UBND huyện Mộ Đức liên quan đến việc thực hiện Kết luận thanh tra (theo Công văn số 652/TTT-NV4 ngày 13/5/2025).

3. Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

(1) Đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với 06 tổ chức và 20 cá nhân có liên quan, với hình thức rút kinh nghiệm.

(2) Thanh tra tỉnh đã thu hồi nộp ngân sách số tiền 117.260.000 đồng do nghiệm thu, thanh toán tăng khối lượng và chi phí thiết kế công trình.

4. Nội dung còn tồn đọng

Hiện nay còn một số nội dung chưa thực hiện xong thuộc trách nhiệm của 03 cơ quan đơn vị, trong đó gồm 03 nhóm chính:

- Xử lý Dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý dự án đảm bảo đúng quy định

⁸ Các Công văn: số 606, 608, 609, 610/TTT-NV4 ngày 12/6/2024; Công văn số 260/TTT-NV4 ngày 28/02/2025

của pháp luật, tránh làm thất thoát ngân sách nhà nước.

- Về kinh tế: (1) Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh chưa giảm trừ hợp đồng số tiền 455.258.000 đồng do dự toán tính chưa chính xác, đã nghiệm thu nhưng chưa thanh toán cho các nhà thầu; (2) UBND huyện Mộ Đức chưa thu hồi số tiền 180,81 triệu sau khi đã điều chỉnh các phương án bồi thường do chưa phê duyệt phương án bồi thường theo quy định.

- Một số kiến nghị khác như: Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa giải quyết việc Công ty QISC tận thu đất, cát; Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh chưa phối hợp rà soát, khắc phục các thiếu sót, vi phạm trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng,....

5. Nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc

Nguyên nhân chính là do Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chưa thực hiện quyết liệt trong việc tham mưu UBND tỉnh xử lý dự án và chưa phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các sai phạm theo kết luận thanh tra.

6. Đề xuất, kiến nghị

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, UBND huyện Mộ Đức kịp thời khắc phục các hạn chế sai sót thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo Kết luận thanh tra.

II. ĐỐI VỚI DỰ ÁN HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ KHU DÂN CƯ TRỰC ĐƯỜNG BÀU GIANG – CẦU MỚI *(Kết luận thanh tra số 101/KL-UBND ngày 08/12/2023 của Chủ tịch UBND)*

1. Khái quát tình hình chung, nội dung sai phạm và biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

a) Khái quát tình hình

Dự án Hệ thống hạ tầng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trực đường Bàu Giang - Cầu Mới *(sau đây viết tắt là Dự án)* được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1874/QĐ-CT ngày 10/8/2006 do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư. Dự án thay đổi nhiều chủ đầu tư, đến nay dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh *(gọi tắt là Ban Quản lý)* làm chủ đầu tư. Dự án không được cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và đang tạm dừng, chưa hoàn thành.

b) Nội dung sai phạm theo Kết luận thanh tra

- Về kinh tế: Công ty QISC chưa thu hồi nợ tạm ứng quá hạn của các nhà thầu xây lắp với số tiền 5.363,56 triệu đồng; nghiệm thu tăng với tổng số tiền 285,063 triệu đồng; chưa thu hồi vốn tạm ứng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng số tiền 13.235,397 triệu đồng; chưa xử lý tiền thực hiện

nghĩa vụ tài chính của các hộ dân vẫn còn tồn với tổng số tiền 1.941,570 triệu đồng do vướng đất tái định cư, thu tiền sử dụng đất còn thừa của các hộ dân và chưa có Thông báo nộp thuế.

- Dự án có 91 trường hợp có vướng mắc trong công tác bồi thường, tái định cư tại 04 khu vực với 33 phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nhưng chưa được xử lý, giải quyết triệt để; UBND huyện Tư Nghĩa ban hành 03 quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi đất, hủy bỏ phương án bồi thường, hỗ trợ, hủy bỏ phương án bố trí tái định cư đã phê duyệt năm 2019 liên quan đến 05 trường hợp là không có căn cứ, cơ sở pháp lý.

- Công ty QISC làm chủ đầu tư chậm trễ trong việc tổ chức, triển khai dự án kéo dài từ tháng 4/2012 đến tháng 9/2021 và Ban quản lý Công trình giao thông từ năm 2020 đến nay.

c) Biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

Bao gồm 05 nhóm biện pháp chính sau:

(1) Ban Quản lý nghiên cứu thực hiện các thủ tục theo quy định, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý dự án theo hướng dừng thực hiện dự án hay tiếp tục thực hiện dự án;

(2) Chánh Thanh tra tỉnh ban hành các quyết định để thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 242,412 triệu đồng; Công ty QISC có trách nhiệm thu hồi nợ tạm ứng quá hạn của các nhà thầu xây lắp với số tiền 5.363,56 triệu đồng; thu hồi vốn tạm ứng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng số tiền 13.235,397 triệu đồng; xử lý số tiền 1.941,570 triệu đồng thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của các hộ gia đình, cá nhân;

(3) Xử lý trách nhiệm hành chính của các tập thể, cá nhân dẫn đến sai phạm;

(4) Công ty QISC chủ trì phối hợp với Ban Quản lý, UBND thành phố, UBND huyện Tư Nghĩa: bàn giao công trình cho UBND thành phố quản lý, vận hành, khai thác; bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan của Dự án; giải quyết các trường hợp vướng mắc trong công tác bồi thường, tái định cư của dự án; lập hồ sơ đề nghị giảm trừ thanh toán, quyết toán công trình số tiền 42,651 triệu đồng;

(5) Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa: Ban hành quyết định hủy các Quyết định: số 18454/QĐ-UBND, số 18455/QĐ-UBND, số 18457/QĐ-UBND cùng ngày 03/12/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa.

2. Kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra

Ngay sau khi Kết luận thanh tra được ban hành, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cho công chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra; tham gia ý kiến về giải quyết kiến nghị của Ban Quản lý về Chủ đầu tư dự án; ý kiến liên quan đến xử lý trách nhiệm hành

chính đối với các cá nhân có sai phạm; ban hành 01 văn bản yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra, tổ chức làm việc với UBND huyện Tư Nghĩa, UBND thành phố và tổ chức 01 cuộc họp xử lý vướng mắc thực hiện kết luận thanh tra; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 01 văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra. Ngoài ra, định kỳ hoặc đột xuất, Chánh Thanh tra đều chủ trì làm việc với công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi Kết luận thanh tra và ban hành 07 Thông báo kết luận để chỉ đạo cụ thể.

3. Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

Đã thực hiện được 04 nội dung:

(1) Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành các quyết định để thu hồi nợ vào ngân sách nhà nước số tiền 242,412 triệu đồng, đến nay các đơn vị đã thực hiện nộp đầy đủ.

(2) Đã thực hiện xử lý kỷ luật khiển trách 03 cá nhân⁹, kiểm điểm rút kinh nghiệm 02 cá nhân¹⁰; ngoài ra kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân trong công tác tham mưu.

(3) Công ty QISC đã thực hiện thu hồi tạm ứng quá hạn của các nhà thầu với tổng số tiền 4.829,183 triệu đồng/5.363,56 triệu đồng; thực hiện giảm trừ thanh toán, quyết toán công trình số tiền 42,651 triệu đồng.

(4) UBND huyện Tư Nghĩa đã ban hành các Quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi đất, hủy bỏ phương án bồi thường, hỗ trợ, hủy bỏ phương án bố trí tái định cư đã phê duyệt năm 2019.

4. Nội dung còn tồn đọng

- Về kinh tế: Chưa thu hồi nợ tạm ứng quá hạn của các nhà thầu với số tiền 534,377 triệu/5.363,56 triệu đồng; chưa hoàn ứng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng số tiền 1.687,969 triệu đồng/13.235,397 triệu đồng; chưa thực hiện xử lý số tiền của các hộ dân 1.941,570 triệu đồng về nghĩa vụ tài chính về đất đai

- Ban Quản lý chưa đề xuất tham mưu cho UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện dự án hay dừng thực hiện dự án.

- Công ty QISC chưa bàn giao hồ sơ dự án cho Ban Quản lý; chưa bàn giao công trình đã đầu tư xây dựng cho UBND thành phố Quảng Ngãi quản lý, vận hành khai thác; chưa giải quyết các trường hợp vướng mắc trong công tác bồi thường, tái định cư của dự án; chưa thực hiện dứt điểm hồ sơ quyết

⁹ (1) Ông Nguyễn Trung Quân, nguyên Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi; (2) ông Trịnh Thanh Thủy, Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi; (3) ông Nguyễn Huyền Vũ, nguyên Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

¹⁰ (1) Ông Phạm Tấn Hoàng, nguyên Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2017-2018; (2) Ông Huỳnh Ngọc Quận, nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa.

toán các gói thầu để tổng hợp trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

5. Nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc

Việc chậm trễ thực hiện Kết luận thanh tra xuất phát từ các nguyên nhân sau: (1) Công ty QISC và Ban Quản lý chưa quyết liệt, phối hợp trong việc bàn giao hồ sơ dự án, còn đùn đẩy trách nhiệm dẫn đến chưa thực hiện bàn giao hồ sơ dự án; (2) Ban Quản lý chưa quyết liệt tổ chức thực hiện các nội dung theo kết luận thanh tra.

6. Đề xuất, kiến nghị

- Về kinh tế: Yêu cầu Công ty QISC khẩn trương, phối hợp với Ban Quản lý nghiêm túc thực hiện thu hồi nợ tạm ứng quá hạn của các nhà thầu với số tiền 534,377 triệu/5.363,56 triệu đồng; hoàn ứng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng số tiền: 1.687,969 triệu đồng/13.235,397 triệu đồng; thực hiện xử lý đối với số tiền 1.941,570 triệu đồng của các hộ dân về nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Về kiến nghị xử lý dự án: Yêu cầu Ban Quản lý có trách nhiệm tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện dự án hay dừng thực hiện dự án, trường hợp đề xuất dừng thực hiện dự án thì phải phân tích rõ các căn cứ pháp lý, nguyên nhân, ưu điểm, nhược điểm, những tác động ảnh hưởng đến việc dừng thực hiện dự án, có gây thất thoát ngân sách nhà nước hay không.

- Công ty QISC có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh khẩn trương, nghiêm túc tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ dự án cho Ban Quản lý hoàn thành trước ngày 06/6/2025; tiến hành kiểm tra hiện trạng, nghiệm thu công trình và bàn giao cho UBND thành phố Quảng Ngãi quản lý, vận hành khai thác hoàn thành trước ngày 15/6/2025; chủ trì rà soát, chuẩn bị nội dung phối hợp với Ban Quản lý, UBND thành phố Quảng Ngãi và UBND huyện Tư Nghĩa giải quyết các trường hợp vướng mắc trong công tác bồi thường, tái định cư của dự án.

Các nội dung trên phải khẩn trương, nghiêm túc thực hiện, hoàn thành trong Quý III/2025.

III. ĐỐI VỚI 02 DỰ ÁN KHU DÂN CƯ PHÍA NAM ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG, DỰ ÁN ĐƯỜNG CHU VĂN AN VÀ KHU DÂN CƯ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI *(Kết luận thanh tra số 03/KL-TTT ngày 20/3/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)*

1. Khái quát tình hình chung, nội dung sai phạm và biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

a) Khái quát tình hình

a.1) Dự án Khu dân cư phía Nam Hai Bà Trưng, giai đoạn 1: Được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư, UBND

tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án¹¹, Chủ đầu tư là Công ty QISC, tổng mức đầu tư là 246,54 tỷ đồng, nguồn vốn khai thác quỹ đất, thời gian thực hiện từ 2016 đến 2018, điều chỉnh đến năm 2022. Kết quả tổ chức thực hiện: Từ năm 2016 - tháng 9/2020, Công ty QISC chỉ mới thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi 7,018 ha/11,418 ha (đạt 61,4%); thực hiện thi công xây lắp 01 gói thầu¹². Từ tháng 10/2021 đến cuối năm 2023, UBND thành phố Quảng Ngãi làm Chủ đầu tư chỉ tiếp nhận hồ sơ bản giao, thực hiện rà soát lại hồ sơ bồi thường để tiếp tục chi trả, nhưng chưa triển khai thực hiện dự án ngoài hiện trường, do phát hiện có vướng mắc trong công tác bồi thường.

a.2) Dự án Đường Chu Văn An và Khu dân cư (từ đường Ngô Sĩ Liên đến đường Hai Bà Trưng): Dự án được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án¹³, Chủ đầu tư là Công ty QISC, quy mô dự án: Đường Chu Văn An 876m; khu dân cư với diện tích khoảng 10,3ha; tổng mức đầu tư: 359.708 triệu đồng; nguồn khai thác quỹ đất; thời gian thực hiện năm 2016 - 2020. Trong quá trình triển khai dự án, Công ty QISC đã trình Chủ tịch UBND tỉnh tách thành 02 dự án, cụ thể:

(i) Dự án Đường Chu Văn An và Khu dân cư (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Ngô Sĩ Liên) giao UBND thành phố làm Chủ đầu tư¹⁴, nhưng chưa triển khai thực hiện do chưa đủ điều kiện về nguồn lực.

(ii) Dự án Đường Chu Văn An và Khu dân cư (đoạn từ đường Ngô Sĩ Liên đến đường Hai Bà Trưng) theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh giao Công ty QISC làm chủ đầu tư, quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến đường 376,2m và khu dân cư diện tích 6,82 ha (tổng số 259 lô đất); tổng mức đầu tư 220.204 triệu đồng; nguồn vốn từ quỹ đất; tiến độ thực hiện: 2016-2020. Đến ngày 02/10/2020 UBND tỉnh có Quyết định số 1481/QĐ-UBND chuyển giao cho UBND thành phố Quảng Ngãi làm chủ đầu tư.

Kết quả tổ chức thực hiện: Dự án triển khai từ năm 2016 đến tháng 9/2020, Công ty QISC chỉ tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng đối với 10 gói thầu, trong đó 02 gói thầu thi công xây lắp đã triển khai thực hiện đường Chu Văn An với chiều dài L=150m/376,2m đạt 39,8% chiều dài tuyến; đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là 2,97ha/7,83ha với 05 phương án bồi thường cho 90 hộ gia đình, cá nhân. Sau khi nhận bản giao từ tháng 10/2020 đến cuối năm 2023, UBND thành phố Quảng Ngãi làm Chủ đầu tư

¹¹ Quyết định số 2166/QĐ ngày 07/12/2015, Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 24/3/2016

¹² Sau khi nhận bản giao từ tháng 10/2020 đến tháng 9/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư chỉ tiếp nhận hồ sơ bản giao của Công ty, thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đến năm 2022, nên chưa triển khai thực hiện dự án ngoài hiện trường.

¹³ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 25/3/2016, Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 31/3/2016

¹⁴ Theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh.

chỉ tiếp nhận hồ sơ bàn giao của Công ty, thực hiện khảo sát, kiểm kê, thi công lớp nhựa đường 150m đến nút giao thông và cụm đèn tín hiệu.

b) Nội dung sai phạm theo Kết luận thanh tra

02 Dự án có các sai phạm sau: (1) Các dự án được triển khai từ năm 2016, nhưng các chủ đầu tư chưa quyết liệt trong công tác triển khai dự án; chậm trễ trong công tác bồi thường dẫn đến thực hiện không đúng tiến độ dự án phải điều chỉnh tiến độ dự án; tính đến cuối năm 2023 dự án chưa hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng;

(2) Việc thực hiện thu hồi đất giải phóng mặt bằng không liền thửa, liền vùng, đối với diện tích đã thu hồi, bồi thường Chủ đầu tư chưa tiếp nhận, quản lý trên thực địa mà phần lớn diện tích này các hộ bị thu hồi đang trực tiếp quản lý, sử dụng;

(3) Việc thực hiện bố trí tái định cư tại chỗ trong dự án nên dẫn đến hệ lụy trong việc giao đất tái định cư không cùng thời điểm phê duyệt phương án bồi thường làm phát sinh vướng mắc về giá đất tính thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư;

(4) Xảy ra sai sót làm tăng giá trị bồi thường theo phương án được duyệt số tiền 734,071 triệu đồng và tăng 04 lô đất tái định cư theo quy định.

c) Biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

Bao gồm 03 nhóm chính sau: (1) Chủ tịch UBND thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát lại toàn bộ hai dự án về sự phù hợp quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất, hiệu quả đầu tư, nguồn tài chính thực hiện dự án,... để trình cấp có thẩm quyền xem xét việc tiếp tục thực hiện điều chỉnh dự án hoặc chấm dứt dự án theo quy định;

(2) Yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo các phòng, ban liên quan phối hợp với Công ty QISC khẩn trương áp dụng các biện pháp để khắc phục trong công tác lập, trình, phê duyệt các Phương bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa đúng quy định;

(3) Yêu cầu Chủ tịch và Giám đốc Công ty QISC chủ động phối hợp với Giám đốc Ban quản lý Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi và cơ quan, đơn vị liên quan thu hồi các khoản chi bồi thường không đúng quy định mà Công ty đã chi trả cho các hộ dân.

2. Kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra

Ngay sau khi Kết luận thanh tra được ban hành, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cho công chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra; thực hiện theo dõi, ban hành 03 văn bản

đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra¹⁵; đăng ký làm việc trực tiếp¹⁶ với UBND thành phố Quảng Ngãi về tiến độ thực hiện kết luận thanh tra; 02 lần tổ chức làm việc với Công ty QISC và các UBND phường và các hộ dân để thu hồi số tiền bồi thường sai quy định. Ngoài ra, định kỳ hoặc đột xuất, Chánh Thanh tra đều chủ trì làm việc với công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi Kết luận thanh tra và ban hành 07 Thông báo kết luận để chỉ đạo cụ thể.

3. Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

Sau khi kết luận thanh tra, UBND thành phố Quảng Ngãi và Công ty QISC ban hành kế hoạch triển khai thực hiện khắc phục các sai phạm và báo cáo kết quả kiểm điểm, thực hiện kết luận thanh tra, cụ thể: (1) Các cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân để xảy ra sai phạm qua thanh tra¹⁷ (2) UBND thành phố Quảng Ngãi đã phê duyệt các phương án điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ, giảm 04 lô đất tái định cư đối với các trường hợp sai phạm¹⁸, phối hợp với Công ty QISC thu hồi được một phần số tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

4. Nội dung còn tồn đọng

Đến nay còn 03 nội dung tồn đọng chưa thực hiện hoàn thành trên thực tế: (1) UBND thành phố chưa rà soát lại toàn bộ hai dự án về sự phù hợp hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất, hiệu quả đầu tư, nguồn tài chính thực hiện dự án,... để trình cấp có thẩm quyền xem xét việc tiếp tục thực hiện điều chỉnh dự án hoặc chấm dứt dự án theo quy định;

(2) UBND thành phố Quảng Ngãi chưa xử lý các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với dự án (*thu hồi đất không liền vùng, liền thửa, giao đất không cùng thời điểm thu hồi đất, ...*);

(3) UBND thành phố Quảng Ngãi chưa phối hợp với Công ty QISC thu hồi số tiền bồi thường sai quy định, giảm lô đất tái định cư đối với: ông Tạ Quân số tiền 388,91 triệu đồng, bà Phạm Cao Vy số tiền 421,97 triệu đồng và bà Trịnh Thị Quá số tiền 459,8 triệu đồng.

5. Nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc

- Đối với nội dung xem xét việc tiếp tục thực hiện điều chỉnh dự án hoặc chấm dứt dự án theo quy định: UBND thành phố đã chỉ đạo Ban quản

¹⁵ Công văn số 1167/TTT-NV4 ngày 04/10/2024, số 53/TTT-NV4 ngày 10/01/2025, số 579/TTT-NV4 ngày 28/4/2025 của Thanh tra tỉnh

¹⁶ Công văn số 690/TTT-NV4 ngày 18/5/2025

¹⁷ Xử lý với hình thức Khiển trách đối với 02 cá nhân là: Ông Nguyễn Trung Quân, nguyên Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; ông Trịnh Thanh Thủy, nguyên Phó Giám đốc Công ty. Các tập thể, cá nhân còn lại kiểm điểm rút kinh nghiệm.

¹⁸ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 và số 2899/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi.

lý dự án đang rà soát lại các dự án theo Kết luận thanh tra. Hiện nay Ban quản lý dự án đang phối hợp với các phòng, ban có liên quan nghiên cứu, xem xét rà soát theo kết luận thanh tra về công tác lập và phê duyệt quy hoạch trên địa bàn thành phố, trong đó có công tác lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết (1/500) Khu dân cư Nam Hai Bà Trưng liên quan đến 02 dự án trên để có cơ sở tham mưu UBND thành phố thực hiện nội dung theo Kết luận thanh tra.

- Đối với nội dung xử lý các tồn tại, vướng mắc, thu hồi tiền chi trả sai quy định trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Hiện nay dự án đang gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, việc thu hồi đất không liền vùng, liền thửa, các diện tích đã được thu hồi đang bị các hộ dân trực tiếp quản lý, sử dụng; vướng mắc trong giao đất không cùng thời điểm thu hồi đất nên khó khăn trong tiếp tục triển khai thực hiện dự án. Các hộ dân không thống nhất hoàn trả tiền bồi thường đã nhận không đúng quy định.

6. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị UBND thành phố Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các sở ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện rà soát lại toàn bộ hai dự án về nội dung bồi thường, giải phóng mặt bằng (*nội dung vướng mắc, số hộ bị ảnh hưởng,..*), quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hiệu quả đầu tư, nguồn tài chính thực hiện dự án,... Qua đó xác định rõ các khó khăn, vướng mắc cần tập trung xử lý, tổ chức thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan thẩm quyền xem xét, xử lý việc tiếp tục thực hiện điều chỉnh dự án hoặc chấm dứt dự án theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với Công ty QISC thực hiện các biện pháp thu hồi dứt điểm số tiền bồi thường sai quy định đối với 03 hộ dân theo quy định.

B. NHÓM DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH

I. ĐỐI VỚI VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN KHU KINH TẾ DUNG QUẤT TỪ NĂM 2007 ĐẾN NĂM 2021 (*Kết luận thanh tra số 05/KL-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*)

1. Khái quát tình hình chung, nội dung sai phạm và biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

a) Khái quát tình hình

Từ tháng 4/2007 đến tháng 12/2020, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (*gọi tắt là Ban Quản lý*) đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (còn hiệu lực) cho 245 dự án; thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận

đăng ký đầu tư của 91 dự án (có dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước tháng 4/2007). Có 60 dự án được Ban Quản lý giao lại đất, cho thuê đất với diện tích 684,05ha; 24 dự án được UBND tỉnh giao đất, cho thuê với diện tích 565,61ha; có 05 dự án Ban Quản lý đã thu hồi đất diện tích 317,14ha (đã cho thuê 312,02ha; còn 5,13ha chưa cho thuê).

b) Nội dung sai phạm theo Kết luận thanh tra

Kết luận thanh tra làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư dự án có vốn ngoài ngân sách gắn với xem xét cụ thể đối với 23 dự án¹⁹. Nội dung sai phạm được chia ra làm 02 phần chính:

(1) *Đối với sai phạm chính của 23 dự án như:* Chỉ định nhà đầu tư mà không thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật; thực hiện thủ tục đặc cách dẫn đến không thực hiện thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất; Dự án chưa hoàn thành thủ tục đất đai nhưng đã thi công san lấp và xây dựng công trình trên đất; giãn tiến độ thực hiện nhiều lần quá thời gian luật định (24 tháng); vi phạm tiến độ sử dụng đất;....

(2) *Đối với công tác quản lý nhà nước về đầu tư có các sai phạm chính như:* Đề trình trạng lấn chiếm, thi công khi chưa có giấy phép được phê duyệt, chậm thực hiện dự án nhưng chưa tiến hành xử lý... công tác quản lý nhà nước về việc chấp hành pháp luật đầu tư, xây dựng, đất đai quản lý trong khu kinh tế chưa tốt; sự chông chéo trong công tác quản lý quy hoạch giữa Ban quản lý và các địa phương,...

c) Biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

Bao gồm 03 nhóm chính: (1) Chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, đầu tư phát hiện qua thanh tra²⁰;

(2) Xử lý đối với 23 dự án đã thanh tra: Ban Quản lý tiến hành rà soát, phân loại, xây dựng kế hoạch, lộ trình làm việc cụ thể với từng Nhà đầu tư nhằm xem xét, quyết định xử lý đối với từng dự án thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban quản lý theo đúng quy định pháp luật hiện hành;

¹⁹ Dự án Khu dịch vụ Tổng hợp Đại Tín Nghĩa; Dự án Khu dịch vụ Việt Hòa; Dự án Tổ hợp thương mại - dịch vụ nghỉ dưỡng Dung Quất; 02 Dự án Xây dựng kho chứa hàng hóa và cửa hàng giới thiệu sản phẩm; Dự án Khu đô thị dịch vụ Vạn Tường 01 và Dự án Khu đô thị dịch vụ Vạn Tường 02; Dự án Khu dân cư Vĩnh An, xã Bình Thạnh; Dự án Khu dân cư Đập Ban; Dự án Trung tâm điều hành xe buýt Mai Linh - Dung Quất; Dự án Khu dịch vụ xây dựng Tân Việt; Dự án Khu thương mại, dịch vụ tổng hợp Dung; Dự án Trạm xăng dầu Bình Hòa; Dự án Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Phú Trường; Dự án Xây dựng khu nhà ở cho cán bộ CNV tại Khu sông Trà Bồng; Dự án Nhà máy sản xuất dây cáp thép (KCN Tịnh Phong); Dự án Bến số 2 - Cảng tổng hợp Dung Quất; Dự án Kho ngầm chứa xăng dầu tại KKT Dung Quất; Dự án Nhà máy nhựa Phúc Hà Dung Quất; Dự án KDC Phan Vũ - Vạn Tường do Công ty CP Đầu tư Phan Vũ - Vạn Tường; Dự án Nhà máy Eastar KIC Việt Nam; Dự án xây dựng khu nhà ở CBCNV NMLD Dung Quất; Dự án Nhà máy nhựa Phúc Hà Dung Quất;

²⁰ gồm 08 kiến nghị khắc phục các thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, đầu tư, xây dựng; rà soát, lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đồng bộ trên địa bàn khu kinh tế Dung Quất; việc giao đất, cho thuê đất và triển khai các dự án;

(3) Xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân Ban Quản lý; tập thể, cá nhân UBND huyện Bình Sơn.

Ngoài 03 nhóm biện pháp xử lý chính, còn các nhóm khác như: Công tác phối hợp của Ban Quản lý với các Sở, ban, ngành trong việc quản lý nhà nước trên địa bàn khu kinh tế....

2. Kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra

Ngay sau khi Kết luận thanh tra được ban hành, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cho công chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra²¹; đồng thời cử công chức tham gia cùng Ban Quản lý kiểm tra hiện trường các Dự án có sai phạm theo Kết luận để có biện pháp xử lý; ban hành 03 văn bản tham gia có ý kiến vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất²²; thực hiện đôn đốc trực tiếp, ban hành 08 văn bản đôn đốc²³ và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra; tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 văn bản chỉ đạo thực hiện Kết luận thanh tra²⁴. Ngoài ra, định kỳ hoặc đột xuất, Chánh Thanh tra đều chủ trì làm việc với công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi Kết luận thanh tra và ban hành 07 Thông báo kết luận để chỉ đạo cụ thể²⁵. Phó Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã trực tiếp chủ trì cuộc họp nghe báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Kết luận thanh tra và có Thông báo kết luận số 338/TB-UBND ngày 09/7/2024.

3. Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

Ngay từ khi nhận được Kết luận thanh tra, Ban Quản lý đã chủ động xây dựng và ban hành nhiều văn bản để tổ chức triển khai thực hiện Kết luận thanh tra, cụ thể:

(1) Ban Quản lý đã tổ chức kiểm điểm 04 tập thể (*trong đó gồm tập thể lãnh đạo Ban và 03 phòng chuyên môn*), 08 lãnh đạo Ban Quản lý qua các thời kỳ, với kết quả rút kinh nghiệm; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của Trưởng Phòng và công chức phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Sơn liên quan đến Kết luận thanh tra, với hình thức rút kinh nghiệm.

(2) Ban hành nhiều văn bản nội bộ để chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, đầu tư phát hiện qua thanh tra;

²¹ Số 116/QĐ-TTT ngày 21/10/2021;

²² 20/TTT-NV2 ngày 07/01/2022, 261/TTT-NV2 ngày 01/4/2022, 1042/TTT-NV2 ngày 16/11/2022;

²³ 307/TTT-NV2 ngày 14/4/2022, 348/TTT-NV2 ngày 27/4/2022, 593/TTT-NV2 ngày 04/7/2022, 1233/TTT-NV2 ngày 30/12/2022, 53/TTT-NV4 ngày 10/01/2025;

²⁴ 5220/UBND-NC ngày 13/10/2022, 5966/UBND-KTN ngày 21/11/2022, 756/UBND-NC ngày 02/3/2023

²⁵ số 1201/TB-TTT ngày 24/12/2022, số 570/TB-TTT ngày 16/6/2023, số 789/TB-TTT ngày 23/7/2024, số 912/TB-TTT ngày 16/8/2024, số 1671/TB-TTT ngày 19/12/2024, số 452/TB-TTT ngày 04/4/2025 và số 639/TB-TTT ngày 12/5/2025

(3) Tiến hành rà soát, phân loại, xây dựng kế hoạch, lộ trình làm việc cụ thể với từng Nhà đầu tư nhằm xem xét, quyết định xử lý đối với 23 dự án thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban quản lý theo đúng quy định pháp luật hiện hành; đến nay đã xử lý được 16/23 dự án;

4. Nội dung còn tồn đọng

Còn 06/23 dự án đang trong quá trình xem xét xử lý, chưa có kết quả. Cụ thể: (1) 02 Dự án Khu đô thị dịch vụ Vạn Tường 01 và Vạn Tường 02; (2) Trung tâm điều hành xe buýt Mai Linh - Dung Quất; (3) Dự án Khu dân cư Phan Vũ -Vạn Tường do Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Vũ -Vạn Tường làm chủ đầu tư; (4) Dự án xây dựng khu nhà ở Cán bộ công nhân viên Nhà máy lọc dầu Dung Quất; (5) Dự án Làng du lịch Vịnh Nho Na.

5. Nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc

Theo báo cáo của Ban Quản lý thì hiện nay việc triển khai xử lý các dự án còn tồn tại vẫn có một số khó khăn về pháp luật và nhà đầu tư không phối hợp trong việc giải quyết dứt điểm các dự án.

6. Đề xuất, kiến nghị

Hiện nay, Chính phủ đang xem xét tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư tại các địa phương. Sau khi Chính phủ xem xét việc ban hành Nghị quyết hướng dẫn, xử lý các nhóm khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của Chính phủ sẽ tiến hành thực hiện theo quy định.

II. ĐỐI VỚI KẾT LUẬN THANH TRA DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI THIÊN ĐÀNG (số 04/KL-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Khái quát tình hình chung, nội dung sai phạm và biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

a) Khái quát tình hình

Dự án đầu tư Khu du lịch sinh thái Thiên Đường (viết tắt là Dự án) do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nam Quảng Nam, được Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (viết tắt là Ban quản lý) cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 01/01/2005; cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 01 vào ngày 09/10/2009, thời gian hoàn thành dự án vào năm 2012. Ban quản lý có Quyết định giao lại đất có thu tiền sử dụng đất vào năm 2008 để thực hiện Dự án với tổng diện tích 106,57ha, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho giai đoạn 1 với diện tích 32,47ha/106,57ha.

Dự án gồm 02 giai đoạn, trong quá trình triển khai thực hiện dự án 16 năm (tính tại thời điểm Kết luận thanh tra), Nhà đầu tư chỉ mới triển khai giai đoạn I (Khu Thiên Đường Bốn Mùa) và đưa vào hoạt động (vào năm 2006-

2007) với diện tích sử dụng đất 324.722,8m²; giai đoạn II (*Khu Thiên Đường Mùa Thu, Thiên Đường Mùa Xuân*) triển khai bồi thường GPMB và xây dựng một số ít các hạng mục trên diện tích đất 741.043,3m².

b) Nội dung sai phạm theo Kết luận thanh tra

Việc vi phạm tiến độ thực hiện Dự án của Nhà đầu tư kéo dài từ năm 2009 đến năm 2020, dù nhiều lần xử lý, giải quyết thủ tục điều chỉnh Dự án nhưng Ban quản lý không lập thủ tục xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo đúng quy định của Luật Đầu tư năm 2005, Luật Đầu tư năm 2014 dẫn đến hệ quả là dự án tiếp tục vi phạm tiến độ đầu tư, nhưng căn cứ theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 (*có hiệu lực từ ngày 01/01/2021*) thì việc xử lý chấm dứt dự án càng khó khăn hơn; Dự án chưa thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhưng Ban quản lý tiến hành bàn giao lại đất trên thực địa cho Nhà đầu tư với diện tích 106,57ha; tiến độ sử dụng đất chậm đối với giai đoạn II của Dự án; Nhà đầu tư thi công các hạng mục công trình khi chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa có giấy phép xây dựng, chưa có hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt.

c) Biện pháp xử lý theo kết luận thanh tra

Bao gồm 02 nhóm chính: (1) Trưởng Ban quản lý chủ trì, phối hợp với Giám đốc các sở Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện Bình Sơn, căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và kết luận thanh tra này xem xét, áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để xử lý, giải quyết đối với tất cả các vấn đề phát sinh của Dự án. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý.

(2) Xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân Ban Quản lý.

2. Kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra

Ngoài các văn bản theo dõi, đôn đốc như đã nêu tại kết quả đôn đốc Kết luận thanh tra các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn Khu Kinh tế Dung Quất (*vì đều liên quan trách nhiệm thực hiện của Ban Quản lý nên Thanh tra tỉnh lồng ghép vào để đôn đốc chung*); Thanh tra tỉnh đã trực tiếp rà soát các kiến nghị liên quan đến việc thực hiện Kết luận thanh tra của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nam Quảng Nam và tham mưu UBND tỉnh trả lời tại Công văn số 1495/UBND-NC ngày 04/4/2022, đồng thời có Báo cáo riêng nội dung liên quan đến Dự án Khu du lịch sinh thái Thiên Đường tại Báo cáo số 73/BC-TTT ngày 14/6/2023.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh cũng ban hành 05 văn bản chỉ đạo riêng²⁶ và 01 Thông báo Kết luận²⁷ liên quan đến Dự án này.

3. Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

Ban Quản lý đã thực hiện đầy đủ và nêu tại phần kết quả thực hiện Kết luận thanh tra các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn Khu Kinh tế Dung Quất ở trên (*trừ việc xử lý dứt điểm Dự án Khu du lịch sinh thái Thiên Đường*).

4. Nội dung còn tồn đọng

Ban quản lý chưa thực hiện xử lý dứt điểm Dự án Khu du lịch sinh thái Thiên Đường theo Thông báo kết luận số 357/TB-UBND ngày 21/7/2023 về nội dung liên quan đến dự án Khu du lịch sinh thái Thiên Đường (*trong đó có nội dung quan trọng đó là UBND tỉnh thống nhất về chủ trương việc BQL điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án theo tinh thần đảm bảo đủ quỹ thời gian để Nhà Đầu tư thực hiện hoàn thành dự án. Thực hiện đúng trình tự thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và gia hạn tiến độ sử dụng đất*).

5. Nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc

Theo báo cáo của Ban Quản lý thì hiện nay việc triển khai xử lý các dự án còn tồn tại vẫn có một số khó khăn sau: (1) chưa điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, đến nay vẫn chậm tiến độ xử lý, khắc phục trong quá trình điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án (2) Về lĩnh vực đất đai: Dự án chưa thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hiện còn khoảng 17 ha của Giai đoạn II (*gồm các khu mùa Đông, mùa Thu, mùa Hè, mùa Xuân*) nên khó khăn trong việc xác định thời gian chậm tiến độ sử dụng đất. Theo pháp luật về đất đai, không quy định thời gian thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và không tính vào thời gian gia hạn tiến độ sử dụng đất cho dự án đối với phần diện tích đất chưa đền bù.

6. Đề xuất, kiến nghị

- Ban Quản lý khẩn trương xử lý về điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với Dự án; Phối hợp với địa phương hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích của Giai đoạn II.

- Trong trường hợp Công ty cổ phần không thực hiện, Ban Quản lý có trách nhiệm rà soát, củng cố hồ sơ pháp lý tiến hành xử lý chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (*giai đoạn II hoặc cả dự án*).

Tất cả công việc phải được hoàn thành **trong quý III/2025** (*thời điểm sắp nhập tỉnh*).

C. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CỦA THANH TRA TỈNH TRONG THỜI GIAN ĐẾN

²⁶ 1501/UBND-NC ngày 04/4/2022, 2105/VP-KTN ngày 28/11/2022, 2021/UBND-KTN ngày 09/5/2023, 1093/VP-KTN ngày 20/6/2023, 3198/UBND-KTN ngày 10/7/2023

²⁷ 357/TB-UBND ngày 21/7/2023

Đối với tất cả các Kết luận thanh tra nêu trên nếu các cơ quan, đơn vị chưa hoàn thành trong thời gian từ nay đến quý IV/2025, Thanh tra tỉnh sẽ chủ động ban hành Quyết định kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra để xác định nguyên nhân, trách nhiệm trong việc thực hiện không đầy đủ kết luận thanh tra theo thẩm quyền được quy định tại Điều 105 Luật Thanh tra năm 2022.

Câu 5. Tình hình thực hiện dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong. Nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể dự án không hoàn thành theo kế hoạch?

Trả lời:

a) Tổng quan về dự án

- Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 30/8/2019, thời gian thực hiện dự án là 2019 - 2025, tổng mức đầu tư 694 tỷ đồng, có chiều dài tuyến 6,115Km, bề rộng nền đường là 31m, mặt đường rộng 19m, dải phân cách 2m, vỉa hè $2 \times 5 = 10\text{m}$, đầu tư hoàn thiện vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước, hào kỹ thuật.

- Xây dựng 03 khu tái định cư, gồm: Khu tái định cư xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi (135 lô/3,2 ha); khu tái định cư Vườn Làng, xã Tịnh Phong và Tịnh Thọ (171 lô/3,4ha) và Rộc Ông Xã, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh (70 lô/2,0ha).

- Kế hoạch vốn năm 2025 là 294.966 triệu đồng (gồm: Vốn đầu tư công bố trí năm 2025 là 189.963 triệu đồng, vốn năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 là 105.003 triệu đồng), lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí là 657.600 triệu đồng (đạt 94,7% tổng mức đầu tư).

b) Tiến độ thực hiện đến thời điểm này

- Về bồi thường, giải phóng mặt bằng: Đã bàn giao mặt bằng 3,57/6,115Km, đạt 58,4% tổng chiều dài tuyến; trong đó đoạn qua thành phố Quảng Ngãi là 2,5/3,05Km (đạt 82%), đoạn qua huyện Sơn Tịnh là 1,07/3,06 km (đạt 35%).

- Xây dựng hoàn thành hạ tầng 03 khu tái định cư bảo đảm đủ bố trí tái định cư cho toàn bộ các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án, gồm: Khu tái định cư xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi (135 lô/3,2 ha); khu tái định cư Vườn Làng, xã Tịnh Phong và Tịnh Thọ (171 lô/3,4ha) và Rộc Ông Xã, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh (70 lô/2,0ha).

- Về thi công xây dựng: Lũy kế thi công đến nay là 194 tỷ/408,9 tỷ đồng, đạt 47,4% giá trị hợp đồng; trong 3,57Km đã bàn giao mặt bằng thì đã thẩm nhựa mặt đường được 1,488/3,57Km; hiện đang thi công nền đường 2,082/3,57Km.

c) Khối lượng chưa giải phóng mặt bằng và nguyên nhân chậm trễ

- Khối lượng còn lại chưa GPMB là 2,545/6,115Km chưa bàn giao (gồm: Sơn Tịnh là 1,99/3,06Km; thành phố Quảng Ngãi là 0,55/3,05Km), trong đó:

+ Địa bàn huyện Sơn Tịnh: (i) Còn 103 hộ dân/187 thửa/4,39ha chưa được phê duyệt phương án bồi thường; (ii) Còn 22 hộ dân/26 thửa/0,64ha/2.170 triệu đồng đã phê duyệt phương án bồi thường năm 2023 nhưng đến nay chưa nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng cho dự án (riêng hộ ông Lý Tân Vinh chưa nhận tiền nhưng đã bàn giao mặt bằng cho dự án triển khai thi công).

Ban Quản lý dự án đã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tại Báo cáo số 84/BC-BQL ngày 21/5/2025 và UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 3140/UBND-KTN ngày 27/5/2025, với thời gian hoàn thành trước ngày 15/6/2025.

+ Địa bàn thành phố Quảng Ngãi còn 109 hộ/117 thửa/1,29ha (0,55/3,05Km): (i) Ban Quản lý dự án thực hiện (35/109 hộ), đã phê duyệt phương án bồi thường đợt 7 (01 hộ), đang trình phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án đợt 8 (03 hộ), phối hợp với UBND xã Tịnh Ấn Tây hoàn thiện các thủ tục, trình thẩm định phê duyệt phương án đợt 9 (31 hộ dân, trong đó có 02 hộ ở phương án đợt 8 đang vướng nguồn gốc đất); (ii) Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đang kiểm tra, lập phương án bồi thường cho 74 hộ được Ban Quản lý dự án bàn giao hồ sơ theo chủ trương được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 3136/UBND-KTN ngày 27/5/2025.

Việc chậm trễ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án do một số nguyên nhân như sau:

+ Nguyên nhân khách quan:

(1) Việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, giá đất thu tiền sử dụng đất được giao cho UBND huyện Sơn Tịnh, thành phố Quảng Ngãi quyết định (theo Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 và Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh) và thực hiện theo Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ; tuy nhiên, trong thời gian đầu các địa phương còn nhiều vướng mắc, lúng túng trong triển khai nên chưa triển khai được. Ngày 01/8/2024, Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ có hiệu lực; việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất theo các quy định này và đến tháng 12/2024, UBND huyện Sơn Tịnh, UBND thành phố Quảng Ngãi mới ban hành giá đất cụ thể phần đất nông nghiệp.

Đồng thời, đến 31/12/2024, UBND tỉnh mới ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung bảng giá đất tại Quyết định số 73/2024/QĐ-UBND; *lúc này*

không còn đủ thời gian để lập, công khai phương án bồi thường theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

(2) Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh áp dụng theo Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh nhưng do vướng mắc xác định giá đất cụ thể nêu trên nên từ tháng 01/2024 đến 30/7/2024 không phê duyệt được phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tiếp theo đó, Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 thì các quy định tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh không còn áp dụng được và đến ngày 14/10/2024, UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 nhưng tiếp tục vướng mắc và đến ngày 11/3/2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND (có hiệu lực từ ngày 21/3/2025); ***lúc này mới bảo đảm các điều kiện lập phương án bồi thường, GPMB cho dự án.***

(3) Vướng mắc Kết luận thanh tra số 87/KL-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh (Kết luận số 87): Đoạn qua thành phố Quảng Ngãi có khoảng 35 hộ/37 thửa đất bị vướng mắc liên quan đến Kết luận số 87 và UBND thành phố Quảng Ngãi đã báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết vướng mắc tại Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 22/4/2025, UBND tỉnh đã giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, nghiên cứu tham mưu (Công văn số 1242/VP-KTN ngày 29/4/2025 của Văn phòng UBND tỉnh). Đây là nội dung vướng mắc rất phức tạp, ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của người dân, dự lường sẽ rất khó giải quyết nên sẽ kéo dài thời gian thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bàn giao mặt bằng cho dự án triển khai thi công đoạn qua thành phố Quảng Ngãi, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ giải ngân và hoàn thành dự án.

+ *Nguyên nhân chủ quan:* Sự chỉ đạo của chính quyền địa phương trên địa bàn huyện Sơn Tịnh chưa thật sự quyết liệt, dự án đã triển khai công tác bồi thường 06 năm (từ tháng 6/2019) nhưng khối lượng giải phóng mặt bằng còn lại chưa thực hiện rất lớn; chưa quan tâm giải quyết các vướng mắc và vận động người dân nhận tiền bồi thường; công tác quản lý đất đai tại địa phương còn nhiều hạn chế, việc quản lý đất UBND xã quản lý chưa chặt chẽ dẫn đến việc người dân lấn chiếm canh tác, xây dựng công trình, đến nay bị ảnh hưởng bởi dự án thì người dân yêu cầu bồi thường và phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh để bảo vệ thi công các thửa đất này.

d) Kế hoạch và giải pháp thực hiện trong thời gian đến

- *Kế hoạch thực hiện:* Để có thể triển khai thi công hoàn thành toàn bộ hạ tầng kỹ thuật của tuyến đường thì cần phải thời gian 06 tháng kể từ ngày được bàn giao mặt bằng, nhà thầu thi công mới có thể thi công hoàn thành được toàn bộ nền, mặt đường, hào kỹ thuật, điện chiếu sáng,.....Như vậy, để thi công hoàn thành dự án trong năm 2025 theo thời gian thực hiện được phê

duyet (Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh) thì phải bàn giao mặt bằng cho dự án **trước ngày 30/6/2025**. Tuy nhiên, với khối lượng chưa bồi thường, GPMB còn rất lớn và dự kiến kể từ ngày 01/7/2025 chính quyền cơ sở mới đi vào hoạt động (15/7/2025 đi vào hoạt động ổn định cấp xã mới và 15/8/2025 đối với cấp tỉnh theo Kết luận của Bộ Chính trị tại số 157-KL/TW ngày 25/5/2025 của BCH TW), các văn bản phạm luật bắt buộc điều chỉnh, thay đổi và cần thời gian áp dụng nên dự lượng công tác bồi thường, GPMB còn nhiều khó khăn; nhất là việc bàn giao hồ sơ kiểm kê, lập phương án bồi thường cho đơn vị mới để tiếp tục thực hiện.

Đối với phạm vi đã bàn giao mặt bằng (2,082/3,57Km) sẽ hoàn thành thảm bê tông nhựa mặt đường trước ngày 30/7/2025.

- Giải pháp thực hiện: Hiện nay, tiến độ dự án còn chậm là do công tác bồi thường, GPMB chưa thực hiện hoàn thành để bàn giao mặt bằng cho nhà thầu triển khai thi công; Chủ đầu tư cam kết sẽ tổ chức thi công hoàn thành trong thời gian 06 tháng kể từ ngày được bàn giao mặt bằng. Vì vậy, để sớm có mặt bằng triển khai thi công, cần có sự chỉ đạo và vào cuộc quyết liệt của chính quyền các cấp thì mới bảo đảm tiến độ triển khai dự án, Ban Quản lý dự án kiến nghị:

(1) UBND tỉnh quan tâm, thường xuyên họp để chỉ đạo các địa phương tập trung thực hiện công tác bồi thường, GPMB của dự án, đặc biệt là sau ngày 01/7/2025 chỉ đạo chính quyền xã mới tập trung thực hiện quyết liệt công tác bồi thường, GPMB; chỉ đạo giải quyết vướng mắc các nội dung Kết luận thanh tra số 87/KL-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh.

(2) Sở Nông nghiệp và Môi trường: (i) Xử lý thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho 02 hộ Nguyễn Tấn Tiên và bà Nguyễn Thị Thu Hà theo Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 22/4/2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi để UBND xã Tịnh Ấn Tây hoàn thiện các thủ tục xác nhận nguồn gốc đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân; (ii) Tham mưu giải quyết các thửa đất vướng mắc Kết luận thanh tra số 87/KL-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh theo Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 22/4/2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi.

(3) UBND thành phố Quảng Ngãi: (i) Phê duyệt phương án đợt 8 (03 hộ đất ở/375 triệu đồng) trước ngày 10/6/2025; (ii) Sớm có ý kiến thống nhất phương án và nguyên tắc bóc thăm bố trí tái định cư theo đề nghị của Ban Quản lý dự án tại Công văn số 1158/BQL-QLDA3 ngày 16/5/2025 để tổ chức bóc thăm lô đất tái định cư cho các hộ dân; (iii) Chỉ đạo UBND xã Tịnh Ấn Tây phối hợp với Ban Quản lý dự án tổ chức lấy ý kiến, giải thích, vận động các hộ dân đối với phương án đợt 9 để trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân.

(4) UBND huyện Sơn Tịnh quan tâm, tập trung thực hiện quyết liệt công tác bồi thường, GPMB của dự án, hoàn thành và bàn giao mặt bằng cho dự án

trước ngày 15/6/2025 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3140/UBND-KTN ngày 27/5/2025.

(5) Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh tập trung lập phương án bồi thường, GPMB cho 74 hộ dân đoạn qua địa bàn thành phố Quảng Ngãi; bảo đảm hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường, GPMB trong năm 2025.

Câu 6. Tình hình thực hiện dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh. Nguyên nhân, trách nhiệm chậm tiến độ; thời gian, giải pháp hoàn thành dự án.

Trả lời:

1. Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1

a) Tiến độ thực hiện đến nay

- Đã bàn giao mặt bằng được 11,0/13,24km, đạt 83% chiều dài tuyến (trong đó: Thành phố Quảng Ngãi bàn giao 1,88/3,3km, đạt 57%; huyện Tư Nghĩa đã bàn giao 2,75/2,9km, đạt 93%; huyện Mộ Đức đã bàn giao 6,37/7,04km, đạt 89%).

- Về công tác tổ chức thi công: Đã thi công cơ bản hoàn thành các hạng mục chính 06/06 cầu của dự án và thảm bê tông nhựa mặt đường được 5,9/13,28 km, đạt 44% chiều dài tuyến; lũy kế giá trị thực hiện đến nay đạt 531/662,7 tỷ đồng, đạt 80% giá trị hợp đồng.

- Về triển khai các khu tái định cư (đầu tư 05 khu tái định cư, trong đó: thành phố Quảng Ngãi 02 khu; huyện Tư Nghĩa 01 khu; huyện Mộ Đức 02 khu):

+ Đã thi công hoàn thành 03/05 khu tái định cư, gồm: 01 khu huyện Tư Nghĩa và 02 khu ở huyện Mộ Đức.

+ Đối với 02 khu tái định cư còn lại trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Đã trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường đợt 1 (Khu Cổ Lũy Bắc 0,48ha/2,04 tỷ đồng và Khu xã Nghĩa Hà 2,2ha/8,7 tỷ đồng), nhưng đến nay chưa được UBND thành phố Quảng Ngãi phê duyệt.

b) Nguyên nhân chậm tiến độ

Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1 đi qua các huyện Tư Nghĩa, Mộ Đức và thành phố Quảng Ngãi, với tổng diện tích đất thu hồi 31,36ha/(717hộ+17 tổ chức)/1.149 thửa bị ảnh hưởng GPMB của Dự án. Đến nay, công trình đã bàn giao mặt bằng được 11,0/13,24Km, đạt 83% chiều dài tuyến; phần lớn diện tích đất được phê duyệt phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng là đất nông nghiệp, riêng đối với loại đất ở chưa hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định. Nội dung vướng mắc chính của

dự án là do cơ chế, chính sách quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có nhiều thay đổi, cụ thể:

- Từ khi UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 23/4/2020, Ban Quản lý đã tổ chức triển khai thống kê các hộ dân dự kiến bố trí tái định cư để xin Chủ trương UBND tỉnh thống nhất xây dựng 05 Khu tái định cư để phục vụ cho dự án (cụ thể: Khu tái định cư xã Đức Lợi (31 lô); Khu tái định cư xã Đức Thắng (80 lô); Khu tái định cư xã Nghĩa Hòa (48 lô); Khu tái định cư xã Nghĩa Hà (82 lô) và Khu tái định cư Cổ Lũy Bắc (49 lô)) và đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 3956/UBND-CN XD ngày 12/8/2021; đồng thời, tổ chức triển khai phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1 tại Quyết định số 508/QĐ-BQL ngày 09/11/2021. Mặt khác, trong quá trình thực hiện, để đảm bảo đủ số lô bố trí tái định cư cho dự án, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương, đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng, Ban Quản lý đã xin chủ trương UBND tỉnh cho phép sử dụng 03 Khu tái định cư hiện hữu trên địa bàn các xã: Đức Chánh, huyện Mộ Đức – Khu dân cư phía Đông chợ Văn Bàn (01 lô) tại Công văn số 2746/UBND-KTN ngày 08/6/2022; xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi – Khu tái định cư thôn Xuân An (15 lô) tại Công văn số 6796/UBND-KTN ngày 15/12/2021 và đã được UBND thành phố điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết từ 15 lô thành 23 lô để đủ số lô bố trí cho các hộ dân (Quyết định số 5334/QĐ-UBND ngày 06/9/2022); xã An Phú (trước kia là xã Nghĩa Phú), thành phố Quảng Ngãi – Khu tái định cư Vĩnh Thọ (39 lô). Đến nay, 03 Khu tái định cư (cụ thể: TĐC xã Đức Thắng, hoàn thành tháng 4/2024; TĐC xã Đức Lợi, hoàn thành tháng 9/2024 và TĐC xã Nghĩa Hòa, hoàn thành tháng 11/2023) đủ điều kiện để bàn giao đất tái định cư cho các hộ dân.

- Về giá đất cụ thể: Năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cấp huyện (có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2023) để quyết định phê duyệt giá cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; do đó, trong năm 2023 các địa phương còn lúng túng trong việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường và thời gian thực hiện cận kề hết năm 2023 (không đủ thời gian để các Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư triển khai thực hiện niêm yết, công khai, giải quyết các kiến nghị của hộ dân theo quy định của Luật Đất đai năm 2023).

- Năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính

phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, trong đó quy định tại tiết d, điểm 3, khoản 3, Điều 1: “Giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với các trường hợp thu hồi nhiều thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng mà không đủ điều kiện để áp dụng phương pháp so sánh” thì mới áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất; đơn vị thực hiện xây dựng giá đất quy định tại điểm 2, khoản 4, Điều 1: “Tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc đơn vị sự nghiệp công có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc tổ công tác liên ngành được giao nhiệm vụ xác định giá đất cụ thể”; mặt khác, ngày 27/6/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất (thay thế Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024), phương pháp định giá đất quy định tại Điều 158 Luật Đất đai năm 2024; đồng thời, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 về việc ban hành đơn giá lập dự toán kinh phí định giá đất cụ thể đối với trường hợp sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Với quy định mới, lần đầu UBND cấp huyện thực hiện nên rất khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Mặt khác, theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 (tại khoản 3, 5 điều 87, Luật Đất đai 2024) thì thời gian kể từ ngày ban hành Quyết định giá đất cụ thể đến khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong thời hạn là 120 ngày (cụ thể các nội dung như: Niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (trong thời hạn 30 ngày – điểm a khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai); tổ chức đối thoại, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường (trong thời hạn 60 ngày - điểm a khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai); trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án (trong thời hạn 30 ngày – khoản 3 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP) làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để bàn giao triển khai thi công.

- Từ ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2024, các địa phương còn lúng túng trong việc áp dụng quy định pháp luật trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng liên quan đến điều khoản chuyển tiếp giữa Luật Đất đai năm 2013 và Luật Đất đai năm 2024 (cụ thể: Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; Thông báo thu hồi đất; hồ sơ kiểm kê lập phương án bồi thường,...). UBND tỉnh vừa mới ban hành Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Luật Đất đai năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 30/10/2024 thay thế Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh và Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 Sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số

32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, có hiệu lực từ ngày 21/3/2025.

Như vậy, trong thời gian 02 năm vừa qua (*từ năm 2023-2024 đến nay*) có nhiều văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được ban hành; vì vậy, làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác lập và phê duyệt các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân, làm cơ sở để tổ chức vận động hộ dân nhận tiền bồi thường, bố trí tái định cư và bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện dự án theo tiến độ được duyệt.

c) Thời gian, giải pháp hoàn thành dự án:

Theo đánh giá của Ban QLDA thì hiện nay công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án mặc dù, được cấp thẩm quyền chỉ đạo, đôn đốc nhưng tiến độ hoàn thành chậm nên việc triển khai thực hiện dự án trong năm 2025 là khó đáp ứng; tuy nhiên, phần đầu hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong năm 2025, theo đó đề nghị các đơn vị liên quan tập trung thực hiện:

(1) Đối với 02 Khu tái định cư Cỏ Lũy Bắc, xã An Phú và Khu tái định cư xã Nghĩa Hà, thuộc thành phố Quảng Ngãi:

- Đề nghị UBND thành phố sớm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (cụ thể: Khu tái định cư Cỏ Lũy Bắc, xã An Phú (đợt 1- 19hộ+tổ chức/38 thửa/0,48ha/2,04 tỷ đồng; Khu tái định cư xã Nghĩa Hà (đợt 1- 42hộ+tổ chức/62 thửa/2,2ha/8,7 tỷ đồng)) phần đất nông nghiệp trước ngày 30/5/2025, làm cơ sở để tổ chức vận động hộ dân nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng cho dự án để tổ chức triển khai trong tháng 6/2025 (Ban Quản lý sẽ chỉ đạo Nhà thầu thi công hoàn thành 18/49 lô đất - Cỏ Lũy Bắc), 31/82 – TĐC xã Nghĩa Hà, đảm bảo đủ điều kiện để bàn giao đất tái định cư đợt 1 trước ngày 30/9/2025).

- Đối với các trường hợp còn lại, dự kiến bố trí tái định cư (các hộ liên quan đến thừa kế, đất chưa có giấy tờ,...): Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, UBND xã sớm hoàn thiện hồ sơ pháp lý, lập và trình phê duyệt phương án trước ngày 30/11/2025, làm cơ sở để tổ chức vận động, bàn giao mặt bằng trước 31/12/2025.

(2) Đối với tuyến chính:

- Nội dung còn tồn tại: Hiện nay, còn 02 hộ chưa nhận tiền bồi thường theo phương án đã phê duyệt (gồm: Thành phố Quảng Ngãi 01 hộ; Tư Nghĩa 01 hộ); 186hộ/187 thửa chưa hoàn thành công tác lập phương án (cụ thể: Thành phố 141hộ/141thửa; Tư Nghĩa 06 hộ/06 thửa đất; Mộ Đức 39 hộ, tổ chức/41 thửa), trong đó dự kiến tái định cư cho 91hộ/96lô (cụ thể: TP. Quảng Ngãi 77 hộ/77 lô; Tư Nghĩa 04 hộ/06 lô; Mộ Đức 10hộ/13lô).

- Kế hoạch thực hiện: Phân đầu hoàn thành công tác phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao 100% mặt bằng để triển khai thi công trước 31/12/2025.

* Đối với thành phố Quảng Ngãi:

- Đối với các trường hợp đã bốc thăm đất tái định cư: Đề nghị Trung tâm PTQĐ tỉnh sớm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 10hộ/10lô, thuộc xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi và 16hộ/16lô thuộc xã An Phú, thành phố Quảng Ngãi (các hộ dân này đã được bốc thăm lô đất tái định cư tại Khu tái định cư thôn Xuân An, xã Tịnh Hòa và Khu tái định cư Vĩnh Thọ, xã An Phú từ năm 2023 nhưng đến nay chưa trình phương án phê duyệt) trình UBND thành phố (thông qua phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định) trước ngày 30/5/2025; hoàn thiện các thủ tục trình phê duyệt trước ngày 30/8/2025.

- Đối với các trường hợp còn lại (dự kiến bố trí tái định cư vào 02 Khu tái định cư Cổ Lũy Bắc, xã An Phú và Khu tái định cư xã Nghĩa Hà – thành phố Quảng Ngãi): Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, UBND xã sớm hoàn thiện hồ sơ pháp lý, lập và trình phê duyệt phương án trước ngày 30/11/2025 (sau khi 02 Khu tái định cư được UBND bổ sung bảng giá đất), làm cơ sở để tổ chức vận động, bàn giao mặt bằng trước 31/12/2025.

* Đối với UBND huyện Tư Nghĩa: Theo kế hoạch sẽ hoàn thành công tác phê duyệt phương án bồi thường trước ngày 31/5/2025 và bàn giao 100% mặt bằng trước 30/6/2025.

* Đối với UBND huyện Mộ Đức: Theo kế hoạch sẽ hoàn thành công tác phê duyệt phương án bồi thường trước ngày 31/5/2025 và bàn giao 100% mặt bằng trước 30/6/2025.

(3) Đối với công tác thi công xây lắp: Thi công hoàn thành các đoạn tuyến đã bàn giao mặt bằng trong năm 2025, với giá trị thực hiện đến 605/662 tỷ đồng, đạt 80% giá trị hợp đồng. Thi công hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng (yêu cầu công tác bàn giao mặt bằng hoàn thành trước 31/12/2025) trước ngày 30/4/2026.

2. Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb

a) Tiến độ thực hiện đến nay

- Đoạn tuyến Km27+690 ÷ Km29+500 và Km31+870 ÷ Km33+450 (đoạn qua huyện Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi):

+ Lũy kế bàn giao mặt bằng 6,1/8,83 ha, đạt 69%, trong đó: Huyện Bình Sơn 2,2/3,38 ha, đạt 65%, thành phố Quảng Ngãi 3,9/5,45 ha, đạt 71,5%.

+ Giá trị thực hiện đến nay khoảng 381/486,5 tỷ đồng, đạt 78,3% hợp đồng.

- Đoạn tuyến Km69+145 ÷ Km76+230 (đoạn qua huyện Mộ Đức): Đã bàn giao 6,935/7,085 km, đạt 98%; khối lượng còn lại 05 hộ dân/150m dài; Giá trị thực hiện đến nay khoảng 102/147,1 tỷ đồng, đạt 66% giá trị hợp đồng. Đối với đoạn tuyến này tiến độ thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu theo kế hoạch đề ra.

b) Nguyên nhân, trách nhiệm chậm tiến độ: Đối với đoạn tuyến Km27+690 ÷ Km29+500 và Km31+870 ÷ Km33+450 (đoạn qua huyện Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi)

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chậm tiến độ thực hiện dự án là do công tác GPMB chậm trễ, không đảm bảo mặt bằng bàn giao để triển khai thi công; từ năm 2024 đến nay không phê duyệt được bất kỳ phương án bồi thường nào, dẫn đến mặt bằng bàn giao thêm để thi công rất hạn chế, không có nhiều tiến triển, riêng đoạn qua thành phố Quảng Ngãi trong từ năm 2024 đến nay không bàn giao thêm được mặt bằng, đoạn qua huyện Bình Sơn chỉ bàn giao thêm được 300m dài. Tiến độ thực hiện GPMB chậm trễ do trong thời gian qua gặp nhiều vướng mắc như: chậm hoàn thành xác định giá đất cụ thể, quy định về bồi thường, hỗ trợ vướng mắc về tái định cư, các khoản hỗ trợ... nên chưa thể lập, hoàn thiện, trình thẩm định, phê duyệt các phương án bồi thường. Đến khi Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh có hiệu lực vào ngày 21/3/2025, các vướng mắc nêu trên đã cơ bản được giải quyết; tuy nhiên, đối với 02 địa phương: Huyện Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi vẫn chưa phê duyệt được phương án bồi thường nào.

- Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, Chủ tịch UBND tỉnh đã có chỉ đạo cụ thể về tiến độ, diện tích phê duyệt phương án và bàn giao mặt bằng đối với từng địa bàn cấp huyện theo từng tháng (*hoàn thành toàn bộ công tác GPMB trong tháng 6/2025*) tại Thông báo số 148/TB-UBND ngày 25/3/2025; tuy nhiên, tiến độ hiện nay không đạt yêu cầu (*tính đến hết tháng 5/2025 kết quả thực hiện chỉ đạt 0% so với kế hoạch và dự kiến đến hết tháng 6/2025 chỉ đạt 71% so với yêu cầu theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh*). Nguyên nhân: (1) Tiến độ lập, trình thẩm định, phê duyệt phương án của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chậm so với kế hoạch, chưa đảm bảo diện tích yêu cầu; (2) Công tác thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường kéo dài (*riêng địa bàn thành phố Quảng Ngãi thường kéo dài hơn 01 tháng kể từ ngày trình thẩm định, phê duyệt*), mà một phần nguyên nhân do chất lượng lập phương án chưa cao, phải chỉnh sửa sau khi thực hiện thẩm định, đồng thời, số lượng nhân sự thực hiện công tác thẩm định phương án ở các phòng: Tài nguyên và Môi trường thành phố, Nông nghiệp và Môi trường huyện Bình Sơn hiện nay rất ít vừa còn phải tham mưu đồng thời nhiều dự án quan trọng cùng lúc; (3) UBND huyện Bình Sơn chậm trễ xác định giá đất cụ thể đối với đất ở (*mới có Thông báo Kết quả thẩm định phương án giá đất ngày 19/5/2025*) và chậm trễ thực hiện điều chỉnh giá đất cụ thể của đất nông

nghiệp theo yêu cầu của cơ quan cấp trên (*yêu cầu hoàn thành trong tháng 3/2025 nhưng đến vẫn chưa hoàn thành*).

- Dự án bị chùng lún với ranh giới quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản titan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 (*đoạn Km76+230 - Km82+00, đoạn qua huyện Mộ Đức*) nên tiến độ thực hiện dự án chưa đảm bảo theo đúng kế hoạch ban đầu đề ra.

- Công tác triển khai thi công chậm, không đáp ứng tiến độ theo yêu cầu chủ yếu do diện tích mặt bằng bàn giao còn thấp, chưa liền mạch và bị đứt đoạn ở các vị trí nền đất yếu (*đoạn qua xã Bình Châu, huyện Bình Sơn*) nên chưa thể triển khai thi công gia tải, dẫn đến chậm trễ tiến độ.

c) Thời gian, giải pháp hoàn thành dự án

*** Về giải pháp đẩy nhanh tiến độ**

- Về công tác bồi thường, GPMB: Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi, Mộ Đức và các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác GPMB trong tháng 6/2025 và bù lại khối lượng chậm trễ của các tháng 4 và 5/2025 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 148/TB-UBND ngày 25/3/2025.

- Về công tác triển khai thi công: Đôn đốc các nhà thầu thi công huy động thêm vật tư, nhân công và máy móc thiết bị để thực hiện công tác chuẩn bị, sẵn sàng tiếp cận mặt bằng bàn giao trong thời gian đến, triển khai thi công đồng loạt các hạng mục để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình.

*** Về thời gian hoàn thành dự án:**

- Đối với đoạn tuyến Km27+690 ÷ Km29+500 và Km31+870 ÷ Km33+450 (*đoạn qua huyện Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi*): Trong thời gian đến, với vai trò Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án sẽ tiếp tục tập trung, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị và nhất là chính quyền địa phương nhằm đẩy nhanh toàn diện tiến độ thực hiện dự án; phần đầu hoàn thành dự án, tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm 2025 theo tiến độ thực hiện dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 09/2/2022.

- Đối với đoạn tuyến Km76+230 - Km82+00, đoạn qua huyện Mộ Đức: Phần đầu tổ chức khởi công xây dựng công trình trong tháng 8/2025; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành đoạn tuyến này trong tháng 9/2026.

Câu 7. Tiến độ thi công dự án Hoàng Sa - Dốc Sỏi. Nguyên nhân, trách nhiệm chậm tiến độ; thời gian, giải pháp hoàn thành dự án.

Trả lời:

a) Tiến độ thực hiện đến nay

* Về công tác bồi thường, GPMB:

- Về công tác phê duyệt phương án bồi thường: Đã phê duyệt 32 phương án bồi thường cho 25,05/164,51 ha, đạt 15,2% tổng diện tích; trong đó: Huyện Bình Sơn là 18,6/105,59 ha, đạt 17,6%; huyện Sơn Tịnh là 0,16/15,89 ha, đạt 1%; thành phố Quảng Ngãi là 6,29/43,04 ha, đạt 14,6%.

- Về mặt bằng đã bàn giao: Đã bàn giao 39,9/164,51 ha, đạt 24,2% tổng diện tích; trong đó: huyện Bình Sơn là 28,34/105,59 ha; đạt 26,8%; huyện Sơn Tịnh là 0,5/15,89 ha; đạt 3,2% và thành phố Quảng Ngãi là 10,89/43,04 ha; đạt 25,3%.

* Về công tác thi công xây dựng:

- Tương ứng với phần mặt bằng đã bàn giao, lũy kế giá trị thi công đến nay khoảng 350/2.350 tỷ đồng, đạt 15% giá trị khối lượng xây lắp.

- Về công tác cấp phép khai thác mỏ cát phục vụ thi công dự án: Hiện nay, các mỏ các khoáng định phục vụ dự án vẫn chưa hoàn thành các thủ tục cấp phép nên không đảm bảo nguồn vật liệu cát để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, nhất là đối với công tác xử lý đất yếu²⁸.

b) Nguyên nhân, trách nhiệm chậm tiến độ

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chậm tiến độ thực hiện dự án là do công tác GPMB chậm trễ, không đảm bảo mặt bằng bàn giao để triển khai thi công (nhất là trong năm 2024 ko có nhiều tiến triển, trong 01 năm qua tỷ lệ mặt bằng bàn giao chỉ tăng thêm được 8,5%, tháng 5/2025 là 24,2% so với tháng 6/2024 là 15,7%)²⁹. Tiến độ thực hiện GPMB chậm trễ do trong thời gian qua gặp nhiều vướng mắc như: Công tác xác định giá đất trong năm 2024 gặp nhiều vướng mắc, dẫn đến chậm hoàn thành công tác xác định giá đất cụ thể, vướng mắc về quy định về bồi thường, hỗ trợ về tái định cư, các khoản hỗ trợ,... nên chưa thể lập, hoàn thiện, trình thẩm định, phê duyệt các phương án bồi thường trong giai đoạn từ tháng 8/2024 đến tháng 3/2025. Đến nay, các vướng mắc nêu trên đã cơ bản được giải quyết, tuy nhiên, hiện nay các đơn vị đang triển khai áp dụng và phải đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định nên từ tháng 4/2025 trở đi mới có thể tiếp tục phê duyệt các phương án đất nông nghiệp, chi trả tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng. Đến nay, sau 02 năm triển khai thực hiện chỉ mới bàn giao được 24,2% tổng diện tích thực hiện dự án, tuy nhiên mặt bằng bàn giao không liên tục, các vị trí ưu tiên về tiến độ

²⁸ Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với 03 mỏ cát/09 mỏ (với trữ lượng 149.495 m3) và Sở Nông nghiệp và Môi trường đã trình 02 mỏ cát tiếp theo vào ngày 21/5/2025 (với trữ lượng 117.524 m3). Còn lại 05/09 mỏ cát thì 04 mỏ chưa được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương lập hồ sơ, thủ tục khai thác; còn lại mỏ cát thôn Tây Thuận, xã Bình Trung đã được UBND tỉnh thống nhất dừng lập thủ tục hồ sơ xin cấp phép thăm dò, do người dân tại khu vực mỏ cát có ý kiến không thống nhất cho phép khai thác.

²⁹ Tính đến ngày 31/12/2024: Mặt bằng bàn giao chỉ được 32,38/164,51 ha, đạt 19,7% diện tích thực hiện dự án

triển khai thi công hiện nay như cầu, cống, xử lý nền đất yếu vẫn chưa hoàn thành toàn bộ (*chỉ mới có mặt bằng thi công đối với 7/9 vị trí cầu, 21/156 cống ngang, mặt bằng các vị trí cần xử lý nền đất yếu không liền mạch, chưa có nguồn vật liệu cát để thi công do chưa được cấp phép khai thác các mỏ cát khoáng định, riêng công tác xử lý nền đất yếu tốn thời gian tối thiểu là 8-12 tháng*).

- Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, Chủ tịch UBND tỉnh đã có chỉ đạo cụ thể về tiến độ, diện tích phê duyệt phương án và bàn giao mặt bằng đối với từng địa bàn cấp huyện theo từng tháng (*hoàn thành toàn bộ phần đất nông nghiệp, phi nông nghiệp không phải đất ở trong tháng 6/2025*) tại Thông báo số 148/TB-UBND ngày 25/3/2025; tuy nhiên, tiến độ hiện nay không đạt yêu cầu (*tính đến hết tháng 5/2025 kết quả thực hiện chỉ đạt 11,5% so với kế hoạch³⁰ và dự kiến đến hết tháng 6/2025 chỉ đạt 26,5%³¹ rất chậm so với yêu cầu theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh*). Nguyên nhân: (1) Tiến độ lập, trình thẩm định, phê duyệt phương án của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chậm so với kế hoạch, chưa đảm bảo diện tích yêu cầu; (2) công tác thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường kéo dài (*riêng địa bàn thành phố Quảng Ngãi thường kéo dài hơn 01 tháng kể từ ngày trình thẩm định, phê duyệt*), mà một phần nguyên nhân do chất lượng lập phương án chưa cao, phải chỉnh sửa sau khi thực hiện thẩm định, đồng thời, số lượng nhân sự thực hiện công tác thẩm định phương án ở các phòng: Tài nguyên và Môi trường thành phố, Nông nghiệp và Môi trường huyện Bình Sơn hiện nay rất ít vừa còn phải tham mưu đồng thời nhiều dự án quan trọng cùng lúc; (3) UBND huyện Sơn Tịnh chậm trễ thực hiện điều chỉnh giá đất cụ thể của đất nông nghiệp theo yêu cầu của cơ quan cấp trên (*yêu cầu hoàn thành trong tháng 3/2025 nhưng đến nay UBND huyện Sơn Tịnh chỉ mới hủy bỏ giá đất cụ thể tại Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 16/5/2025; chưa ban hành lại giá đất cụ thể nên hiện nay chưa thể trình thẩm định, phê duyệt phương án*).

- Tiến độ thi công chậm trễ, nguyên nhân do diện tích mặt bằng bàn giao còn thấp, chưa liền lạc một số vị trí có mặt bằng nhưng không có đường tiếp cận. Hiện nay, nhà thầu chỉ có thể triển khai thi công tại 7/9 cầu, 21/156 cống ngang và thi công các cấu kiện đúc sẵn, đúc dầm cầu nên tiến độ không đạt yêu cầu.

- Các mỏ các khoáng định phục vụ dự án vẫn chưa hoàn thành các thủ tục cấp phép nên không đảm bảo nguồn vật liệu cát để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, nguyên nhân chính chủ yếu là do công tác cấp phép khai

³⁰ Được 8,38/72,54 ha đạt 11,5%; trong đó: Huyện Bình Sơn 8,38/44,53 ha, đạt 19%; huyện Sơn Tịnh 0/10,75 ha, đạt 0% và thành phố Quảng Ngãi 0/17,26 ha, đạt 0%.

³¹ Dự kiến khoảng 35,86/135,11 ha; đạt 26,5%; trong đó: huyện Bình Sơn là 12,91/86,3 ha; huyện Sơn Tịnh là 6,73/15,36 ha và thành phố Quảng Ngãi là 16,22/33,45 ha.

thác mỏ phải thực hiện rất nhiều trình tự, thủ tục theo quy định nên thời gian thực hiện kéo dài.

c) Thời gian, giải pháp hoàn thành dự án

*** Các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ**

- Về công tác bồi thường, GPMB: Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, thành phố Quảng Ngãi và các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác GPMB trong tháng 6/2025 và bù lại khối lượng chậm trễ của các tháng 4 và 5/2025 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 148/TB-UBND ngày 25/3/2025.

- Về công tác triển khai thi công: Đôn đốc các nhà thầu thi công huy động thêm vật tư, nhân công và máy móc thiết bị để thực hiện công tác chuẩn bị, sẵn sàng tiếp cận mặt bằng bàn giao trong thời gian đến, triển khai thi công đồng loạt các hạng mục để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình.

- Về công tác cấp phép khai thác mỏ cát phục vụ thi công dự án: Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường nhằm đẩy nhanh tiến độ lập, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục liên quan theo quy định, bảo đảm hoàn thành công tác cấp phép khai thác đối với 04 mỏ cát trong tháng 6/2025.

* Về thời gian hoàn thành dự án: Trong thời gian đến, với vai trò Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án sẽ tiếp tục tập trung, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị và nhất là chính quyền địa phương nhằm đẩy nhanh toàn diện tiến độ thực hiện dự án; phấn đấu hoàn thành dự án, tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm 2027 theo đúng tiến độ thực hiện dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 (năm 2022-2027).

Câu 8. Tình trạng xuống cấp hạ tầng tại Khu kinh tế Dung Quất; chưa có hệ thống thu gom nước thải; Kế hoạch đầu tư cụ thể và giải pháp thu hút các nhà đầu tư mới nhằm tạo động lực phát triển.

Trả lời:

1. Tình trạng xuống cấp hạ tầng tại KKT Dung Quất; chưa có hệ thống thu gom nước thải

Trên địa bàn KKT Dung Quất, phần lớn hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông được đầu tư xây dựng từ khá lâu (*trên 20 năm*), nhiều tuyến đường chưa được đầu tư hoàn thiện mặt cắt ngang, hệ thống thoát nước theo quy hoạch nên đã xuống cấp, bị hư hỏng nặng, nhiều tuyến đường giao thông trực chính kết nối KKT Dung Quất và các khu vực xung quanh chất lượng không còn được đảm bảo cần khắc phục sửa chữa. Hàng năm, Ban Quản lý được bố trí kinh phí để duy tu, sửa chữa hệ thống hạ tầng giao thông; tuy

nhiên, nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên việc sửa chữa chỉ mang tính khắc phục tạm thời, chưa thể tập trung sửa chữa lớn.

Đối với hạ tầng giao thông, trong năm 2024, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn KKT Dung Quất; với tổng mức đầu tư khoảng 350 tỷ đồng; nâng cấp mở rộng 04 tuyến đường giao thông chính trên địa bàn KKT Dung Quất³², qua đó phần nào từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng các tuyến đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (*vía hè, cây xanh, thoát nước dọc, điện chiếu sáng...*) theo quy hoạch, đảm bảo kết nối thông suốt KKT Dung Quất và các khu vực xung quanh, đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời an ninh - quốc phòng, an toàn giao thông cho người dân trong khu vực được tăng cường và đảm bảo. Hiện nay, dự án đã được chuyển giao về cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh tiếp nhận và tiếp tục triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, hệ thống hạ tầng thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn KKT Dung Quất cũng đã được đầu tư từ rất lâu (*05/06 trạm được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; 01/06 trạm do Nhà đầu tư thực hiện*)³³; phần lớn các trạm xử lý do Nhà nước đầu tư đã xuống cấp nghiêm trọng và chỉ đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải cho các khu vực cục bộ trước đây; đối với các phân khu quy hoạch mới theo quy hoạch chung điều chỉnh được duyệt (*Quy hoạch 168*) thì chưa được quan tâm, đầu tư xây dựng. Nhằm đáp ứng các quy định trong thu hút đầu tư theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thời gian qua, Ban Quản lý đã nhiều lần kiến nghị, đề xuất cấp thẩm quyền cho chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung khu vực phía Tây và phía Đông sông Trà Bồng KKT Dung Quất (*với tổng mức đầu tư khoảng 201 tỷ đồng, công suất mỗi trạm là 2.000m³/ngày đêm*); hiện nay, dự án đã được HĐND tỉnh đưa vào danh mục dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/9/2024.

2. Kế hoạch đầu tư cụ thể và giải pháp thu hút các nhà đầu tư mới nhằm tạo động lực phát triển

³² (1) Tuyến đường Tri Bình - vòng xoay Thiên Đường, dài khoảng 3,35km; (2) Tuyến đường vòng xoay Thiên Đường - Chu Lai, dài khoảng 1,75km; (3) Tuyến đường nối Quốc lộ 1A - Tịnh Phong - Bình Tân (giai đoạn 1), dài khoảng 1,5km; (4) Tuyến đường Lâm Viên - Vạn Tường, dài khoảng 2,98km.

³³ - 05 trạm xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước: Trạm xử lý nước thải tại KCN Quảng Phú; Trạm xử lý nước thải tại KCN Tịnh Phong (giai đoạn 1); Trạm xử lý nước thải tại Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất; Trạm xử lý nước thải số 04 và 05 tại Khu đô thị Vạn Tường

- 01 trạm xử lý nước thải tập trung do Nhà đầu tư thực hiện: Tại KCN, Đô thị và Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi do Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi đầu tư, xây dựng.

Theo định hướng thu hút đầu tư trong thời gian tới, KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi sẽ tập trung thu hút các ngành công nghiệp nền tảng, lợi thế như: (1) Phát triển công nghiệp lọc, hóa dầu: tiếp tục phát triển và mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, đồng thời thu hút đầu tư vào các dự án hóa dầu hạ nguồn; (2) Công nghiệp luyện kim, chế biến sâu sau thép; (3) Phát triển các dự án sản xuất thép chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; (4) Công nghiệp đóng tàu: Phát triển các cơ sở đóng tàu hiện đại, có khả năng đóng các loại tàu có tải trọng lớn; (5) Công nghiệp hỗ trợ: Thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng và nguyên vật liệu phục vụ cho các ngành công nghiệp chủ lực; (6) Phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, tạo ra giá trị gia tăng cao; (7) Phát triển các KCN theo các mô hình KCN - đô thị - dịch vụ, KCN hỗ trợ, KCN sinh thái, KCN công nghệ cao nhằm phát huy tối đa nguồn lực đất đai và lợi thế sẵn có để phát triển KKT Dung Quất trở thành KKT chuyên biệt, xanh, thông minh và phát triển bền vững.

Ngoài ra, KKT Dung Quất còn chú trọng tái cơ cấu các ngành công nghiệp theo hướng công nghệ cao, công nghiệp xanh, tham gia sâu vào chuỗi sản xuất toàn cầu; hạn chế công nghiệp “thâm dụng năng lượng”, “thâm dụng lao động”, “thâm dụng đất đai, tài nguyên”, tăng các ngành công nghiệp “thâm dụng công nghệ”; đồng thời, thu hút các ngành dịch vụ đa dạng, hiện đại, bền vững, từng bước đưa KKT Dung Quất trở thành cửa ngõ, trung tâm trung chuyển hàng hóa, vận tải, kho bãi, logistic, thương mại của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; hình thành và phát triển các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng ven biển, đảo, các khu vui chơi giải trí hiện đại, đẳng cấp mang tầm quốc tế, phát triển huyện đảo Lý Sơn gắn với bãi biển Bình Châu, Mỹ Khê trở thành trung tâm du lịch biển - đảo.

Để đẩy mạnh thu hút đầu tư trong thời gian tới, Ban Quản lý đề ra một số giải pháp cụ thể như sau:

Một là, sẽ ưu tiên, tập trung nguồn lực cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật - xã hội trong KKT Dung Quất như: Giao thông trục chính; cấp điện, cấp nước phục vụ phát triển công nghiệp; thoát nước, xử lý nước thải từng khu vực; đặc biệt là xây dựng nhà ở xã hội, xây dựng các khu tái định cư, nghĩa trang để phục vụ công tác bồi thường, GPMB đối với các dự án.

Hai là, tập trung hỗ trợ các dự án có quy mô lớn và có tính lan tỏa như: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; các dự án Nhà máy điện khí của EVN, Sembcorp; VSIP Quảng Ngãi và VSIP 2 Quảng Ngãi, các dự án đầu tư hạ tầng trong các khu chức năng...; đồng thời nắm bắt kịp thời phản ánh của các nhà đầu tư, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các chính sách về đất đai, nâng cao năng lực quản lý đất đai của chính quyền cơ sở để hạn chế những

vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện bồi thường, GPMB để dự án triển khai kịp tiến độ,... và các dự án khác.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất cho Nhà đầu tư; tập trung rà soát, đánh giá sự phù hợp của các chính sách ưu đãi để kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp nghiên cứu đầu tư vào KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

Câu 9. Tình hình, tiến độ thực hiện dự án Cảng cá Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi; các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân khi thực hiện dự án; khả năng, giải pháp hoàn thành dự án theo kế hoạch.

Trả lời:

1. Tình hình, tiến độ thực hiện dự án Cảng cá Tịnh Hòa

Dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Tịnh Hòa được Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 3386/QĐ-BNN-KH ngày 27/7/2021; thời gian thực hiện dự án: 04 năm kể từ năm khởi công (khởi công tháng 01/2024).

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

+ *Phương án bồi thường đợt 1 và 2:* Đã hoàn thành chi trả tiền và giải phóng mặt bằng với diện tích khoảng 12,4 ha, tổng giá trị khoảng 16,4 tỷ đồng.

+ *Phương án bồi thường đợt 3:* Dự kiến phê duyệt phương án **trong tháng 5/2025**.

+ *Phương án bồi thường các đợt còn lại:* Dự kiến, phê duyệt phương án, chi trả tiền và bàn giao mặt bằng **trong tháng 9/2025**.

- **Công tác thi công xây dựng:** Hoàn thành khoảng **36,67 tỷ/367,66** tỷ đồng (đạt **10%** giá trị hợp đồng). Nguyên nhân do công tác bồi thường giải phóng mặt bằng quá chậm, các hạng mục chính công trình thi công trong phạm vi mặt bằng thuộc phương án đợt 3 và các phương án chưa phê duyệt (phạm vi thi công công trình phương án đợt 3 chiếm khoảng 60% giá trị hợp đồng). Tuy nhiên, đến nay phương án đợt 3 vẫn chưa phê duyệt.

2. Các khó khăn, vướng mắc: Chủ yếu do công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

+ Đối với các thửa đất hiện trạng mất bờ không đủ điều kiện theo quy định để tính hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Do đó, tất cả các hộ dân không thống nhất với Phương án dự kiến nên Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi chưa trình phê duyệt Phương án. Bên cạnh đó, có một số thửa đất nằm ngoài ranh

giới bản đồ 299, thiếu cơ sở pháp lý xác định là hồ đào, nhưng các hộ dân yêu cầu phải tính khối lượng hồ đào mới thống nhất với Phương án dự kiến.

+ Do khối lượng giải phóng mặt bằng quá lớn với diện tích khu đất 41.8ha/166 hộ trong quá trình thực hiện cần nhiều thời gian để thực hiện các công đoạn; đồng thời, phải lấy ý kiến của nhiều đơn vị liên quan để thực hiện giải quyết các công việc như: Xác định cao độ tự nhiên; kiểm kê; xác minh nguồn gốc đất; giá đất cụ thể; thừa kế; cấp sai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập phương án dự kiến (*Thông báo, công khai, kết thúc niêm yết*) nên công tác thẩm định phê duyệt Phương án chậm.

+ Trong năm 2024, cơ chế, chính sách bồi thường và các quy định về Luật đất đai thay đổi nên công tác thẩm định, phê duyệt gặp nhiều khó khăn, kéo dài.

3. Khả năng, giải pháp hoàn thành theo kế hoạch (đến 31/12/2025)

a) Khả năng: Phương án bồi thường đợt 3 dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2025; do đó sẽ giải phóng mặt bằng các hạng mục chính như: Nạo vét, bến cập tàu, kè sau bến, kè K2, kè K3, trụ neo để đảm bảo giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 và nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng trong năm 2027.

b) Giải pháp:

- Khi các phương án bồi thường được duyệt và bàn giao mặt bằng, Chủ đầu tư sẽ chỉ đạo Nhà thầu tăng cường nhân lực, tập trung xe máy, thiết bị, vật tư, vật liệu và làm tăng ca vào ban đêm, cán bộ chỉ huy trưởng công trình và kỹ thuật thi công phải có mặt 100% tại công trường để đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục công trình.

- Về bồi thường giải phóng mặt bằng (**kế hoạch thực hiện đến 31/12/2025**):

+ *Phương án bồi thường đợt 3*: Phê duyệt phương án, chi trả tiền và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công **trong tháng 5/2025**.

+ *Phương án bồi thường các đợt còn lại*: Phê duyệt phương án, chi trả tiền và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công **trong tháng 9/2025**.

- Công tác thi công xây dựng: Giá trị khối lượng hoàn thành dự kiến khoảng: **160 tỷ/367,66 tỷ đồng (Đạt 43,52% giá trị hợp đồng)**.

Câu 10. Dự án chợ xã và Khu dân cư Nghĩa Trung huyện Tư Nghĩa hơn 8 năm chưa thực hiện xong. Lý do chậm trễ? Có tiếp tục thực hiện hay không? Nếu có, khi nào hoàn thành? Nếu không thì giải pháp xử lý thế nào?

Trả lời:

Dự án Chợ xã và Khu dân cư trung tâm xã Nghĩa Trung do Công ty

TNHH Đầu tư và Xây dựng Phong Thành thực hiện được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 712/QĐ-UBND ngày 10/10/2017. Tuy nhiên, quá trình thực hiện dự án gặp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc tiếp cận đất đai. Do vậy, Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phong Thành đã tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án Chợ xã và Khu dân cư trung tâm xã Nghĩa Trung tại Quyết định số 02/QĐCT ngày 23/8/2021 (và Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư tại Thông báo số 26/CTPT ngày 23/8/2021) theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020, văn bản này được gửi đến Sở Xây dựng (cơ quan quản lý lĩnh vực bất động sản trên địa bàn tỉnh).

Như vậy, căn cứ quy định pháp luật về đầu tư, đến nay Dự án nêu trên đã chấm dứt hiệu lực pháp lý.

Câu 11. Dự án bảo tồn Làng văn hóa Kor Trà Bồng chưa được phê duyệt, không thể bố trí vốn. Trách nhiệm cơ quan liên quan? Giải pháp thay thế trong bối cảnh thời gian thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia sắp kết thúc...

Trả lời:

a) Quá trình thực hiện Dự án

Dự án bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng đã được UBND tỉnh phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022; phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022, giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; theo đó, *Dự án có tổng mức đầu tư: 4.600 triệu đồng (nguồn vốn: NSTW: 4.000 triệu đồng; NSDP: 600 triệu đồng); giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch làm Chủ đầu tư; thời gian thực hiện: 2022-2024.*

Với trách nhiệm chủ đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai theo trình tự, thủ tục đầu tư **gồm 14 bước** theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Điều 11 Quyết định số 2503/QĐ-BVHTTDL ngày 08/9/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch) (*từ bước điều tra, khảo sát địa điểm triển khai Dự án đến khi đầu tư hoàn thành, đưa công trình vào sử dụng*); đã hoàn thành hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc kor tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, gửi Sở Xây dựng thẩm định (tại Tờ trình số 720/TTr-SVHTTDL ngày 17/4/2023); tuy nhiên, do vướng mắc về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất huyện Trà Bồng, đến nay Dự án chưa có trong

kế hoạch sử dụng đất của huyện Trà Bồng; do vậy, chưa đảm bảo cơ sở để phê duyệt, bố trí vốn và thực hiện đầu tư

b) Giải pháp triển khai thực hiện Dự án trong thời gian tới

Ngày 19/5/2025, UBND huyện Trà Bồng có Công văn số 1253/UBND-NNMT gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng ký Danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025 huyện Trà Bồng, trong đó có Dự án này. Ngay sau khi được HĐND tỉnh thông qua Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025 huyện Trà Bồng (trong đó có Dự án này), Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch sẽ khẩn trương thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng và đề xuất bố trí vốn để thực hiện Dự án theo quy định.

II. NHÓM VẤN ĐỀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, THU HỒI NỢ TẠM ỨNG VÀ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Câu 12. Giải trình nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư công chậm (chỉ đạt 16,3% đến 30/4/2025), cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm; giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và hoàn thành các dự án đúng tiến độ?

Trả lời:

Ngay từ đầu năm, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025, Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 21/02/2025 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 về thành lập Tổ công tác thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; theo đó, chỉ đạo phần đầu đến ngày 31/01/2026 hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

Với sự chỉ đạo của quyết liệt của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị chủ đầu tư đã khẩn trương, tập trung triển khai, từng bước tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tỷ lệ giải ngân của tỉnh trong tháng 4, tháng 5/2025 có nhiều kết quả tích cực (*lũy kế giải ngân đến 31/5/2025 ước đạt 26,9%*).

*** Một số khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân của tỉnh, như sau:**

- Về công tác giải phóng mặt bằng:

+ Các địa phương chưa hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường đất ở cho các dự án do chưa xác định được giá đất cụ thể cho đất ở hoặc chưa xác định được phương án bố trí tái định cư: UBND huyện Bình Sơn (*Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb*), UBND thành phố Quảng Ngãi (*Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIa, thành phần 1 và giai đoạn IIb, Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc I - bến Tam Thương), Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh An và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, Khu dân cư Yên Phú, Khu dân cư Tịnh Kỳ, Khu dân cư Bắc Huỳnh Thúc Kháng*), UBND huyện Sơn Tịnh (*Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong*).

+ Các địa phương chưa xác định được nguồn gốc đất: UBND thành phố Quảng Ngãi (phường Lê Hồng Phong, Nghĩa Lộ, Tịnh Kỳ) (*Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc I - bến Tam Thương), Nâng cấp, cải tạo sân vận động tỉnh và đường vành đai xung quanh sân vận động, Khu đô thị - dịch vụ Mỹ Khê*), UBND thị xã Đức Phổ (*Đường hầm sở chỉ huy cơ bản thị xã Đức Phổ*), UBND huyện Tư Nghĩa (*Đường vào đường hầm Nghĩa Sơn*).

+ Các địa phương không công nhận hiện trạng sử dụng đất: UBND thành phố Quảng Ngãi (*Khu dân cư phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi*).

+ Các dự án bị vướng do các địa phương chờ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện; chờ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cho huyện. Đến nay, theo báo cáo của các huyện, các thủ tục đã được giải quyết, dự kiến từ tháng 5 sẽ trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, chi trả tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng.

- Một số dự án tạm dừng thực hiện do sắp xếp, tổ chức lại hệ thống chính trị, gồm: Xây dựng trụ sở làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi, Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tỉnh Quảng Ngãi.

- Các dự án đang trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra nên chưa thể triển khai, gồm: Kè và Khu dân cư nam sông Vệ, KDC phía Nam đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1), Đường Chu Văn An và khu dân cư (đoạn từ Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng).

- Dự án bị dân khiếu kiện, cản trở thi công (*Dự án Khu căn cứ Hậu cần kỹ thuật*): Người dân ở Thôn Vĩnh Tuy, xã Tịnh Hiệp vẫn còn đơn khiếu nại

liên quan đến khu đất quốc phòng Bộ CHQS quản lý.

- Công tác đấu thầu của các dự án y tế mất nhiều thời gian vì có một số thiết bị nhập khẩu từ nước ngoài, trong thời gian tới sẽ tiếp tục triển khai và giải ngân vốn.

- Một số dự án đang trong quá trình hoàn thiện, mua sắm thiết bị, lắp đặt thiết bị do vậy thời điểm giải ngân sẽ rơi vào Quý III/2025 (*Dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh, các dự án mua sắm thiết bị y tế*).

*** Giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 trong thời gian tới:**

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã xác định nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, là động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Để thực hiện mục tiêu này, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên tổ chức họp trực báo về tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công (*đối với Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, 02 Ban Quản lý chuyên ngành của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố là định kỳ 02 tuần*) và kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn Tỉnh để kịp thời đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công (*kể cả 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia*); qua đó, xác định một số giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới như sau:

(1) Các khó khăn, vướng mắc lớn nhất hiện nay của các dự án vẫn là không có mặt bằng để thi công, thẩm quyền giải quyết là của các địa phương; do vậy, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các địa phương khẩn trương, tập trung cao độ với tinh thần trách nhiệm cao nhất để giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nêu trên nhằm phê duyệt được các phương án bồi thường, tái định cư trước ngày 30/6 để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

(2) Tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương với các chủ đầu tư; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đồng thời rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp các sở, ngành, địa phương gây khó khăn, không phối kết hợp, phối kết hợp không hiệu quả (*hoặc không tạo điều kiện thuận lợi*) để chủ đầu tư hoàn thành nhiệm vụ, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

(3) Tập trung đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất năm 2025 ở cả cấp tỉnh và cấp huyện, nhằm đảm bảo nguồn lực

cho đầu tư phát triển và góp phần thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

(4) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ đầu tư chủ động rà soát khả năng thực hiện dự án, kịp thời đề xuất giải pháp, biện pháp điều hành phù hợp với thực tiễn; trong đó, chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn. Đồng thời, đề xuất điều chỉnh kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, đảo nguồn các dự án sử dụng vốn nguồn thu sử dụng đất qua vốn xây dựng cơ bản tập trung để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch năm 2025, đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất.

(5) Thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra hiện trường để kịp thời xử lý các vướng mắc, đảm bảo mặt bằng để tiếp tục thi công hoàn thành, đưa vào sử dụng đối với các dự án chậm tiến độ, nhất là các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020, các dự án có thời gian hoàn thành năm 2025.

Câu 13. Tình trạng nợ tạm ứng quá hạn. Cơ cấu nợ, nguyên nhân không thu hồi được. Trách nhiệm chủ đầu tư, cơ quan quản lý. Giải pháp xử lý dứt điểm để tránh lãng phí vốn nhà nước.

Trả lời:

a) Về tình hình nợ tạm ứng quá hạn

Nợ tạm ứng quá hạn thời điểm Đoàn công tác kiểm tra Bộ Tài chính làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi xác định đến hết ngày 30/10/2023 là 199.196 triệu đồng³⁴. Nợ quá hạn được UBND tỉnh chỉ đạo đơn đốc thu hồi tại Công văn số 1982/UBND-KTTH ngày 10/4/2025 là 153.196,54 triệu đồng, đến nay thu thêm 352 triệu đồng, còn lại chưa thu hồi 152.844,54 triệu đồng. Như vậy so với thời điểm Bộ Tài chính kiểm tra (ngày 06/11/2023) thì nợ quá hạn giảm được **46.351,46 triệu đồng** (đạt tỷ lệ 23,3%).

b) Về cơ cấu nợ quá hạn

Tổng dư nợ quá hạn được UBND tỉnh chỉ đạo đơn đốc thu hồi tại Công văn số 1982/UBND-KTTH ngày 10/4/2025 còn lại đến nay là 152.844,54 triệu đồng, trong đó: Dự án giao các sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư 58.414,092 triệu đồng, dự án giao UBND các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư 94.430,448 triệu đồng, cụ thể:

- Nợ XD CB 64.674,131 triệu đồng;
- Nợ chi phí bồi thường 88.170,409 triệu đồng.

Được chia thành các nhóm:

- **Nhóm 1:** Nhóm dự án do Ban quản lý dự án giải thể 364,281 triệu đồng/3 dự án/3 chủ đầu tư (gồm: Sở Giao thông vận tải - nay là Sở Xây dựng

³⁴ Công văn số 12067/BTC-ĐT ngày 06/11/2023 của Bộ Tài chính

44,423 triệu đồng/01 dự án, huyện Trà Bồng 93,358 triệu đồng/01 dự án, huyện Bình Sơn 182,5 triệu đồng/01 dự án).

- **Nhóm 2:** Nhóm dự án do Nhà thầu phá sản, nhà thầu không còn hoạt động 20.943,174 triệu đồng/07 dự án/ 05 chủ đầu tư (gồm: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh 4.049,317 triệu đồng/01 dự án, huyện Ba Tư 3.558,944 triệu đồng/01 dự án, huyện Sơn Hà 2.124,043 triệu đồng/01 dự án, huyện Trà bồng 7.118,908 triệu đồng/02 dự án, thị xã Đức Phổ 4.092,962 triệu đồng/02 dự án).

- **Nhóm 3:** Nhóm dự án do vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng 131.537,085 triệu đồng/28 dự án/09 chủ đầu tư (gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi 31.850,091 triệu đồng/09 dự án; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh 556,189 triệu đồng/02 dự án; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh 15.962,993 triệu đồng/04 dự án; Công ty TNHH MTV đầu tư XD và KDDV Quảng Ngãi (QISC) là 6.259,079 triệu đồng/04 dự án; thành phố Quảng Ngãi 52.479,008 triệu đồng/03 dự án; huyện Mộ Đức 618,02 triệu đồng/02 dự án; huyện Lý Sơn 23.162,22 triệu đồng/02 dự án; huyện Bình Sơn 649,485 triệu đồng/02 dự án).

c) Nguyên nhân và trách nhiệm

(1) Nguyên nhân

* Nguyên nhân khách quan: Danh mục dự án quá hạn tồn tại qua nhiều năm do nhà thầu không còn hoạt động, phá sản, khởi kiện ra tòa án dân sự; chủ đầu tư/ban quản lý dự án giải thể, qua thời gian dài, nhân sự thay đổi (có trường hợp không còn làm việc), khó khăn vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng,...Ngoài ra, chính sách chế độ quy định quản lý vốn tạm ứng vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước qua các thời kỳ chưa chặt chẽ, cụ thể:

- Giai đoạn trước ngày 05/3/2016 không quy định bắt buộc về bảo lãnh khoản tiền tạm ứng của nhà thầu, quy định mức tạm ứng tối đa là 50% giá trị hợp đồng, trường hợp đặc biệt cần ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép (các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2022, số 27/2007/TTN-BTC 03/4/2007, số 44/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003).

- Giai đoạn từ ngày 05/3/2016 đến trước ngày 01/01/2022: Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính có quy định bắt buộc về bảo lãnh tạm ứng hợp đồng, Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 đã quy định chặt chẽ hơn về thời gian thu hồi tạm ứng (đảm bảo thu hồi hết giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng)...

* Nguyên nhân chủ quan: Căn cứ quy định Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh

toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; hằng năm, Sở Tài chính kịp thời tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND tỉnh nhiều văn bản chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ tạm ứng vốn đầu tư đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh³⁵, tuy nhiên kết quả thu hồi nợ tạm ứng quá hạn đến nay vẫn còn tồn tại là do công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thu hồi nợ tạm ứng quá hạn của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương đối với Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chưa tích cực và quyết liệt, chưa gắn trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

(2) Về trách nhiệm

Để xảy ra tình trạng tạm ứng tiền ngân sách nhà nước cho các nhà thầu quá hạn như trên, trách nhiệm trước hết là các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, đồng thời cho thấy công tác quản lý tạm ứng hợp đồng, công tác kiểm tra giám sát chưa được chặt chẽ theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan. Trách nhiệm này, Bộ Tài chính cũng đã chỉ rõ tại Công văn số 12067/BTC-ĐT ngày 06/11/2023, đồng thời UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tại Công văn số 6125/UBND-KTTH ngày 04/12/2023.

d) Giải pháp

- **Đối với nhóm 1 (364,281 triệu đồng/03 dự án):** Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan trung ương. Hiện nay, UBND tỉnh đã giao cho Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra các dự án này (Công văn 1982/UBND-KTTH ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh).

- **Đối với nhóm 2 (20.943,174 triệu đồng/6 dự án), trong đó:**

+ Đối với 16.893,857 triệu đồng/5 dự án, nhóm dự án này đã khởi kiện ra Tòa án, có bản án của Tòa án dân sự, hiện nay cơ quan thi hành án đang thi hành theo bản án của Tòa án dân sự.

+ Đối với 4.049,317 triệu đồng/01 dự án, Ban Quản dự án án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh đang hoàn thiện hồ sơ để khởi kiện

³⁵ Năm 2020 (các Công văn: Số 5816/UBND-TH ngày 24/12/2020, số 6626/UBND-TH ngày 31/12/2020), năm 2021 (các Công văn: Số 1743/UBND-TH ngày 26/4/2021, số 3581/UBND-TH ngày 27/7/2021, số 5805/UBND-KTTH ngày 02/11/2021), năm 2022 (các Công văn: Số 911/UBND-KTTH ngày 04/03/2022, số 4386/UBND-KTTH ngày 31/8/2022), năm 2023 (các Công văn: Số 1501/UBND-KTTH ngày 07/4/2023, số 2161/UBND-KTTH ngày 16/5/2023, số 5156/UBND-KTTH ngày 16/10/2023, số 6125/UBND-KTTH ngày 04/12/2023), năm 2024 (các Công văn: Số 1643/UBND-KTTH ngày 02/4/2024, số 2038/UBND-KTTH ngày 23/4/2024, số 2600/UBND-KTTH ngày 22/5/2024, số 2685/UBND-KTTH ngày 27/5/2024, số 3273/UBND-KTTH ngày 30/9/2024, số 3714/UBND-KTTH ngày 15/7/2024, số 3766/UBND-KTTH ngày 16/7/2024, số 4148/UBND-KTTH ngày 02/8/2024, số 4327/UBND-KTTH ngày 13/8/2024, số 5634/UBND-KTTH ngày 18/10/2024, số 6517/UBND-KTTH ngày 02/12/2024), năm 2025 (Công văn 1982/UBND-KTTH ngày 10/4/2025).

Nhà thầu ra tòa án dân sự.

- **Đối với nhóm 3 (131.537,085 triệu đồng/27 dự án)**, trong đó:

+ Kinh phí chi trực tiếp bồi thường 87.988,628 triệu đồng: Tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; đồng thời tuyên truyền, vận động người dân nhận tiền bồi thường để thực hiện giải phóng mặt bằng theo phương án đã được phê duyệt.

+ Kinh phí xây lắp, quản lý, tư vấn 43.548,457 triệu đồng: UBND tỉnh đã chỉ đạo thu hồi hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 30/6/2025 (Công văn số 1982/UBND-KTTH ngày 10/4/2025).

Trong thời gian đến, yêu cầu Sở Tài chính tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với nợ tạm ứng quá hạn nêu trên.

Câu 14. Tình hình, kết quả xử lý, giải quyết chế độ hỗ trợ cải tạo đồng ruộng theo chương trình dồn điền đổi thửa; số tiền còn nợ chưa chi trả; nguyên nhân, trách nhiệm; phương án xử lý và thời hạn giải quyết dứt điểm chính sách này cho người dân.

Trả lời:

1. Kết quả giải quyết khoản kinh phí nợ đọng trong thực hiện dồn điền đổi thửa giai đoạn 2013-2020 (tính đến tháng 9/2024):

a) Tình hình giải quyết khoản kinh phí nợ đọng:

- Tổng kinh phí đã cấp để thực hiện của huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ (tính từ năm 2022 đến tháng 9/2024) là: 59.669.291.766 đồng (TP Quảng Ngãi, huyện Sơn Tịnh không báo cáo kinh phí đã cấp để thực hiện);

- Tổng kinh phí còn thiếu: 10.955.518.100 đồng, trong đó: Huyện Sơn Tịnh: 1.340.766.000 đồng; huyện Tư Nghĩa: 2.029.599.605 đồng; huyện Nghĩa Hành: 1.620.606.000 đồng; Mộ Đức: 3.676.186.494; thị xã Đức Phổ: 2.288.360.001 đồng (TP Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn không báo cáo kinh phí còn thiếu).

b) Nguyên nhân:

- Một số GCNQSD đất (cũ) của hộ gia đình đã thất lạc, một số hộ dân có đất trong khu vực thực hiện xong việc dồn điền đổi thửa nay đã chết, vướng mắc trong việc lập hồ sơ thừa kế theo quy định và một số hộ dân đi làm ăn xa, chưa phối hợp với địa phương để kê khai đăng ký phần diện tích đất của gia đình mình đã thực hiện xong việc dồn điền đổi thửa.

- Biến động diện tích của một số hộ sau khi dồn điền đổi thửa có sự khác biệt trên thực địa nên cần điều chỉnh lại diện tích của một số hộ. Nguồn

gốc đất, xác nhận diện tích sau khai phá, bao chiếm ngoài sổ sách cân đối theo Nghị định 64 còn chưa được kiểm kê chính xác. Một số trường hợp thửa đất thuộc địa giới hành chính trên địa bàn nhiều xã, phường khiến các địa phương lúng túng trong quá trình lập hồ sơ thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do chưa được quy định tại Luật Đất đai năm 2013).

- Do thời gian thực hiện dự án kéo dài nên hiện nay, có một số đơn vị tư vấn không phối hợp với địa phương để giải quyết các hồ sơ tồn đọng, vướng mắc còn lại.

- Hiện nay Luật Đất đai năm 2024 đã có hiệu lực thi hành, về trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều thay đổi, việc này làm ảnh hưởng đến công tác lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sau thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa.

- Trong giai đoạn 2013 - 2020, nhiều địa phương triển khai thực hiện dồn điền đổi thửa theo yêu cầu thực tế của địa phương, không cân đối theo nguồn vốn UBND tỉnh giao (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí hàng năm nhưng không giao cụ thể chỉ tiêu diện tích thực hiện dồn điền đổi thửa, chỉ giao tổng kinh phí hỗ trợ).

c) Phương án xử lý, thời hạn giải quyết dứt điểm chính sách cho người dân:

- Theo báo cáo của các huyện, thị xã: kế hoạch, lộ trình giải quyết khoản kinh phí nợ đọng trong thực hiện dồn điền đổi thửa giai đoạn 2013-2020 như sau:

+ Thị xã Đức Phổ: tiếp tục cân đối nguồn thu trong năm 2024 và năm 2025 để bố trí trả nợ dứt điểm công tác dồn điền đổi thửa giai đoạn 2013 - 2020;

+ Huyện Tư Nghĩa: tiếp tục tổ chức kê khai đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân theo quy định, dự kiến hoàn thành công tác này trong năm 2024;

+ Huyện Nghĩa Hành: thực hiện rà soát tất cả các công việc liên quan đến công tác dồn điền, đổi thửa và diện tích cải tạo đồng ruộng tận thu đất sét hiện nay chưa được cấp GCNQSDĐ cho người dân. Thực hiện xác lập hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật để tập trung xử lý tất cả các tồn tại trước ngày 31/12/2024, đảm bảo đến năm 2025 không còn diện tích nào thực hiện dồn điền, đổi thửa, cải tạo đồng ruộng tận thu đất sét mà chưa thực hiện cấp GCNQSDĐ cho người dân, trừ các trường hợp bất khả kháng;

+ Huyện Mộ Đức: đến cuối năm 2024, UBND huyện sẽ tiếp tục cân đối kinh phí và phân bổ cho các địa phương hoàn thành việc thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa đất;

+ Huyện Bình Sơn: tiếp tục bố trí kinh phí từ ngân sách huyện cho các địa phương thực hiện đo đạc, thẩm định và cấp giấy chứng nhận QSD đất (trong giai đoạn 2021-2024 ngân sách huyện đã bố trí cho các xã nhưng do không thực hiện hết khối lượng nên hoàn trả lại) để giải quyết dứt điểm khoản kinh phí nợ đọng trong thực hiện dồn điền đổi thửa giai đoạn 2013-2020. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương và phòng ban chuyên môn bám sát cơ sở thành lập các bản hướng dẫn tại thôn/xóm để hỗ trợ nhân dân tiếp tục đăng ký để hoàn thành quý I/2025; những trường hợp nào địa phương đã nhiều lần thông báo nhưng do hộ dân đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương thì lập danh sách chốt lại số hộ dân này sẽ cấp giấy chứng nhận hồ sơ riêng lẻ sau này nông nghiệp giai đoạn 2013-2020.

- Ngày 27/9/2024, UBND tỉnh đã có Công văn số 5163/UBND-KTN về việc giải quyết nợ đọng trong công tác dồn điền đổi thửa giai đoạn 2013-2020, theo đó giao UBND các huyện, thị xã Đức Phổ tiếp tục tự cân đối và sử dụng nguồn kinh phí địa phương để thanh toán nợ đọng thực hiện dồn điền đổi thửa giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn huyện và tổ chức quyết toán theo đúng quy định (thực hiện đầy đủ các nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3741/UBND-NNTN ngày 03/8/2021; Công văn số 7057/UBND-KTN ngày 24/12/2021 và Công văn số 368/UBND-KTN ngày 03/02/2023); thực hiện giải quyết dứt điểm việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân, hộ gia đình đã tham gia thực hiện dồn điền đổi thửa giai đoạn 2013-2020; Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/11/2024 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh và cử tri trong tỉnh.

Tuy nhiên đến nay, UBND các huyện và thị xã Đức Phổ chưa có báo cáo kết quả giải quyết nợ đọng trong công tác dồn điền đổi thửa giai đoạn 2013-2020 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh.

2. Kết quả giải quyết chế độ hỗ trợ cải tạo đồng ruộng theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện chủ trương “dồn điền đổi thửa” đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo:

Trên cơ sở đăng ký nhu cầu về kinh phí thực hiện dồn điền đổi thửa năm 2025 của các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) rà soát, đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện dồn điền đổi thửa năm 2025 (Công văn số 4310/SNNPTNT-TTBVTV ngày 23/9/2024 và Công văn số 4424/SNNPTNT-TTBVTV ngày 30/9/2024) gửi Sở Tài chính với Tổng kinh phí: 4.456.961.098 đồng (Kinh phí hỗ trợ cho công tác đo đạc, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 3.115.794.098

đồng; Kinh phí hỗ trợ chỉnh trang đồng ruộng và lập hồ sơ thiết kế, dự toán, xây dựng Phương án: 1.341.167.000 đồng).

Câu 15. Thực trạng, nguyên nhân chậm hỗ trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng và phát triển rừng? Những khó khăn, vướng mắc và thời hạn giải quyết dứt điểm chính sách này.

Trả lời:

a) Quá trình triển khai thực hiện:

Thực hiện Công văn số 1703/UBND-KTN ngày 19/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã xây dựng Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hướng dẫn quy định tại Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, ngày 24/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, theo đó, tại Khoản 2 Điều 21 quy định “*Mức trợ cấp 15 kg gạo/khẩu/tháng trong thời gian chưa tự túc được lương thực. Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đối tượng trợ cấp, mức trợ cấp, hình thức trợ cấp...*”, đồng thời, tại Khoản 3 Điều 27 có quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*”. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát các nội dung liên quan đến mức đầu tư, mức hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP để hoàn thiện hồ sơ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 quy định mức đầu tư, mức hỗ trợ đầu tư thực hiện một số chính sách về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (trong đó có nội dung trợ cấp gạo).

Thực hiện Công văn số 5775/UBND-KTN ngày 28/10/2024 và trên cơ sở đề xuất của UBND huyện Trà Bồng (Dự án trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 3, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tuy nhiên đến nay chỉ có UBND huyện Trà Bồng đề xuất Dự án), Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Dự án trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 3, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn huyện Trà Bồng (tại Tờ trình số 223/TTr-SNNMT ngày 11/3/2025).

Ngày 20/5/2025, lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức họp nghe và cho ý kiến

đối với nội dung dự thảo Quyết định phê duyệt Dự án, qua ý kiến của các Sở, ngành thì một số nội dung quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về thẩm quyền, nội dung phê duyệt Dự án chưa cụ thể, rõ ràng. Do đó, lãnh đạo UBND tỉnh đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét, tham vấn ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với các nội dung còn khó khăn, vướng mắc.

b) Giải pháp triển khai thực hiện Dự án trong thời gian tới

- Ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ khẩn trương rà soát, hoàn thiện nội dung Dự án trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đối với các địa phương chưa đề xuất Dự án (*UBND các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây*), Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục đôn đốc các địa phương khẩn trương triển khai xây dựng và đề xuất Dự án, trình cấp có thẩm quyền xem xét đảm bảo quy định.

Câu 16. Thực trạng, tình hình phân bổ nguồn vốn khoán bảo vệ rừng từ năm 2021 đến nay. Nguyên nhân chậm trễ; khó khăn, vướng mắc; thời hạn giải quyết dứt điểm chính sách này cho người dân.

Trả lời:

Tình hình phân bổ nguồn vốn khoán bảo vệ rừng chỉ vướng mắc năm 2021, chưa phân bổ đủ; còn các năm 2022, 2023, 2024 đã được phân bổ đầy đủ.

Năm 2021, thực hiện được 69.192,47 ha (gồm 68.634,84 ha giao khoán bảo vệ rừng và 557,63 ha rừng khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung) nằm trên địa bàn các huyện Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long và Trà Bồng (*bao gồm các huyện Tây Trà và Trà Bồng trước đây*) với tổng kinh phí thực hiện theo khối lượng được nghiệm thu: 29.698 triệu đồng; tổng kinh phí đã thanh toán cho hộ nhận khoán: 6.952 triệu đồng và kinh phí còn lại của năm 2021 chưa được phân bổ là: **22.408,3 triệu đồng**.

Để có nguồn kinh phí chi trả số tiền còn lại cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng tham gia nhận khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã có nhiều văn bản báo cáo³⁶ và tham mưu UBND

³⁶ Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT: Công văn số 1987/SNNPTNT-KHTC ngày 08/7/2021; Công văn số 2714/SNNPTNT-KHTC ngày 07/9/2021, Báo cáo 1463/BC-SNNPTNT ngày 10/5/2022, Báo cáo số 2028/BC-SNNPTNT ngày 26/5/2023. Đối với UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành văn bản đề nghị cấp thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp năm 2021 - ngân sách Trung ương bố trí thực hiện trong Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tại Công văn số 6254/UBND-KTN ngày 22/11/2021 (*trong đó có kinh phí thực hiện của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh*); Công văn số 778/UBND-KTN ngày 02/3/2023; Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh gửi Ủy ban Dân Tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất phân bổ kinh phí khoán bảo vệ rừng năm 2021.

tỉnh đề nghị Ủy ban Dân tộc (cơ quan được Chính phủ giao chủ trì quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, trình cấp có thẩm quyền tiếp tục phân bổ kinh phí còn lại của năm 2021 cho tỉnh Quảng Ngãi là: 22.408,3 triệu đồng để chi trả cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư theo đúng hợp đồng đã ký.

Để giải quyết những tồn tại nêu trên, trong thời gian qua Bộ Tài chính đã phối hợp với các cơ quan liên quan trực tiếp ban hành và tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành các văn bản để Thủ tướng Chính phủ có cơ sở giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các địa phương tiếp tục phân bổ nguồn kinh phí còn lại của năm 2021 để chi trả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng của 10 tỉnh, trong đó có tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

(1) Ngày 14/11/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 12413/BTC-NSNN báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về việc chậm bố trí kinh phí khoán bảo vệ và phát triển rừng năm 2021. Theo đó, tại điểm 3 Công văn số 12413/BTC-NSNN có nêu: *“Căn cứ đề xuất của Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính đã rà soát, tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội tại Báo cáo số 43/BC-CP ngày 21/10/2023 về phân bổ NSTW năm 2024, theo đó phương án phân bổ vốn sự nghiệp của NSTW thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 đã phân bổ kinh phí để thực hiện khoán bảo vệ rừng tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào DTTS&MN năm 2021 cho 10 địa phương³⁷. Vì vậy, sau khi Quốc hội quyết định, Thủ tướng chính phủ sẽ giao dự toán kinh phí cho các địa phương thực hiện theo quy định”*.

(2) Theo Nghị quyết số 109/2023/QH15 tại kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29/11/2023 về việc tiếp tục thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề chất vấn. Tại mục 2.5. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của Nghị quyết có nêu: *“Giải quyết dứt điểm việc chậm trả kinh phí khoán bảo vệ rừng, hoàn thành trong quý I năm 2024”*.

(3) Tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán nhà nước năm 2024. Theo đó, tại điểm e, khoản 9, Điều 3 ***“Trong phân bổ ngân sách địa phương ưu tiên bố trí kinh phí triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt giai đoạn 2021-2025 thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương”***.

³⁷ Gồm: Bắc Kạn; Bình Định; Lào Cai; Phú Thọ; Quảng Nam; Quảng Ngãi 22,408 tỷ đồng; Tuyên Quang; Quảng Trị; Thanh Hóa; Nghệ An.

Thực hiện Nghị quyết số 109/2023/QH15; ý kiến của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 được quy định tại điểm e khoản 9 Điều 3 Quyết định số 1600/QĐ-TTg và ý kiến của Bộ Tài chính tại các văn bản trên; Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh bổ sung 22.408,3 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp trung ương phân bổ Tiểu dự án 1 – Dự án 3 kế hoạch năm 2024 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện chi trả cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư theo đúng hợp đồng đã ký là đảm bảo cơ sở pháp lý.

Ngày 28/4/2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 2204/UBND-KGVX gửi Bộ Tài chính xin ý kiến về việc điều chỉnh vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 thực hiện. Theo đó, đối với kinh phí năm 2025, theo quy định tại Điểm 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội thì *“Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) đến hết ngày 31/12/2025”* nhưng không quy định việc điều chỉnh dự toán như quy định năm 2024. Do đó, để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2025, UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính quan tâm xem xét, hướng dẫn việc điều chỉnh vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) được chuyển sang năm 2025 để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, tại Công văn số 6407/BTC-ĐT ngày 13/5/2025 của Bộ Tài chính phúc đáp *“Tại Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV quy định: “Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) đến hết ngày 31/12/2025.” (điểm 7). Như vậy, Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội chỉ quy định “kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình MTQG năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) sang năm 2025”, không quy định điều chỉnh dự toán đối với số vốn được kéo dài.*

Ngày 15/5/2025, UBND tỉnh có Công văn số 2819/UBND -KGVX về việc điều chỉnh về điều chỉnh vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 thực hiện, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, nghiên cứu các nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính và tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, quy định.

Thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính và các sở ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết vướng mắc nhằm tháo gỡ, điều chỉnh đúng quy định nguồn vốn khoán bảo vệ rừng còn nợ năm 2021 với số tiền: 22,408,3 triệu đồng để thực hiện chi trả cho người dân.

III. NHÓM VẤN ĐỀ SỐ HÓA DỮ LIỆU VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Câu 17. Tiến độ, kết quả số hóa dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; các biện pháp, giải pháp để đẩy nhanh việc số hóa dữ liệu về đất đai của tỉnh trong thời gian đến.

Trả lời:

1. Tiến độ, kết quả số hóa dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 05 huyện (*gồm: Bình Sơn, Sơn Hà, Sơn Tây, Mộ Đức, Đức Phổ*) và 06 xã thuộc huyện Trà Bồng (Tây Trà cũ) chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã yêu cầu các Phòng, Chi nhánh thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tổ chức sắp xếp hồ sơ, sẵn sàng phục vụ cho công tác số hóa.

2. Biện pháp, giải pháp để đẩy nhanh việc số hóa dữ liệu về đất đai của tỉnh trong thời gian đến

Ngày 27/5/2025, UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 340/QĐ-UBND về việc phân khai kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 (đợt 1); trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang triển khai thực hiện các công việc cần thiết tiếp theo như lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện công tác số hóa giấy chứng nhận để sớm đẩy nhanh việc số hóa dữ liệu về đất đai của tỉnh trong thời gian đến.

Câu 18. Thực trạng một số địa phương không tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục đất đai với thửa đất trên 400m². Nguyên nhân không tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký giao dịch bảo đảm, tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất ở có diện tích từ 400 m² đất ở trở lên; căn cứ pháp lý tạm dừng tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ này; giải pháp khắc phục, xử lý

Trả lời:

Theo phản ánh của cử tri cho rằng việc không tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp thửa đất có diện tích đất ở lớn hơn 400m² là không đúng thực tế. Sau khi Kết luận số 87/KL-UBND ngày 20/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành, tại điểm 1.2 Khoản 1 Mục IV Kết luận số 87/KL-UBND có yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Văn phòng Đăng ký

đất đai chi nhánh huyện, thị xã, thành phố và khu vực trên toàn tỉnh nếu trường hợp công dân phát sinh thủ tục hành chính thì kiểm tra và có biện pháp khắc phục những Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây UBND cấp huyện cấp chưa đúng hạn mức đất ở cho đảm bảo quy định. Do đó, khi công dân đến Bộ phận Một cửa để nộp hồ sơ thì nhân viên kiểm tra, giải thích cụ thể cho người dân được biết trường hợp trước đây UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích đất ở vượt hạn mức quy định của pháp luật đất đai thì khi làm thủ tục sẽ giảm trừ diện tích đất ở thành đất nông nghiệp (ví dụ thửa đất được cấp $1000m^2$ đất ở nhưng nguồn gốc không có giấy tờ về đất đai theo quy định thì giảm trừ xuống còn $400m^2$ đất ở theo hạn mức công nhận đất ở và $600m^2$ đất nông nghiệp) nên khi được giải thích một số người dân không đồng ý việc giảm trừ đất ở thành đất nông nghiệp dẫn đến có những trường hợp người dân không nộp hồ sơ hoặc người dân yêu cầu phải tiếp nhận hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính mà không được giảm trừ diện tích đất ở của họ. Đó là lý do có nội dung phản ánh cho rằng: “không tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai, giao dịch đảm bảo, tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất có diện tích đất ở $400m^2$ trở lên”.

Căn cứ để thực hiện: Theo điểm 1.2 khoản 1 Mục IV Kết luận số 87/KL-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về tách thửa, chuyển quyền sử dụng đất; về quản lý, sử dụng đất tại khu vực Đảo Ngọc, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi: “Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, khi công dân phát sinh thủ tục hành chính thì xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp trước đây UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSD đất lần đầu xác định diện tích đất ký hiệu “T”, thời hạn sử dụng lâu dài không đúng quy định trước Luật Đất đai năm 2003 tại các xã: Tịnh Thiện, Tịnh An, Tịnh Ấn Tây và các địa phương khác trên địa bàn toàn tỉnh (nếu có)”.

*** Giải pháp để giải quyết các vướng mắc:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại Thông báo số 215/TB-UBND ngày 25/4/2025³⁸, ngày 14/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức họp với các thành phần gồm: Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Chi cục thuế khu vực XII, UBND các địa phương có liên quan, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan tham dự tại cuộc họp, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ hoàn thiện văn bản báo cáo kết quả cuộc họp và đề xuất tham mưu UBND tỉnh để xin ý kiến giải quyết những vướng mắc, bất cập Kết luận số 87/KL-UBND.

³⁸ Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp chỉ đạo xử lý vướng mắc trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND cấp xã: Khi công dân phát sinh thủ tục hành chính thì thực hiện đúng theo nội dung Kết luận số 87/KL-UBND ngày 20/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang nghiên cứu các nội dung vướng mắc, bất cập và tổng hợp ý kiến các Sở, ngành có liên quan để báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc các nội dung tại Kết luận số 87/KL-UBND trong thời gian đến.

Câu 19. Cử tri một số huyện: Sơn Tịnh, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi... phản ánh việc địa phương không thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. Ngày 18/3/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Thông báo kết luận số 1426/UBND-TTHC, yêu cầu các địa phương nghiêm túc tiếp nhận hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. Đề nghị làm rõ kết quả triển khai, thực hiện? Đã có bao nhiêu hồ sơ được tiếp nhận; tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết? Các khó khăn, vướng mắc; giải pháp khắc phục, xử lý...

Trả lời:

1. Tình hình, kết quả triển khai, thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 101/TB-UBND ngày 28/02/2025³⁹, Công văn số 1426/UBND-TTHC ngày 18/3/2025⁴⁰, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ đối với thủ tục hành chính (TTHC) cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện thấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người đề nghị chuyển mục đích là hộ gia đình, cá nhân theo quy định. Trong quá trình thực hiện giải quyết, nhận thấy có phát sinh các tồn tại hạn chế, UBND tỉnh đã kịp thời tổ chức họp và ban hành Thông báo kết luận số 215/TB-UBND ngày 25/4/2025 để chỉ đạo xử lý vướng mắc trong hoạt động giải quyết TTHC xin phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, đồng thời chỉnh sửa lại quy trình nội bộ giải quyết thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất để các địa phương thực hiện (*Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*).

- Trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thị xã thành phố thì số

³⁹ Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp nghe và cho ý kiến về các nội dung vướng mắc liên quan đến: (1) Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân; (2) Điều kiện hợp thửa, tách thửa đất đối với từng loại đất tại các địa phương; (3) Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường.

⁴⁰ Về việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

lượng hồ sơ TTHC cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được tiếp nhận, giải quyết từ tháng 02/2025 đến tháng 05/2025, cụ thể như sau:

DVT: Hồ sơ

TT	Tên địa phương	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
			Tổng số	Hồ sơ đủ điều kiện cho phép chuyển mục đích	Hồ sơ không đủ điều kiện cho phép chuyển mục đích	Hồ sơ công dân có đơn xin rút	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
1	Huyện Mộ Đức	160	105	53	36	16	55	48	7
2	Huyện Nghĩa Hành	270	168	53	37	78	102	27	75
3	Thị xã Đức Phổ	576	327	5	167	155	249	195	54
4	Huyện Sơn Tịnh	622	324	174	53	97	298	0	298
5	Huyện Bình Sơn	331	52	12	14	26	279	94	185
6	Huyện Tư Nghĩa	805	453	150	210	93	352	351	1
7	Huyện Ba Tơ	79	36	19	12	5	43	10	33
8	Huyện Trà Bồng	105	65	15	21	29	40	30	10
9	Huyện Sơn Hà	42	26	5	20	1	16	16	0
10	Huyện Sơn Tây	3	2	0	2	0	1	1	0
11	Huyện Minh Long	52	39	27	8	4	13	13	0
12	Huyện Lý Sơn	26	08	05	01	02	18	18	0
13	Thành phố Quảng Ngãi	1328	485	02	411	72	843	271	572
TỔNG		4399	2090	520	992	578	2309	1074	1235

Theo báo cáo của các địa phương, số lượng hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết lớn (*phần lớn là sau khi thẩm định không phù hợp quy hoạch và không nằm trong khu dân cư*); số lượng hồ sơ rút tăng cao xuất phát từ nguyên nhân công dân không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, do giá đất tăng quá cao.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Theo báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố thì khối lượng công việc của Phòng Nông nghiệp và Môi trường của UBND cấp huyện rất lớn nhưng số lượng nhân sự thực hiện nhiệm vụ chưa tương xứng (*ngoài xử lý hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất thì còn xử lý rất nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác của phòng phải đảm bảo chất lượng và tiến độ, đặc biệt là hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận lần đầu, dồn điền đổi thửa, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kiểm kê đất đai, bàn giao hồ sơ để sáp nhập, chuyển giao, ...*). Bên cạnh đó, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã đã tạm dừng từ nhiều năm nay, dẫn đến khối lượng hồ sơ tiếp nhận riêng của thủ tục này tăng đột biến, gây quá tải trong việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC cho công dân.

- Lĩnh vực đất đai có tính chất đặc thù, rộng, phức tạp; trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ thì phát sinh một số nội dung vướng mắc, chưa đồng bộ trong Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành dẫn đến các cơ quan chuyên môn băn khoăn, lúng túng trong việc xử lý hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, cụ thể: Thiếu cơ sở để xác định điều kiện chuyển mục đích đối với “*Đất nông nghiệp trong khu dân cư*”, việc xác định hạn mức cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất trong các quy hoạch chung đô thị nhưng chưa có quy hoạch chi tiết...

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, địa phương còn chậm, lúng túng, thiếu sự chặt chẽ làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết TTHC, như: Việc lấy ý kiến về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với các đối tượng chính sách; việc phối hợp cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh cấp huyện trong một số trường hợp được thực hiện chưa tốt (*việc cung cấp dữ liệu không có toạ độ các đỉnh thửa; chưa thực hiện trích lục, một số hồ sơ đã quá thời gian quy định nhưng chưa cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất để Phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết hồ sơ...*).

3. Giải pháp khắc phục, xử lý

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa, tạo lập dữ liệu đất đai của tỉnh phục vụ cho công tác khai thác dữ liệu đất đai, đảm bảo sự kết nối, liên thông trong phối hợp giải quyết các TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lĩnh vực đất đai nói chung và trong TTHC cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân nói riêng.

- Tiếp tục theo dõi, kiểm soát và xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của đảng và quy định của pháp luật về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính (nếu có).

- Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn (Sở Nông nghiệp và Môi trường) tham mưu theo dõi, khẩn trương nghiên cứu, kịp thời hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC nói chung và hồ sơ thủ tục xin phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nói riêng; đồng thời tạo sự thống nhất trong quản lý, cách thức, quy trình xử lý khi giải quyết thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định. Trong quá trình tham mưu, cơ quan chuyên môn kịp thời đề xuất, báo cáo, chủ động làm việc, tham vấn ý kiến của bộ, ngành liên quan đối với những nội dung khó, còn chồng chéo, chưa có quy định cụ thể.../.

Phụ lục II

Các vấn đề giải trình bằng văn bản cho Thường trực HĐND tỉnh

Câu 1: Việc thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, không sử dụng túi ni lông chưa có sự chuyển biến tích cực trên địa bàn tỉnh, nhất là tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa ở các vùng ven biển, hải đảo. Đề nghị làm rõ nguyên nhân; giải pháp để thực hiện hiệu quả phân loại rác thải tại nguồn và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh.

Trả lời:

Thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các nhiệm vụ được đề ra tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, UBND tỉnh trong công tác bảo vệ môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Sở Tài nguyên và Môi trường) đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 05/4/2023; ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về việc quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 04/4/2024 về việc tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025. Ngoài ra, trong thời gian qua, đã phối hợp với UBND xã Tịnh Kỳ, UBND phường Phổ Thạnh, Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi cùng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức các hoạt động triển khai thí điểm mô hình “Ngư dân Quảng Ngãi mang rác về bờ - Biển rác thành tiền” tại Cảng cá Tịnh Kỳ, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi và Cảng cá Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ; tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý và giảm thiểu rác thải nhựa đại dương tại các xã, phường ven biển và huyện Lý Sơn; tổ chức Lễ ra quân làm sạch rác thải ven biển tại các xã Bình Trị, Bình Đông, Tịnh Kỳ và Nghĩa An; triển khai tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề tiêu dùng và loại bỏ sản phẩm nhựa; tập huấn quy trình phân loại, lưu chứa và mang rác vào bờ; kết hợp lồng ghép tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các chủ tàu, thuyền trưởng và các thuyền viên về tác hại của rác thải nhựa đại dương và sự cần thiết giảm thiểu rác thải nhựa đại dương.

Tuy nhiên, do thói quen sử dụng, vứt bỏ các sản phẩm nhựa vì sự tiện lợi, giá thành rẻ, thuận tiện cho việc sử dụng; trong khi đó, các sản phẩm thân thiện với môi trường hiện nay chưa phổ biến, giá thành cao, đồng thời chưa có chính sách hỗ trợ về giá cho các sản phẩm thân thiện với môi trường nên chưa huy động được sự tham gia tích cực, sâu rộng của cộng đồng dân cư, đặc biệt là người dân sống ven biển và ngư dân. Đồng thời, điều kiện hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa đảm bảo để thực hiện đồng bộ công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) tại

nguồn thành 03 loại như quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Công tác thu gom và vận chuyển CTRSH trên địa bàn tỉnh chủ yếu do các Công ty dịch vụ môi trường, Hợp tác xã vệ sinh môi trường hoặc các tổ, đội vệ sinh tại các địa phương thực hiện, khu vực chưa được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển thì người dân tự thu gom và xử lý bằng cách đốt hoặc đào hố để chôn lấp. Bên cạnh đó, kinh phí chi ngân sách cho sự nghiệp bảo vệ môi trường chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn, cụ thể: hạ tầng xử lý rác thải sinh hoạt, thiết bị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại một số địa bàn xã, huyện còn nhiều hạn chế, ở nhiều địa phương mới chỉ dừng lại ở việc thu gom về một địa điểm quy định, chưa có biện pháp xử lý, gây ra tình trạng quá tải tại các bãi rác, gây ô nhiễm môi trường; kinh phí thực hiện xử lý triệt để rác thải sinh hoạt chưa đáp ứng với nhu cầu tại các địa phương.

*** Giải pháp:** Để thực hiện hiệu quả hoạt động phân loại rác thải tại nguồn và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh, cần thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về việc quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; Xây dựng và triển khai Kế hoạch về quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030 phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương và nhằm thực hiện hiệu quả Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân trong việc hạn chế sử dụng chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông và đại dương; thực hiện phân loại chất thải nhựa tại nguồn để tái chế, tái sử dụng;...

- Tăng cường nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động triển khai và nhân rộng các mô hình cộng đồng phân loại rác thải nhựa tại nguồn và giảm thiểu rác thải nhựa đã và đang thực hiện có hiệu quả

- Đầu tư hoàn thiện đồng bộ hệ thống thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn; đồng thời tổ chức nghiên cứu kêu gọi đầu tư hoặc huy động các nguồn lực xã hội đối với các dự án xây dựng nhà máy thu hồi, tái chế chất thải nhựa theo chu trình tuần hoàn, đầu tư hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.

Câu 2. Hiện nay tại huyện đảo Lý Sơn, nhất là tại đảo bé tình trạng rác thải xả ra môi trường rất nhiều, chậm hoặc không được thu gom, xử lý, tại một số điểm du lịch không có nhà vệ sinh gây ô nhiễm và phản cảm. Đề nghị làm rõ trách nhiệm của ngành và chính quyền địa phương, giải pháp giải

quyết trong thời gian đến.

Trả lời:

Về việc thu gom, xử lý rác thải: Hiện nay, hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt, rác thải sản xuất nông nghiệp và rác thải từ biển trôi dạt vào huyện Lý Sơn do Công ty cổ phần Thương mại - Xây dựng Đa Lộc đảm nhận với tần suất thu gom tại đảo lớn: 02 ngày/lần trong khu dân cư, khu vực chợ thu gom rác thải hàng ngày; tại đảo bé thu gom 02 ngày/lần. Chất thải rắn sau khi thu gom được vận chuyển về Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt huyện Lý Sơn để xử lý với khối lượng xử lý trung bình khoảng 25 tấn/ngày (đạt tỉ lệ khoảng 90%), tháng cao điểm (thời điểm du lịch) có thể đạt từ 26-30 tấn/ngày. Tuy nhiên, thời gian qua do lượng rác thải từ biển trôi dạt đảo nhiều, đặc biệt là tại đảo bé; nhận thức của người dân về sử dụng, thải bỏ rác thải nhựa sử dụng một lần chưa cao, đã gây ảnh hưởng lớn công tác thu gom chất thải trên địa bàn huyện.

Đối với nhà vệ sinh tại một số điểm du lịch: Trên địa bàn huyện Lý Sơn hiện có tổng cộng 50 di tích, danh lam thắng cảnh, trong đó còn 02 điểm chưa được đầu tư nhà vệ sinh là: Cổng Tò Vò, thôn Tây An Vĩnh và Cột Cờ Núi Thới Lới, thôn Đông An Hải. Nguyên nhân do ngân sách huyện còn hạn chế, việc đầu tư xây dựng và duy tu, sửa chữa các công trình phụ trợ, trong đó có nhà vệ sinh chưa được triển khai đầy đủ, khó khăn về quỹ đất; một số khu vực có địa hình đồi núi nên gặp khó khăn trong việc xây dựng công trình nhà vệ sinh.

Trong thời gian qua, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo nhiều nội dung liên quan đến việc quản lý chất thải rắn nói chung và quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo rõ trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn quản lý; cụ thể như: Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/8/2022 về tăng cường công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về việc phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 04/4/2024 về việc tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh giai

đoạn 2024 – 2025; Công văn số 2568/UBND-KTN ngày 21/5/2024 về việc đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

* **Giải pháp:** Để thực hiện hiệu quả hoạt động thu gom rác thải, giữ gìn vệ sinh trên địa bàn huyện Lý Sơn trong thời gian đến, UBND huyện Lý Sơn cần:

- Tiếp tục phối hợp với Mặt trận, các cơ quan, đơn vị, Hội đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường nhất là công tác thu gom, phân loại rác thải tại nguồn và hạn chế sử dụng túi nilon, sản phẩm nhựa dùng một lần; vận động người dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; huy động các nguồn lực xã hội đầu tư hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn huyện đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Đôn đốc Công ty Cổ phần Thương mại - Xây dựng Đa Lộc tăng cường tần suất thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện đạt hiệu quả cao nhất và phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, hội đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh chung trên địa bàn huyện.

Câu 3: Chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hiện nay. Tuy nhiên, qua phản ánh của Báo Quảng Ngãi, đến cuối năm 2024, trên địa bàn tỉnh vẫn còn những vùng “lỗm” sóng di động, tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh chỉ đạt gần 71%. Đề nghị làm rõ nguyên nhân; giải pháp để phủ sóng di động và nâng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh nhằm góp phần thúc đẩy phát triển xã hội số trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến.

Trả lời:

1. Hiện trạng hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Những năm qua, hạ tầng thông tin - truyền thông trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển vượt bậc, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo chỉ đạo, tạo động lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh Quảng Ngãi. Hạ tầng số của tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục được đẩy mạnh đầu tư, phát triển, mạng cáp quang đã phủ đến 100% cấp xã và 97% cấp thôn; Có 05 mạng thông tin di động (Vinaphone, MobiFone, Viettel, Vietnam Mobile, Gtel) với hơn 1.780 vị trí trạm BTS, thực hiện đúng lộ trình tắt sóng 2G của Bộ Thông tin và Truyền thông từ ngày 16/10/2024. Tháng 6/2024, thôn Monic, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà là thôn cuối cùng của tỉnh đã được phủ sóng di động và Internet; mạng 5G đã triển khai thương mại tại các khu đô thị dọc quốc lộ 1A, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với 58 trạm BTS (vùng phủ 5G: Phủ 90% khu vực Thành Phố Quảng Ngãi, Khu Công Nghiệp VSIP, Khu Công Nghiệp Dung Quất, các trường học); Số thuê bao điện thoại đạt 1.293.000 thuê bao, tỷ lệ thuê bao

điện thoại/100 dân đạt 102%; số thuê bao internet đạt 1.253.560; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang 73%; Mạng số liệu chuyên dùng triển khai đến 100% cơ quan nhà nước tỉnh.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh **đạt gần 83% tính đến cuối năm 2024** (theo phương pháp tính của Bộ Khoa học và Công nghệ; số liệu thống kê của Cục Viễn thông tại phụ lục kèm theo), và theo hướng dẫn cách xác định lờm sóng ở thôn, cụm dân cư, khu dân cư của Cục Viễn thông, Sở Khoa học và Công nghệ xác định không còn lờm sóng di động và Internet ở thôn; tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh vẫn còn những vùng **“lờm” sóng di động và internet** ở một số cụm dân cư, khu dân cư, những nơi dân cư thưa thớt, những nơi không có dân cư sinh sống ở vùng sâu, vùng xa.

2. Nguyên nhân

- Với địa hình tỉnh Quảng Ngãi có nhiều khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, như ở các huyện Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ..., nơi địa hình hiểm trở, dân cư thưa thớt, khó khăn cho việc đầu tư hạ tầng viễn thông, một số khu vực có trạm phát sóng (BTS) nhưng công suất còn yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của người dân. Các doanh nghiệp viễn thông còn phải tính đến yếu tố kinh tế - kinh doanh khi thực hiện đầu tư.

- Một bộ phận người dân, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi, còn gặp khó khăn về kinh tế, nên không đủ điều kiện tiếp cận các thiết bị thông minh như điện thoại smartphone. Bên cạnh đó, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn cao ở một số địa phương; người dân, đặc biệt là người lớn tuổi và đồng bào dân tộc thiểu số, còn hạn chế trong nhận thức về tầm quan trọng của công nghệ số, chưa thấy rõ lợi ích thiết thực của việc sử dụng điện thoại thông minh; kỹ năng sử dụng thiết bị và ứng dụng số còn yếu, gây tâm lý e ngại.

3. Giải pháp thực hiện

Để khắc phục tình trạng sóng yếu, lờm sóng di động và internet, tăng tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, sử dụng thiết bị số, kỹ năng sử dụng thiết bị di động thông minh: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp địa phương và các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số về lợi ích của chuyển đổi số và sử dụng thiết bị thông minh; tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người dân (sử dụng smartphone, truy cập dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt... bằng nhiều hình thức).

(2) Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục rà soát các xóm, khu dân cư, các khu vực vùng sâu vùng xa còn lờm sóng, chưa có sóng di động,

sóng yếu theo hướng dẫn về kỹ thuật đo của Cục Viễn thông để đưa vào kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông di động trong thời gian tới.

(3) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục phát triển cột thu phát sóng thông tin di động nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, (trong đó có phát triển trạm BTS 5G); mở rộng vùng cung cấp dịch vụ viễn thông trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa các phương thức cáp quang, di động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội các địa phương; Sở Khoa học và Công nghệ đóng vai trò điều phối để các doanh nghiệp viễn thông tăng cường dùng chung cơ sở hạ tầng để đảm bảo tối ưu mạng và giảm chi phí đầu tư cho doanh nghiệp.

(4) Đẩy mạnh việc triển khai chương trình viễn thông công ích tại các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa để đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận và thụ hưởng chương trình.

(5) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, các tổ chức kinh tế - xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tiếp tục cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng một cách phù hợp, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân, mang lại lợi ích thiết thực, để người dân thấy được lợi ích đó, để thu hút người dân sử dụng thiết bị di động, thiết bị số; để người dân quan tâm mua sắm, sử dụng.

Câu 4: Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hiện nay. Ngày 20/5/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-TU về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó, có đưa ra một số mục tiêu đến năm 2025 như sau: *Hình thành, phát triển 30 - 35 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phấn đấu có từ 1 - 2 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được gọi vốn thành công; hình thành 1-2 khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.* Đề nghị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trên; giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thời gian đến.

Trả lời:

Ngày 20/5/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU về xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đây được xem là điểm nhấn trong công tác chỉ đạo của tỉnh Quảng Ngãi khi là một trong số ít những địa phương trên toàn quốc ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng HSTKNĐMST.

Ngay sau đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về ban hành Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm

2030 để quán triệt và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, đã có 5⁴¹ cơ quan, đơn vị và 13/13 địa phương ban hành các kế hoạch, các văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện.

1. Kết quả triển khai

1.1. Nâng cao nhận thức về HSTKNĐMST trong toàn hệ thống chính trị và xây dựng văn hóa KNĐMST trong cộng đồng

Với hoạt động xây dựng HSTKNĐMST ở giai đoạn đầu, hoạt động truyền thông và xây dựng văn hóa KNĐMST là hết sức quan trọng, do đó, Sở KH&CN triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền: phối hợp với Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy tổ chức **10 Hội nghị tuyên truyền trực tiếp** đến tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; Các chuyên mục “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” trên Báo Quảng Ngãi và “Câu chuyện khởi nghiệp” trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh với nhiều hình thức phong phú được thực hiện hàng năm; Xây dựng và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi; Sở Khoa học và Công nghệ, cũng như các cơ quan như Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức **trên 35 lớp tập huấn** cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, đoàn viên thanh niên các địa phương với hơn 3.000 lượt người tham gia trực tiếp; Tổ chức **5 Cuộc thi KNĐMST** hàng năm, qua đó đã thu hút được **231 hồ sơ** đăng ký tham gia dự thi và nhiều thành phần đối tượng tham gia,...

Nếu như trước đây, các hoạt động do Sở KH&CN chủ trì tổ chức thì đến nay các cơ quan ban, ngành, địa phương, trường học đã chủ động triển khai theo kế hoạch đã ban hành, đặc biệt là vai trò của Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh. Đây được xem là kết quả nổi bật trong hoạt động xây dựng HSTKNĐMST trong những năm gần đây.

1.2. Thúc đẩy mối liên kết giữa các chủ thể trong HSTKNĐMST

Hoạt động kết nối trong HSTKNĐMST được tổ chức với nhiều hình thức: Hội nghị, Hội thảo, Chương trình kết nối. Qua các sự kiện **đã có 20 biên bản ghi nhớ được ký kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với chuyên gia** và các tổ chức hỗ trợ, tư vấn chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại.

Điểm nhấn của hoạt động kết nối HSTKNĐMST là Ngày hội KNĐMST được tổ chức hàng năm. Đến nay, Ngày hội KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi đã được tổ chức lần thứ 5 với nhiều hoạt động sôi nổi, bổ ích, kết nối các doanh nhân, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ, các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các cơ quan nhà nước để cùng nhau thúc đẩy hoạt động KNĐMST tại địa phương ngày càng phát triển.

⁴¹ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (cũ); Tỉnh Đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Trường Đại học Phạm Văn Đồng

1.3. Xây dựng, hoàn thiện chính sách thúc đẩy hình thành HSTKNĐMST; Hình thành và phát triển hệ thống hỗ trợ cho hoạt động KNĐMST

- Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng HSTKNĐMST đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, dự kiến được thông qua tại kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh.

- Đã tổ chức 10 lớp tập huấn nâng cao năng lực về KNĐMST cho các thành tố trong HSTKNĐMST, gồm: Đội ngũ tư vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi; Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Các tác giả có dự án, giải pháp đoạt giải tại các hội thi sáng tạo kỹ thuật, các cuộc thi khởi nghiệp để hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; tập huấn cho đội ngũ cố vấn khởi nghiệp. Qua đó, đã có 60 cá nhân là cán bộ tại các cơ quan, đơn vị và giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng và một số trường PTTH đã được cấp chứng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo tư vấn KNĐMST.

- Đã kết nối các tổ chức, chuyên gia bên ngoài để hình thành 01 vườn ươm doanh nghiệp, 01 trung tâm hỗ trợ DN ĐMST của tư nhân; Đã hướng dẫn, hỗ trợ hình thành 08 CLB KNST trên toàn tỉnh: CLB KNST tỉnh, CLB KNST huyện Bình Sơn, CLB KNST huyện Mộ Đức, CLB KNST huyện Sơn Hà, CLB KNST huyện Ba Tơ, CLB KNST huyện Minh Long, CLB KN các huyện miền núi, CLB sáng tạo và khởi nghiệp trường ĐH Phạm Văn Đồng.

2. Kết quả và giải trình các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 20/5/2022

2.1. Chỉ tiêu: Hình thành 30–35 doanh nghiệp KNĐMST

a) Kết quả: Đạt 76,6 % so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra

Đã hình thành 23 doanh nghiệp KNĐMST

b) Giải trình:

Số lượng doanh nghiệp KNĐMST được hình thành chưa đạt yêu cầu, xuất phát từ một số nguyên nhân:

- Nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh hạn chế, các viện nghiên cứu, các trường đại học trên địa bàn tỉnh không nhiều, hàm lượng các dự án khởi nghiệp có tính đổi mới sáng tạo rất ít.

- Các doanh nghiệp KNĐMST được hình thành ban đầu gặp nhiều khó khăn; Thị trường nhỏ, môi trường kinh doanh, chính sách hỗ trợ chưa dễ dàng tiếp cận, do đó, một số doanh nghiệp đã chuyển đến các thành phố có điều kiện phù hợp hơn (*01 doanh nghiệp chuyển địa điểm đến Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng; 02 doanh nghiệp chuyển địa điểm đến thành phố Hồ Chí Minh*).

Đến nay, vẫn chưa có văn bản quy định các tiêu chí cụ thể đối với doanh nghiệp KNĐMST, cũng như quy định về công nhận KNĐMST. Mặt khác, theo khái niệm thì doanh nghiệp KNĐMST phải là doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất có dự án KNĐMST không được tính là doanh nghiệp KNĐMST.

Do đó, số liệu về doanh nghiệp KNĐMST chỉ mang tính tương đối, là các tổ chức (bao gồm cả cơ sở sản xuất, hợp tác xã và doanh nghiệp) đã đạt giải nhất nhì ba tại các Cuộc thi KNĐMST của tỉnh tổ chức.

Hiện nay, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai Chương trình ươm tạo doanh nghiệp KNĐMST, dự kiến đến tháng 8/2025, sẽ có 10 doanh nghiệp KNĐMST được hình thành. Như vậy, dự kiến đến cuối năm 2025, chỉ tiêu số lượng doanh nghiệp KNĐMST có thể đạt 100 % chỉ tiêu đề ra.

2.2. Chỉ tiêu: Có từ 1–2 dự án gọi vốn thành công

a) Kết quả thực hiện: Đạt 200 % chỉ tiêu Nghị quyết đề ra

- Có 01 dự án “Mật mía Miền Xanh” sau khi đạt giải nhất Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 5 năm 2024 đã gọi vốn thành công 2 tỷ đồng, chuyển đổi mô hình từ cơ sở sản xuất thành Công ty cổ phần (*Công ty cổ phần mật mía Miền Xanh*).

- 03 dự án tiếp cận vốn vay ưu đãi từ Vietcombank Quảng Ngãi với tổng giá trị 1,7 tỷ đồng.

b) Giải trình:

Mặc dù đã đạt được chỉ tiêu đề ra, tuy nhiên số lượng dự án gọi được vốn còn rất hạn chế, xuất phát từ một số nguyên nhân:

- Doanh nghiệp còn yếu về năng lực; Hàm lượng khoa học và đổi mới sáng tạo của các dự án ít, quy mô thị trường nhỏ nên khó thuyết phục được nhà đầu tư.

- Quy định về quỹ đầu tư mạo hiểm chưa có. Việc kêu gọi thành lập Quỹ xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn, một số tỉnh thành khác đã hình thành quỹ hỗ trợ khởi nghiệp nhưng hoạt động không hiệu quả.

2.3. Chỉ tiêu: Hình thành 1–2 khu dịch vụ hỗ trợ KNĐMST

a) Kết quả thực hiện: Đạt 200 % chỉ tiêu Nghị quyết đề ra

- Đã kết nối hình thành 01 Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (tổ chức 100 % vốn tư nhân). Trung tâm có địa chỉ tại tòa nhà Q-hub (85-87 Nguyễn Nghiêm), là nơi có không gian làm việc chung, tổ chức sự kiện, tổ chức cung cấp dịch vụ, đào tạo và các dịch vụ cần thiết khác cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Thành lập 01 Trung tâm chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tỉnh (đơn

vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ). Trung tâm cung cấp các dịch vụ truyền thông và hỗ trợ KNĐMST.

- Bên cạnh đó, tại các địa phương hiện nay đã hình thành 08 Câu lạc bộ KNĐMST cấp tỉnh, cấp địa phương và trường đại học. Đây được xem là một hệ sinh thái khởi nghiệp thu nhỏ, tạo điều kiện để doanh nghiệp thông tin, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển.

b) Giải trình:

Mặc dù đạt được chỉ tiêu đề ra, tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của các tổ chức hỗ trợ KNĐMST và phát huy khu dịch vụ tập trung hỗ trợ KNĐMST này còn hạn chế. Nguyên nhân của các hạn chế:

- Các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nói trên quy mô, năng lực còn hạn chế chưa đáp ứng được đủ các nhu cầu để phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn.

- Năm 2022, tỉnh đã thống nhất chủ trương hình thành Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ KNĐMST, tuy nhiên, tại thời điểm đó, Sở Khoa học và Công nghệ còn khó khăn, vướng mắc về mô hình tổ chức, đặc biệt là Trại nghiên cứu thực nghiệm công nghệ sinh học; do đó, Sở Khoa học và Công nghệ xin dừng việc đầu tư.

3. Định hướng phát triển hệ sinh thái KNĐMST trong thời gian tới

Trong thời gian đến, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau đây:

(1) Kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách do Trương ban hành để triển khai trên địa bàn tỉnh.

(2) Rà soát các chính sách hỗ trợ để tham mưu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận chính sách dễ dàng hơn, qua đó thúc đẩy doanh nghiệp KNĐMST phát triển.

(3) Tập trung xây dựng và triển khai chương trình ươm tạo doanh nghiệp KNĐMST theo từng lĩnh vực như nông nghiệp, du lịch, công nghệ.

(4) Tham mưu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm, hiện nay Chính phủ đã dự thảo Nghị định quy định cụ thể về Quỹ đầu tư mạo hiểm có ngân sách nhà nước để ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp KNĐMST.

Câu 5: Đối với phát triển du lịch, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh có đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“Tích cực thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các khu, điểm du lịch quy mô lớn, hiện đại. Tạo điều kiện thuận lợi để khai thác có hiệu quả các khu, điểm du lịch đã được đầu tư...”* và chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2025 tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XX về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có nêu

“Thu hút đầu tư 01 dự án du lịch đạt tiêu chuẩn 5 sao”. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, việc thu hút đầu tư lĩnh vực du lịch chưa đạt kết quả như mong muốn. Đề nghị làm rõ những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân cụ thể trong quá trình thực hiện và đề xuất các giải pháp thu hút đầu tư và phát triển du lịch của tỉnh thời gian tới?

Trả lời:

Triển khai Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Tỉnh ủy khóa XX về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng, phê duyệt ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, trong đó có các văn bản quan trọng như: (1) Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 phê duyệt Đề án phát triển du lịch đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; (2) Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 13/05/2022 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025; (3) Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 26/6/2023 về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; (4) Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh; trong đó có chính sách hỗ trợ đối với phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền; hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững (Điều 13, 14); (5) Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 22/01/2024 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2024 và nhiều văn bản khác.

Thời gian qua, các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý đã tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch; cơ chế, chính sách đã ban hành trên lĩnh vực du lịch; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực du lịch, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư khảo sát, đầu tư các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức và tham gia Hội nghị “gặp gỡ Quảng Ngãi” tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, qua đó giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh về du lịch tỉnh với các cơ quan, tổ chức, đối tác nước ngoài để thu hút đầu tư phát triển du lịch; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, thu hút đầu tư; triển khai các bước chuẩn bị để kêu gọi đầu tư và giải quyết kịp thời các đề xuất đầu tư dự án lớn như: Dự án Công viên Quảng Trường Biển kết hợp khu đô thị – dịch vụ sinh thái thành phố Quảng Ngãi, Quần thể đô thị nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái Thạch Bích - Núi Chúa vào Quy hoạch xây dựng vùng huyện Trà Bồng, Khu đô thị sinh thái Đông

Quảng Ngãi, Khu đô thị mới Đông Nam Dung Quất – phía Nam và Dự án Khu đô thị mới Đông Nam Dung Quất - phía Bắc, dự án khách sạn 5 sao, chuỗi nhà hàng tiệc cưới tổ chức sự kiện, văn phòng điều hành dịch vụ du lịch, bãi đậu ô tô điện đưa đón khách tham quan du lịch và nhiều dự án khác... Tuy nhiên, việc thu hút đầu tư lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh còn nhiều vướng mắc về tiếp cận đất đai, quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; do vậy kết quả còn hạn chế, chưa có nhà đầu tư du lịch có thương hiệu, tiềm lực tài chính mạnh để đầu tư các khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí đẳng cấp đạt tiêu chuẩn 5 sao.

Nguyên nhân của tồn tại hạn chế là do, sau khi Nghị quyết ban hành (tháng 11/2021), đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt là các hoạt động du lịch trong cả nước cũng như của tỉnh, cùng với đó, việc triển khai quy hoạch quốc gia, vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành; quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực tiễn triển khai thủ tục đầu tư gặp nhiều vướng mắc về tiếp cận đất đai, quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; pháp luật đầu tư không cho phép địa phương chủ động trong việc ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù... nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện dự án đã đăng ký và thu hút thêm dự án đầu tư mới từ khu vực tư nhân; do vậy kết quả thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch chưa đạt như kỳ vọng. Bên cạnh đó, ngành du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, cơ sở hạ tầng du lịch, các khu, điểm du lịch phải được gắn kết với các hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, thương mại - dịch vụ và hạ tầng xã hội khác để hình thành các tour, chuỗi liên kết, hình thành cụm ngành du lịch mới phát hết huy hiệu quả đầu tư, thu hút khách du lịch; tuy nhiên, mức độ gắn kết giữa các hạ tầng này, giữa các khu, điểm du lịch còn có mặt hạn chế.

Các giải pháp thu hút đầu tư và phát triển du lịch của tỉnh thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và các Đề án, chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành; trong đó tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, ưu tiên quỹ đất, các vị trí thuận lợi tại các địa bàn du lịch trọng điểm để quy hoạch, làm cơ sở thu hút đầu tư; huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng dịch vụ du lịch.

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra trong Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn thành Trung tâm du lịch biển đảo sau khi được phê duyệt (*hiện nay đã có ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính giao UBND tỉnh lấy ý kiến một số bộ ngành để hoàn chỉnh, phê duyệt theo thẩm quyền*) theo mục tiêu đến năm 2045, phát triển Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo.

- Triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, cắt giảm tối đa thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư; giải quyết nhanh chóng các thủ tục đầu tư; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành nhằm định hướng và thu hút đầu tư vào các địa bàn du lịch trọng điểm; bố trí quỹ đất để đầu tư và kêu gọi đầu tư các dự án du lịch, nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 5 sao; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gắn với phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tiếp tục phát triển du lịch văn hóa làm trọng tâm, du lịch sinh thái làm nền tảng; phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn; đẩy mạnh loại hình du lịch thể thao như: Dù lượn, bơi vượt biển, bóng chuyền bãi biển,... gắn với Tuần lễ văn hóa, du lịch.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, có trọng tâm, trọng điểm để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn, khu phức hợp, các trung tâm mua sắm, vui chơi giải trí, phố đi bộ, chợ đêm tại các địa bàn du lịch trọng điểm; các dự án đầu tư xây dựng khách sạn từ 3-5 sao (đặc biệt là khách sạn nghỉ dưỡng), hệ thống nhà hàng đạt chuẩn, nhà hàng cao cấp phục vụ khách du lịch...

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và dịch vụ du lịch; phát triển các sản phẩm công nghệ 4D, VR360... phục vụ trải nghiệm cho du khách tại một số điểm du lịch trong tỉnh.

- Tăng cường liên kết với các địa phương trọng điểm về du lịch, nhất là các tỉnh, thành phố trong liên kết phát triển du lịch giữa TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; chú trọng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý du lịch từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các hộ tham gia mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn...

Câu 6: Du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng cũng từng bước phát triển nhưng còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa có nhiều sản phẩm du lịch đặc sắc, liên kết chuỗi du lịch còn hạn chế; một số hợp tác xã kinh doanh dịch vụ du lịch gặp khó khăn trong việc mở rộng quy mô, tiếp cận vốn vay... Đề nghị làm rõ nguyên nhân; giải pháp để phát triển mạnh du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong điều kiện chưa thu hút được dự án du lịch tiêu chuẩn 5 sao trên địa bàn tỉnh.

Trả lời:

Triển khai Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; trong đó có du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh; trong đó có chính sách hỗ trợ đối với phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền; hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững (Điều 13, 14). Đây là điều kiện thuận lợi để khuyến khích, hỗ trợ phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng của tỉnh.

Kết quả triển khai các Đề án, Chương trình, Kế hoạch và cơ chế, chính sách đã ban hành trên lĩnh vực du lịch, du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn đạt được một số kết quả nhất định như: **“Rừng dừa nước Tịnh Khê”** được UBND tỉnh công nhận **Điểm du lịch** và UBND thành phố Quảng Ngãi cũng đã công nhận **đạt chuẩn OCOP 3 sao**; hình thành các Hợp tác xã, tổ hợp tác du lịch cộng đồng của Quảng Ngãi là Tổ Du lịch cộng đồng Bàu Cá Cái, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn và HTX Muối biển truyền thống và Du lịch cộng đồng Sa Huỳnh; ký kết hợp tác giữa Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp (Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng) với đơn vị này để hỗ trợ, giúp cho du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Ngãi có cơ hội trao đổi, học hỏi và nâng cao năng lực để cộng đồng phát triển; các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ làm du lịch cộng đồng, nông nghiệp nông thôn thời gian được quan tâm, tổ chức tại nhiều địa phương có hoạt động du lịch cộng đồng nổi trội như: Tịnh Khê, Đức Lợi, Bàu Cá Cái, Gò Cỏ... Mặc dù du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng đã có phát triển khởi sắc song quy mô còn nhỏ, chưa có nhiều sản phẩm du lịch đặc sắc, liên kết chuỗi giá trị du lịch còn hạn chế, do nhiều nguyên nhân khác nhau, cụ thể:

- Trung ương chưa ban hành hệ thống công cụ giám sát, hướng dẫn thực hiện quy trình đánh giá chất lượng Điểm du lịch nông thôn; hướng dẫn việc công nhận khu, điểm du lịch cộng đồng, nông nghiệp nông thôn để các mô hình, địa phương có căn cứ triển khai thực hiện; do vậy, hầu hết các mô hình triển khai ở một số địa phương hiện nay chưa được công nhận Điểm du lịch nên cơ chế hỗ trợ để phát triển Điểm du lịch triển khai gặp khó khăn. Một số địa phương đăng ký thực hiện Chương trình du lịch nông thôn nhưng do vướng mắc trong việc xác định tiêu chí, đối tượng để triển khai; do vậy chưa ban kế hoạch để thực hiện Chương trình (*làm cơ sở để thực hiện và thụ hưởng chính sách hỗ trợ*) như: thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi, huyện

Trà Bồng, Sơn Tây.

- Cơ chế chính sách có sự thay đổi, cụ thể như Bộ Tài chính có các Thông tư như: số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (*thay thế số 53/2022/TT-BTC*); số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 55/2023/TT-BTC.

- Mặc dù nhiều địa phương có tiềm năng (thiên nhiên, văn hóa, làng nghề), song hiện tại du lịch cộng đồng ở Quảng Ngãi chưa thật sự liên kết hiệu quả ở một số địa phương như huyện Lý Sơn, Đức Phổ, Bình Sơn, Ba Tơ, Mộ Đức... Phần lớn các điểm du lịch cộng đồng có quy mô nhỏ, thiếu tính chuyên nghiệp; nhiều điểm du lịch ở xa nhau, giao thông khó tiếp cận, cơ sở hạ tầng thiết yếu (nhà vệ sinh, nơi nghỉ chân, biển chỉ dẫn...) chưa đảm bảo; cơ sở lưu trú phần lớn các homestay cải thiện đơn sơ từ nhà dân, không đạt tiêu chuẩn, chưa đủ điều kiện đón khách đoàn hoặc khách quốc tế; chủ yếu là nông dân làm du lịch, chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng đón tiếp, phục vụ, nấu ăn, truyền thông, quảng bá, đặc biệt là ngoại ngữ...

Giải pháp trong thời gian đến.

- Tập trung tổ chức các đợt tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tiềm năng, vai trò, yêu cầu trong phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới phù hợp với từng đối tượng (cán bộ cơ sở, chủ thể và cộng đồng,...) tham gia vào hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng thương hiệu đặc trưng. Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông hiện đại, hiệu quả để quảng bá cho du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở cốt lõi của sản phẩm nông nghiệp và nhu cầu của thị trường; Liên kết chuỗi để du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững và có nhiều sự lựa chọn cho du khách.

- Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng tham gia phát triển du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn nói riêng; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm du lịch, phù hợp với định hướng phát triển du lịch của tỉnh.

- UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ quy hoạch phát triển du lịch gắn với chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp theo định hướng mỗi xã một sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm đặc thù, độc đáo của các địa phương, mỗi

sản phẩm là một câu chuyện kể,...để phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình du lịch nông thôn; Hỗ trợ các chủ thể, hợp tác xã,...lập hồ sơ, thủ tục có liên quan trình UBND tỉnh công nhận Điểm du lịch khi đủ điều kiện; quản lý, kiểm soát tốt chất lượng dịch vụ thông qua các tiêu chuẩn và cam kết bảo đảm chất lượng dịch vụ giữa nhà cung ứng dịch vụ với các doanh nghiệp lữ hành, nâng cao vai trò điều phối của cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và du lịch.

Câu 7: Đã nhiều năm qua, mặc dù báo chí và người dân đã nhiều lần phản ánh, kiến nghị nhưng tình trạng một số hộ dân xây dựng trái phép, xâm phạm nghiêm trọng khu vực thắng cảnh Ba Làng An, ở xã Bình Châu (Bình Sơn) vẫn chưa được giải quyết, thậm chí ngày càng có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng hơn. Đề nghị làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương nào? Thời hạn giải quyết để chấm dứt vi phạm trên?

Trả lời:

1. Phạm vi, ranh giới khu vực thắng cảnh Ba Làng An, xã Bình Châu:

Khu vực danh lam thắng cảnh Ba Làng An (*Ba Tăng Găng*) thuộc xã Bình Châu, huyện Bình Sơn đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định bảo vệ số 1881/QĐ-UBND ngày 25/10/1993. Qua rà soát, UBND huyện Bình Sơn xác định các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai tại khu vực Ba Làng An, xã Bình Châu *không nằm trong phạm vi bảo vệ ranh giới khoanh vùng xác định danh lam thắng cảnh*.

2. Công tác chỉ đạo của UBND huyện liên quan đến vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:

Ngay sau khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của 05 hộ dân⁴² tại danh thắng Ba Làng An, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn; từ năm 2022 đến nay, UBND huyện đã trực tiếp kiểm tra, vận động, thuyết phục tại hiện trường, tổ chức nhiều cuộc họp và ban hành văn bản và kiểm tra hiện trường quyết liệt chỉ đạo⁴³ giao nhiệm vụ cho Chủ tịch

⁴² Ông Nguyễn Văn Thi; ông Tiêu Viết Huỳnh; ông Nguyễn Văn Dưỡng; ông Nguyễn Hữu Phúc và ông Nguyễn Minh Phương.

⁴³ Kiểm tra hiện trường ngày 06/7/2022 về việc xử lý vi phạm pháp luật đất đai tại một số địa phương; ban hành các văn bản chỉ đạo: Công văn số 1795/UBND-TNMT ngày 29/6/2022; Thông báo số 218/TB-UBND ngày 07/7/2022; Công văn số 1995/UBND-NNNT ngày 14/7/2022 chỉ đạo kiểm tra, xử lý một số vấn đề, vụ việc báo chí quan tâm phản ánh; Công văn số 2141/UBND ngày 27/7/2022 về việc khẩn trương xử lý vi phạm tại Khu vực Ba Làng An, xã Bình Châu; Thông báo số 238/TB-UBND ngày 01/8/2022; Thông báo số 258/TB-UBND ngày 22/8/2022 và Thông báo số 264/TB-UBND ngày 24/8/2022 về kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện ngày 23/8/2022; Thông báo số 179/TB-UBND ngày 24/5/2023; Thông báo số 295/TB-UBND ngày 16/8/2023; Công văn số 1152/UBND-NNMT ngày 15/4/2024; Công văn số 4208/UBND-VP ngày 12/12/2024 về việc tiếp tục tăng cường thực hiện Kết luận số

UBND xã Bình Châu, Phòng Tài nguyên và Môi trường (*nay là Phòng Nông nghiệp và Môi trường*), Phòng Văn hoá – Thông tin (*nay là Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin*) và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương kiểm tra thực tế, lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đảm bảo quy định pháp luật; đồng thời, chủ động tham vấn Sở, ngành liên quan đến xử lý vi phạm đất đai và chỉ đạo thành lập Tổ công tác xử lý, hỗ trợ tháo dỡ các công trình xây dựng vi phạm luật đất đai, tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích pháp luật và vận động các đối tượng có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khu vực Ba Làng An, xã Bình Châu tự nguyện phá dỡ công trình vi phạm để khôi phục lại hiện trạng ban đầu trước khi vi phạm.

3. Kết quả vận động, thuyết phục phá dỡ công trình vi phạm và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 05 trường hợp

Tại thời điểm năm 2021-2022, qua kiểm tra, xác minh thực tế và rà soát, xác định có 05 trường hợp có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khu vực Ba Làng An, xã Bình Châu được phát sinh qua nhiều thời điểm khác nhau (có công trình phát sinh trước thời điểm năm 2000, có công trình phát sinh trước năm 2020); UBND huyện đã chỉ đạo và vận động các hộ dân tự nguyện phá dỡ công trình vi phạm, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; kết quả có 01 trường hợp tự nguyện phá dỡ hoàn toàn các công trình vi phạm trên đất; 02 trường hợp phá dỡ công trình vi phạm một phần và 02 trường hợp đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*hiện đã chấp hành*); cụ thể như sau:

(1): Trường hợp ông Nguyễn Minh Phương: Đã chấp hành tự phá dỡ công trình vi phạm xây dựng trên thửa đất số 172, tờ bản đồ 24 xã Bình Châu.

(2): Trường hợp ông Nguyễn Văn Dưỡng:

+ Đã chấp hành tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm xây dựng trên 02 thửa đất (*gồm thửa đất số 02, tờ bản đồ 24 và thửa đất 1159 tờ bản đồ số 24, xã Bình Châu*).

+ Riêng công trình vi phạm xây dựng trên thửa đất 299, tờ bản đồ 14, xã Bình Châu: Ông Dưỡng chưa chấp hành phá dỡ. Trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính thì vướng mắc trong việc xác định loại đất. Vì vậy, UBND huyện đang tham vấn ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý trường hợp này.

(3): Trường hợp ông Nguyễn Hữu Phúc:

+ Đã chấp hành và tự nguyện phá dỡ công trình vi phạm (*trại giữ xe, quán*) xây dựng trên thửa đất số 115, tờ bản đồ 24, xã Bình Châu.

+ Riêng công trình vi phạm xây dựng trên thửa đất số 1344, tờ bản đồ 24 thì công dân chưa chấp hành phá dỡ và đã được Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*tại Quyết định 2125/QĐ-UBND ngày 02/8/2019*) nhưng trong quá trình rà soát hồ sơ tiến hành cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì phát hiện xử phạt không đúng quy định pháp luật nên đã huỷ bỏ và lập lại hồ sơ theo trình tự, thủ tục; UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Bình Châu tiếp tục xác minh tình tiết bổ sung, nhưng tại thời điểm xác minh tình tiết vào năm 2023 ông Nguyễn Hữu Phúc đã bị Công an huyện tạm giữ và sau đó bị TAND tuyên án 4 năm tù giam nên chưa hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. UBND huyện tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở UBND xã Bình Châu tiếp tục theo dõi tính hình và thực hiện.

(4): Trường hợp ông Nguyễn Văn Thi: Đã tổ chức vận động nhiều lần nhưng công dân chưa chấp hành phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm trong lĩnh vực đất đai; do đó, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Thi tại thửa đất số 1346, tờ bản đồ số 24, xã Bình Châu để xử lý cương quyết, trước khi cưỡng chế tiếp tục vận động thì công dân đã thấy sai và chấp hành nộp phạt, đã tự phá dỡ hoàn toàn 03 công trình xây dựng kiên cố trả lại hiện trạng ban đầu trước khi vi phạm.

(5): Trường hợp ông Tiêu Viết Huỳnh: Mặc dù đã được vận động, thuyết phục nhưng công dân vẫn chưa chấp hành phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm trong lĩnh vực đất đai. Do đó, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND xã Bình Châu xác lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và qua vận động, vợ ông Tiêu Viết Huỳnh đã tháo dỡ xong toàn bộ công trình vi phạm, lắp ghép 01 chòi tạm để chứa tạm thời các vật dụng tháo dỡ, hiện nay vợ chồng ông Tiêu Viết Huỳnh không còn ở hoặc buôn bán tại vị trí này.

*** Kết quả kiểm tra hiện trường vào ngày 31/5/2025:**

Với sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ và quyết tâm vào cuộc của UBND huyện, các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, vận động phá dỡ và xử lý kịp thời các trường hợp

vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khu vực Ba Làng An, xã Bình Châu. Theo báo cáo của UBND xã Bình Châu (*tại Báo cáo số 152/BC-UBND ngày 31/5/2025 và Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 31/5/2025*) và kết quả kiểm tra hiện trường ngày 31/5/2025 cho thấy từ năm 2022 đến nay (*sau khi UBND huyện phát hiện, xử lý vi phạm hành chính*), tại vị trí các trường hợp vi phạm không có phát sinh công trình vi phạm nào được xây dựng kiên cố, chỉ có phát sinh 02 cầu tre tạm đặt trên các tảng đá (*trường hợp ông Nguyễn Văn Thi và ông Nguyễn Văn Dưỡng*) để tạo cảnh quang phục vụ checkin cho khách du lịch.

4. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thực hiện:

Với sự chỉ đạo và quyết liệt trong thực hiện, từ năm 2022 đến nay UBND huyện đã chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra, vận động xử lý cương quyết nên có nhiều trường hợp vi phạm đã chấp hành nghiêm túc nộp phạt tiền và tự tháo dỡ nhiều công trình xây dựng kiên cố, lều tạm buôn bán. Tuy nhiên, hiện nay còn một số tồn tại gắn với nguyên nhân chưa xử lý dứt điểm, cụ thể:

- Các công trình xây dựng vi phạm pháp luật đất đai tại khu vực Ba Làng An, xã Bình Châu đã diễn ra từ những năm trước đây (*từ khoảng năm 1999 -2000*) mặc dù thường xuyên được UBND huyện Bình Sơn chỉ đạo kiểm tra, xử lý nhưng quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Đối tượng vi phạm không đồng thời là chủ sử dụng đất hợp pháp nên việc xác minh để xác nhận nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đối với các thửa đất vi phạm gặp nhiều khó khăn; các thửa đất có công trình xây dựng không đúng quy định chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hồ sơ địa chính qua các thời kỳ không được lưu trữ đầy đủ pháp lý và không cập nhật thường xuyên; các chủ sử dụng đất thực hiện mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất qua nhiều đối tượng khác nhau, không cung cấp được giấy tờ về việc thỏa thuận chuyển quyền sử dụng đất.

- Trong quá trình củng cố hồ sơ xử lý vi phạm hành chính gặp khó khăn do chủ thể, đối tượng vi phạm hành chính đang chấp hành án phạt tù (*Nguyễn Hữu Phúc*), hoặc chết (*Nguyễn Văn Đạo, cha của ông Nguyễn Văn Thi*); việc xác minh tình tiết bổ sung thì có nhiều thông tin không trùng khớp về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất; vướng mắc trong việc xác định loại đất (*trường hợp ông Nguyễn Văn Dưỡng*).

- Theo bản đồ địa chính năm 2003 thể hiện loại đất hoang (Hg) nhưng theo kết quả xác minh là đất của hộ gia đình, cá nhân sử dụng trồng cây lâu năm (CLN), mục đích sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng ổn định không phải do lấn chiếm đất mà tự ý chuyển mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ

quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, hiện nay người vi phạm ban đầu đã chết; hồ sơ xử phạt không khớp đúng với bản đồ địa chính lưu giữ qua các thời kỳ nên cần thiết phải xác minh để đề xuất xác định lại loại đất trước khi lập hồ sơ xử lý vi phạm pháp luật.

- Việc xác định nguồn gốc, loại đất hết sức khó khăn, vì trong bản đồ 299/TTg thể hiện đất Ao, bản đồ đo vẽ năm 2003 thể hiện đất hoang bằng, thực tế các hộ khai và cung cấp thông tin thể hiện là đất do hộ gia đình cá nhân quản lý, sử dụng; các công trình xây dựng không đúng quy định được xây dựng nhiều lần ở các thời điểm khác nhau cần phải được kiểm tra, xác minh làm rõ trước khi lập hồ sơ xử lý vi phạm theo quy định.

5. Kế hoạch thực hiện thời gian đến

Đối với các công trình xây dựng không đảm bảo quy định pháp luật của các đối tượng nêu trên, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo UBND xã Bình Châu, các cơ quan liên quan tập trung phối hợp giải quyết trong thời gian đến, cụ thể như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo UBND xã Bình Châu tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và thuyết phục các đối tượng vi phạm tự nguyện chấp hành phá dỡ xây dựng các công trình xây dựng không đúng quy định tại khu vực Ba Làng An; yêu cầu ký cam kết không xây dựng công trình phát sinh.

- Thường xuyên theo dõi tình hình chấp hành án phạt tù của công dân có liên quan để tiếp tục xử lý; thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, không để phát sinh công trình xây dựng kiên cố.

- Tiếp tục rà soát hồ sơ và tham vấn Sở ngành liên quan để xác định loại đất, giải quyết vướng mắc phát sinh trong thực tế để xử lý theo quy định. Trong đó tiếp tục xác minh tình tiết bổ sung và xác lập, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp không chấp hành hoặc chưa chấp hành phá dỡ các công trình vi phạm còn lại trên đất của ông Nguyễn Văn Thi, ông Nguyễn Hữu Phúc, ông Nguyễn Văn Dưỡng; đồng thời căn cứ phân loại nhóm vi phạm công trình để xem xét giải quyết cho phù hợp với pháp luật đất đai năm 2024.

- Thắng cảnh Ba Làng An đã được bảo vệ tại Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 25/10/1993 của UBND tỉnh; có trong Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn huyện Bình Sơn đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (chưa xếp hạng di tích); do vậy, kiến nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ khoa học di tích để trình cấp có thẩm quyền xếp hạng, qua đó xác định cụ thể khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích để quản lý theo quy định.

Câu 8: Thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã rất quan tâm đến công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Hiện nay tại Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp của tỉnh có nhu cầu tuyển dụng lao động rất lớn, số lượng công nhân, người lao động làm việc tại Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp của tỉnh ngày càng tăng. Tuy nhiên, thực tế hiện nay chất lượng đào tạo nghề còn hạn chế, học viên tốt nghiệp cũng chưa đáp ứng được ngay yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động có trình độ tay nghề cao còn thấp, dẫn đến khó khăn trong việc thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao. Nhiều doanh nghiệp ngay sau khi tuyển dụng lại phải tiếp tục bỏ tiền ra đào tạo lại công nhân. Đề nghị làm rõ thực trạng hiện nay và giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề trong thời gian đến.

Trả lời:

a) Về thực trạng công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh

- Thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã quan tâm và chỉ đạo, ban hành nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến công tác giáo dục nghề nghiệp ở tỉnh, nhằm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

+ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành các Văn bản: Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 303-KH/TU ngày 29/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư.

+ UBND tỉnh đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 92/KH-BTT ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch truyền thông về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; - Kế hoạch số 204-KH/UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Kế hoạch Kế hoạch số 303-KH/TU ngày 29/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày

09/8/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Đồng thời, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ngãi tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp hệ thống các cơ sở GDNN trên địa bàn nhằm tinh giản bộ máy, nâng cao chất lượng GDNN, giảm đầu mỗi các cơ sở GDNN công lập; chỉ đạo cơ chế tự chủ các trường cao đẳng công lập thông qua hình thức giao nhiệm vụ đào tạo từ nguồn ngân sách của tỉnh với định mức kinh phí giao theo từng học sinh, từng trình độ theo từng năm học tạo tiền đề quan trọng để các trường từng bước thích nghi, phát huy hiệu quả.

- **Kết quả**, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực qua đào tạo nghề phục vụ sản xuất kinh doanh của tỉnh từng bước có những chuyển biến tích cực, đảm bảo về số lượng, chất lượng, cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành, nghề đào tạo, cụ thể:

+ Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp (CSGDNN) của tỉnh tính đến ngày 31/12/2024 là 24 đơn vị (*giảm 16 đơn vị so với năm 2015 do sáp nhập, giải thể, tạm ngừng hoạt động*). Trong đó, có 12 cơ sở công lập và 12 cơ sở ngoài công lập.

+ Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã phát triển đa dạng về loại hình và trình độ đào tạo, tạo nhiều cơ hội thuận lợi cho nhiều người có nhu cầu học nghề và cung cấp số lượng lớn nguồn nhân lực có chất lượng cho nền kinh tế.

b) Nguyên nhân học viên tốt nghiệp chưa đáp ứng được ngay yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp là vì:

- Chưa có sự đồng bộ giữa nhu cầu của doanh nghiệp và chương trình đào tạo, dẫn đến tình trạng thừa – thiếu sinh viên ở các nhóm ngành nghề và người học sau khi tốt nghiệp không đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Học sinh, sinh viên thiếu cơ hội trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp trước khi lựa chọn ngành nghề.

- Mỗi doanh nghiệp có chuyên môn đặc thù khác nhau, thậm chí chuyên sâu trong một lĩnh vực rất hẹp, dẫn đến học sinh thiếu trải nghiệm thực tế.

- Sự chênh lệch giữa kiến thức lý thuyết được giảng dạy tại trường và yêu cầu thực tế của doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, mối quan hệ phối hợp giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động đào tạo nghề mặc dù có chuyển biến nhưng vẫn còn hạn chế, nếu có nhu cầu về lao động, doanh nghiệp chỉ tổ chức ứng tuyển các lao động đạt yêu cầu, chưa phối hợp tổ chức đào tạo hay bỏ chi phí liên kết với cơ sở dạy nghề để đào tạo nghề cho lao động. Ngoài

ra, một số doanh nghiệp trong đó có cả các doanh nghiệp FDI tuyển dụng lao động phổ thông, chưa qua đào tạo để có chi phí nhân công giá rẻ. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến người học tốt nghiệp ở cấp trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chưa đáp ứng ngay yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp.

c) Giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề trong thời gian đến:

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, cung cấp dịch vụ đào tạo nghề có chất lượng, đảm bảo thành thạo kỹ năng nghề, gắn kết quả đào tạo với giải quyết việc làm theo địa chỉ; Các cơ sở đào tạo nghề thực hiện việc đào tạo thông qua đặt hàng của doanh nghiệp nơi người lao động được tiếp nhận vào làm việc.

- Chỉ đạo các cơ sở GDNN đa dạng các hình thức đào tạo, mở rộng thêm các ngành nghề, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu thực tế của đơn vị sử dụng lao động và theo hướng tiếp cận năng lực người học.

- Tập trung nguồn lực đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ngành, nghề trọng điểm đã được quy hoạch theo các cấp độ (quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia).

- Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo; hình thành cơ sở dữ liệu về cung cầu thị trường lao động.

- Tiếp tục khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia cung ứng các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dịch vụ đào tạo nghề và tổ chức đào tạo lao động tại chỗ, chú trọng lao động kỹ thuật cao; thường xuyên thông báo công khai về số lượng, chất lượng, ngành nghề, loại hình được đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp nắm bắt thông tin, phục vụ công tác tuyển dụng.

- Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao gắn với các ngành nghề mới, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai; ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc CMCN 4.0.

Câu 9: Vấn đề đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp và tạo việc làm cho người lao động được kỳ vọng mang lại những kết quả tích cực trong giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên trên thực tế, việc triển khai thực hiện sự liên kết này chưa đạt kết quả... Trong thời gian đến, định hướng phát triển Khu Công

ngành VSIP II là khu công nghiệp công nghệ cao, thu hút đầu tư các ngành có hàm lượng công nghệ cao gắn với chuyển đổi số.

Đề nghị làm rõ công tác tham mưu cho UBND tỉnh, việc hướng dẫn việc thực hiện tổ chức liên kết đào tạo đối với các trường thuộc phạm vi quản lý; nguyên nhân của những hạn chế và giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo, nhất là liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp ?

Trả lời:

a) Công tác tham mưu và triển khai thực hiện

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (nay là Sở Giáo dục và Đào tạo) đã tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trực tiếp ban hành nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến công tác giáo dục nghề nghiệp ở tỉnh trên địa bàn tỉnh, trong đó, có các giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo, nhất là liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (nay là Sở Giáo dục và Đào tạo) đã tập trung nâng cao nhận thức đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp là một trong những giải pháp quan trọng nhằm tạo việc làm ổn định, bền vững, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, đồng thời đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc gắn kết giữa GDNN với doanh nghiệp, thị trường lao động; một số nội dung Sở Giáo dục và Đào tạo đã và đang được thực hiện gần đây như:

- Ký kết Quy chế số 01-QCPH/SGDDT-BQL ngày 14/5/2025 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tăng cường hợp tác đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực qua đào tạo cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 – 2030;

- Triển khai Hội nghị gắn kết giữa đào tạo với thị trường lao động, với các doanh nghiệp thông qua việc ký kết hợp tác với các doanh nghiệp trong việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp, với sự tham gia của các doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, các trường THPT, THCS,...

- Ban hành các văn bản chỉ đạo: Công văn số 821/SGDDT-CTTTCNTX ngày 26/3/2025 hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Công văn số 1596/SGDDT-CTTTCNTX ngày 23/5/2025 chỉ đạo các trường đại học, các cơ sở GDNN phối hợp thông báo, tuyên truyền nhu cầu việc làm của các doanh nghiệp năm 2025; Kế hoạch số 331/KH-SGDDT ngày 09/4/2025 triển khai Hội nghị kết nối, hợp tác đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực qua đào tạo cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh,...

- Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên chỉ đạo các cơ sở giáo dục,

GDNN tăng cường công tác tuyển sinh, đào tạo, cung cấp các thông tin tuyển sinh, các ngành, nghề đào tạo của trường cho các doanh nghiệp và người lao động, người dân biết; đồng thời, đề nghị các cơ sở GDNN thường xuyên đăng tải lên Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội; phối hợp tổ chức các buổi tư vấn tuyển sinh tại các trường THCS, THPT.

- Làm cầu nối liên kết, trao đổi hợp tác giữa Trường với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn trong quá trình đào tạo (Trường CĐ Kỹ nghệ Dung Quất, Trường CĐ Cơ giới, Trường CĐ Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi, Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM- Phân hiệu Quảng Ngãi với Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất; Trường CĐ Kỹ nghệ Dung Quất với Công ty CP Vinatex Chi nhánh Dung Quất, Trường CĐ Y tế Đặng Thùy Trâm, Trường CĐ Quảng Ngãi,...), qua theo dõi thời gian qua Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất đã hợp tác với các trường đào tạo được 7.239 lượt học viên, trong đó có 88 lượt học viên đào tạo hệ đại học Văn bằng 2 và Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học, 7.151 lượt học viên đào tạo các trình độ khác, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực đặc thù ngành luyện cán thép.

Hoạt động đào tạo của các cơ sở GDNN gắn với các doanh nghiệp đã đáp ứng một phần nhu cầu lao động kỹ thuật của doanh nghiệp, góp phần tăng quy mô đào tạo trong cả hệ thống GDNN và tăng cường sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với sử dụng lao động qua đào tạo nghề nghiệp nhất là tại các vùng kinh tế.

- Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh: 24 cơ sở, trong đó có 7 03 doanh nghiệp tham gia hoạt động GDNN.

b) Tồn tại, hạn chế trong liên kết đào tạo với doanh nghiệp

- Chương trình đào tạo tại các cơ sở GDNN chưa được thiết kế phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Nhiều trường vẫn duy trì mô hình giảng dạy truyền thống, chưa cập nhật kịp nội dung giảng dạy theo yêu cầu của thị trường lao động.

- Các doanh nghiệp chưa thực sự tham gia vào việc định hình chương trình đào tạo, gây khó khăn trong việc đảm bảo sinh viên được trang bị kỹ năng phù hợp với nhu cầu thực tế.

- Chất lượng, hiệu quả đào tạo của nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp mặc dù đã được cải thiện, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới cơ cấu kinh tế - xã hội.

- Việc hợp tác giữa nhà trường với các doanh nghiệp trong đào tạo nghề còn nhỏ lẻ, manh mún, hiện nay, sự hợp tác với các doanh nghiệp hầu như là sự chủ động, tìm tòi, quan hệ của các trường.

c) Giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo, nhất là liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp thời gian đến

- Xây dựng và thực thi cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp, người sử dụng lao động trong các hoạt động GDNN trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội; xây dựng các mô hình gắn kết GDNN với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và thị trường lao động theo địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở GDNN và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hỗ trợ thanh niên tìm việc làm sau tốt nghiệp.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới phương thức tuyển sinh và hình thức đào tạo nghề phù hợp với đối tượng người lao động trên địa bàn tỉnh; chủ động liên kết với các doanh nghiệp trong đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học; hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục mở rộng ngành nghề, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động của cả 3 cấp trình độ: cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; trong đó tập trung đào tạo nghề trình độ cao trong những ngành công nghiệp trọng yếu như: cơ khí, điện tử, công nghệ thông tin... và các ngành dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng cao như: du lịch, thương mại, khắc phục tình trạng đào tạo những ngành nghề mà mình sẵn có. Chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức, xây dựng năng lực thực hiện phương châm: "Nhà trường đào tạo cái xã hội cần chứ không đào tạo cái nhà trường có".

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đều công khai mục tiêu, chuẩn chất lượng đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình học; coi đó là cam kết bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; là căn cứ để giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp gắn kết các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, thu hút người học nghề, tuyển dụng học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp và tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Câu 10: Hiện nay, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nợ, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp khá nhiều (đến cuối tháng 02/2025 khoảng 236 tỷ đồng); có nhiều doanh nghiệp chậm đóng, nợ đọng với số tiền lớn, kéo dài nhiều năm. Việc nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp kéo dài qua nhiều năm nhưng chưa có giải pháp khắc phục, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của người lao động. Đề nghị báo cáo thực trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay; làm rõ nguyên nhân của vấn đề trên? giải pháp khắc phục tình trạng này trong thời gian đến ?

Trả lời:**1. Thực trạng tình hình chậm đóng, nợ BHXH, BHYT, BHTN**

- Tính đến 30/4/2025, tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN (bao gồm tiền lãi) của các đơn vị, doanh nghiệp là hơn 206 tỷ đồng (trong đó, chậm đóng: Dưới 3 tháng là 1.849 đơn vị, tương ứng 73,978 tỷ đồng; từ 03 tháng đến 11 tháng là 564 đơn vị, tương ứng 19,066 tỷ đồng; từ 12 tháng đến 23 tháng là 36 đơn vị, tương ứng 1,812 tỷ đồng; từ 24 tháng đến 35 tháng là 35 đơn vị, tương ứng 8,694 tỷ đồng; từ 36 tháng trở lên là 62 đơn vị, tương ứng 38,044 tỷ đồng; chậm đóng do khó thu của các đơn vị giải thể, phá sản, mất tích, bỏ trốn, ngừng hoạt động, ... là 350 đơn vị với số tiền hơn 65,287 tỷ đồng.

- Số tiền chậm đóng chủ yếu khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh chưa chấp hành nghiêm về pháp luật BHXH, BHYT, BHTN. Đặc biệt, một số doanh nghiệp chậm đóng, nợ đọng với số tiền lớn, kéo dài nhiều năm; cơ quan BHXH đã tổ chức làm việc, có biên bản cam kết và đơn đốc văn bản nhiều lần nhưng các đơn vị chưa thực hiện⁴⁴. Đồng thời, các sở, ban, ngành liên quan đã được tổ chức làm việc, kiểm tra liên ngành và các doanh nghiệp đã cam kết nhiều lần nhưng vẫn chưa thực hiện; người lao động tại các đơn vị đã phát sinh đề nghị, khiếu nại nhiều lần⁴⁵, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại các đơn vị, doanh nghiệp.

- Đối với 350 đơn vị, doanh nghiệp giải thể, phá sản, ngừng hoạt động, ... (với hơn 65,287 tỷ đồng tiền nợ đã được khoan nợ, dừng tính lãi) đến nay vẫn chưa có quy định, hướng dẫn giải quyết của pháp luật. Đặc biệt, trong đó có Công ty CP Bê tông Ly tâm Dung Quất, trụ sở đóng tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với số tiền hơn 12,556 tỷ đồng tương đương với thời gian nợ 169 tháng, Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn đã ra Quyết định số 05/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2015 cho thi hành án; tổ chức bán đấu giá tài sản thế chấp của Công ty nhưng số tiền đấu giá thành được trả cho các ngân hàng, không đủ bố trí chuyển nộp tiền nợ BHXH, BHYT để giải quyết quyền lợi cho người lao động tại đơn vị.

⁴⁴ Công ty CP Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi (3,242 tỷ đồng/103 tháng), Công ty TNHH TM & CN Môi trường MD (770 triệu đồng/81 tháng), Công ty CP PQ Vina (620 triệu đồng/41 tháng), Công ty TNHH Chế biến Thủy hải sản Bình Dung (604 triệu đồng/115 tháng), Công ty TNHH Bao Bì Tịnh Tiến (493 triệu đồng/78 tháng), Công ty TNHH TM & XD Hoàng Uy (453 triệu đồng/140 tháng), Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Khánh Long (837 triệu đồng/90 tháng), Công ty CP SX TM & DV Đại Nguyên (370 triệu đồng/96 tháng), Công ty TNHH Bốn Nguyễn (568 triệu đồng/119 tháng), Công ty TNHH TM & Xây Dựng Sóng Trà (472 triệu đồng/104 tháng), Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây Dựng Miền Bắc tại Quảng Ngãi (736 triệu đồng/77 tháng), ...

⁴⁵ Công ty TNHH Trường Trung cấp Kinh Tế - Công Nghệ Dung Quất (Nợ hơn 1 tỷ đồng/113 tháng), Công ty TNHH TM BĐS Hưng Việt – CN Quảng Ngãi (2,283 tỷ đồng/42 tháng), Công ty CP Licogi Quảng Ngãi (7,969 tỷ đồng/74 tháng), Công ty CP Cơ khí và Xây lắp An Ngãi (Nợ 4,725 tỷ đồng/25 tháng), Công ty CP XD và Khai Thác VLXD Miền Trung (1,561 tỷ đồng/64 tháng), Công ty CP Lilama 45.3 (8,590 tỷ đồng/49 tháng), ...

2. Nguyên nhân

- Một số doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính, sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh (đặc biệt là sau đại dịch Covid -19); một số đơn vị ngừng hoạt động không có khả năng thanh toán nợ BHXH, BHYT, BHTN.

- Ý thức của một số bộ phận doanh nghiệp hiện nay không quan tâm đến quyền lợi hợp pháp của người lao động, xem nhẹ tầm quan trọng của BHXH và các quy định của Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội. Trong khi đó một bộ phận người lao động chưa nhận thức đúng và đủ về quyền lợi và lợi ích của BHXH; khi gặp trường hợp nợ lương, nợ BHXH, thường dễ thỏa thuận, bỏ qua hoặc không kiên quyết đấu tranh bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình.

- Việc thanh tra, kiểm tra liên ngành và xử lý vi phạm chưa được thực hiện đồng bộ và quyết liệt.

3. Giải pháp, kiến nghị

- Các sở, ngành: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Chi Cục Thuế, Công an tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi tiếp tục phối hợp BHXH tỉnh tổ chức các hội nghị đối thoại, làm việc với các đơn vị sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng, đóng không đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục, đăng ký tham gia đầy đủ, chuyển trả số tiền chậm đóng để đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Tiếp tục tổ chức, thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các đơn vị nợ đọng số tiền lớn, thời gian nợ nhiều năm đã được làm việc, đôn đốc, cam kết nhiều lần nhưng vẫn chây ì không thực hiện chuyển trả và kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định.

- Công an tỉnh chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT; nhất là việc điều tra, xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT. Chủ động phối hợp với cơ quan BHXH triển khai các biện pháp nghiệp vụ phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHTN theo quy định.

- Các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh phối hợp với BHXH tỉnh tăng cường tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT; công khai những đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nợ, chậm đóng BHXH với số tiền lớn, thời gian kéo dài.

- Phát huy hơn nữa vai trò của tổ chức công đoàn: Công đoàn cơ sở thường xuyên theo dõi tình hình đóng nộp BHXH của người sử dụng lao động; hỗ trợ người lao động khiếu nại, khởi kiện về quyền lợi liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN.

- Các địa phương tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, BHXH, an toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay việc chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT; phối hợp với BHXH các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xác định tình trạng hoạt động, tham gia BHXH, BHYT của các đơn vị, doanh nghiệp để làm cơ sở thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động trên địa bàn.

Câu 11: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi của tỉnh đạt thấp so với bình quân chung của cả nước; tính đến cuối tháng 02/2025 đạt 26,3%, trong khi cả nước là 42,7 %. Đề nghị làm rõ nguyên nhân và giải pháp để tăng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian tới?

Trả lời:

1. Tính đến 30/4/2025, tổng số người tham gia BHXH là 160.562 người; tỷ lệ bao phủ BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi là 26,29%. Trong đó:

- Số người tham gia BHXH bắt buộc là 138.123 người; tăng so với cùng kỳ năm trước 7.058 người, nhưng giảm 2.667 người so với cuối năm 2024.

- Số người tham gia BHXH tự nguyện là 22.439 người; tăng 7.062 người so với cùng kỳ năm trước 7.062, nhưng giảm 3.148 người so với cuối năm 2024.

Theo số liệu Cục Thống kê, lực lượng lao động trong độ tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 là khoảng trên 610 ngàn lao động, ngành BHXH tỉnh đang gặp khó khăn nhất định trong việc phát triển đối tượng tham gia BHXH, nhất là phát triển người tham gia BHXH tự nguyện.

2. Nguyên nhân:

a) Về phát triển người tham gia BHXH bắt buộc:

- Tình trạng “lách luật”, trốn đóng BHXH bắt buộc đối với người lao động tại các doanh nghiệp vẫn diễn ra khá phổ biến. Ý thức về nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm trong việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN của một số đơn vị sử dụng lao động chưa cao, chưa quan tâm nhiều đến chế độ, quyền lợi về BHXH, BHYT nên đóng không đầy đủ cho người lao động.

- Nhận thức của người lao động, đặc biệt là lao động tự do, lao động phổ thông chưa đầy đủ về tầm quan trọng, lợi ích lâu dài của chính sách BHXH (lương hưu, trợ cấp ốm đau, thai sản...).

b) Về phát triển người tham gia BHXH tự nguyện:

- Số người tham gia BHXH tự nguyện hàng năm có tăng nhưng chậm; hàng năm, Bảo hiểm xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai nhiều giải pháp về tuyên truyền, vận động nhưng số người tham gia chưa đạt yêu cầu; với lý do như: Khó khăn về tài chính, mức đóng BHXH tự nguyện tăng do tăng mức chuẩn nghèo, trong khi đó mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện của Nhà nước còn thấp, đa phần người lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH tự nguyện là người làm nghề tự do, người nông dân, việc làm không ổn định, thu nhập thấp.

- Bên cạnh đó, nhận thức của người dân về BHXH còn hạn chế; một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương có lúc, có nơi chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chính sách BHXH, BHYT trong hệ thống chính sách an sinh xã hội, chưa quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện.

3. Giải pháp, kiến nghị:

- Mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Quảng Ngãi phấn đấu thực hiện đạt trên 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH. Để đạt được kế hoạch đề ra, từ nay đến năm 2030 phát triển hơn 75.000 người tham gia BHXH, bình quân tăng khoảng 15.000 người/năm; trong đó, số người tham gia BHXH bắt buộc dự kiến tăng trưởng bình quân từ 5.000 đến 6.000 lao động trên năm; số người còn lại cần phải phát triển là đối tượng người tham gia theo hình thức BHXH tự nguyện.

- Đây là mục tiêu quan trọng trong công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Để đạt được mục tiêu trên; hàng năm, BHXH tỉnh xây dựng kịch bản phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN cụ thể, phù hợp, sát với tình hình thực tế với từng địa phương và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện. Các giải pháp chủ yếu sau:

+ Tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương, hàng năm đưa chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng thời, giao chỉ tiêu phát triển người tham gia đến cấp xã. Xác định đây là chỉ tiêu quan trọng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Nâng cao hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn; thường xuyên kiện toàn, hoạt động tích cực tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; các cơ quan, đơn vị phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc phối hợp tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Tập trung phối hợp đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu với cơ quan Thuế, Sở Tài chính và các địa phương... để tổ chức rà soát, khai thác, phát triển người tham gia BHXH bắt buộc tại các đơn vị, doanh nghiệp thành lập mới chưa

đăng ký tham gia và đơn vị, doanh nghiệp đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN nhưng chưa đầy đủ cho người lao động.

+ Phối hợp với Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT cấp xã, các Tổ chức dịch vụ thu và các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng; Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, truyền thông khách hàng để tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng; tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành văn bản kêu gọi, phát động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn vận động người thân, người dân tham gia BHXH tự nguyện tạo lan tỏa trong phát triển người tham gia BHXH tự nguyện. Ngoài ra, chủ động kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các cơ quan, tổ chức đóng góp, hỗ trợ cho người dân tham gia, mua tặng sổ BHXH tự nguyện cho người dân có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương.

+ Tăng cường phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, BHXH của các đơn vị, doanh nghiệp, kịp thời phối hợp kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các đơn vị, doanh nghiệp cố tình vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN như trốn đóng, đóng không đầy đủ, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN kéo dài làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi, lợi ích của người lao động.

+ Tăng cường sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan truyền thông, cơ quan thông tấn, báo chí, cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác truyền thông với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Qua đó, giúp người dân, người lao động hiểu rõ về quyền, lợi ích của việc tham gia BHXH từ đó tạo sự đồng thuận, chủ động tham gia.

+ Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét ban hành chính sách hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh để phát triển nhanh, bền vững số người tham gia để tăng tỷ lệ bao phủ BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi.

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người tham gia BHXH với thủ tục đơn giản, thời gian nhanh nhất; mở rộng mạng lưới Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT tại cơ sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đăng ký tham gia BHXH tự nguyện.

Câu 12: Trung tâm Y tế Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn được đầu tư xây mới và đưa vào sử dụng vào năm 2024 với 60 giường bệnh, có 04 phòng chức năng; 06 khoa chuyên môn. Tuy nhiên, theo phản ánh của cư tri và Nhân dân trên đảo dù được đầu tư xây dựng mới hiện đại nhưng Trung tâm chưa đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh của người dân, phần lớn các ca bệnh phải chuyển viện vào đất liền, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và chi phí của

người bệnh, nhất là mùa biến động và ban đêm. Đề nghị giải trình nguyên nhân và các giải pháp khắc phục thực trạng này, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh cho quân và Nhân dân trên đảo.

Trả lời:

a) Nguyên nhân:

- Trung tâm Y tế Quân - Dân Y kết hợp huyện Lý Sơn được đầu tư xây dựng mới năm 2024 với quy mô 60 giường bệnh, có 04 phòng chức năng và 6 khoa thực hiện hiện công tác chuyên môn. Đơn vị không ngừng nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, tăng cường y đức và văn hóa ứng xử của cán bộ y tế, quản lý và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện có. Đặc biệt đã duy trì các phẫu thuật, thủ thuật trong khả năng đơn vị làm được để phục vụ quân và Nhân dân trên đảo.

- Về nguồn nhân lực hiện có 14 bác sỹ, trong đó có 08 bác sỹ chuyên khoa I (Nội, Truyền nhiễm, Ngoại, Y học cổ truyền, Hồi sức cấp cứu, Gây mê hồi sức, Y đa khoa) và 01 bác sỹ chuyên khoa II Nhi và nhiều cử nhân y khoa khác. Trong đó có 03 bác sỹ đa khoa đang được cử đi đào tạo chuyên khoa. Hiện đơn vị còn thiếu các chuyên khoa: Sản, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu, Tai mũi họng, Nội tiết...

- Từ tháng 5/2024 đến ngày 24/5/2025 công tác KCB tại đơn vị cụ thể: Bệnh nhân ngoại trú là 15.783 lượt, bệnh nhân nội trú là 2.323 lượt, số bệnh nhân chuyển tuyến 1005 lượt, trong đó chuyển tuyến cấp cứu 121 lượt đa số là các bệnh lý đột quỵ não, tim mạch, bụng ngoại khoa, các trường hợp còn lại chủ yếu là Sản khoa, Nội tiết, bệnh ung thư các loại ...và một số bệnh chuyển theo yêu cầu bệnh nhân và người nhà muốn lên tuyến trên điều trị.

- Hiện nay, nhu cầu khám, chữa bệnh của quân và Nhân dân trên đảo ngày càng cao, tuy nhiên nhân lực bác sỹ chuyên khoa sâu của Trung tâm Y tế Quân - Dân Y kết hợp huyện Lý Sơn còn thiếu, nhất là chuyên khoa Ngoại, Sản, Tim mạch...Do đó chưa đáp ứng hết nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho quân và Nhân dân trên đảo.

b) Giải pháp khắc phục:

- Trước tình hình khó khăn về nhân lực bác sỹ các chuyên khoa sâu trong công tác khám, chữa bệnh cho quân và Nhân dân trên đảo, đặt biệt là trong thời gian mưa bão, biến động, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh tăng cường Bác sỹ để hỗ trợ Trung tâm Y tế Quân - Dân Y kết hợp huyện Lý Sơn.

- UBND tỉnh đã có Công văn số 1501/UBND-KGVX ngày 21/3/2025 về việc đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu 5 quan tâm điều chuyển Bác sỹ quân y về hỗ trợ, công tác tại Trung tâm Y tế Quân - Dân Y kết hợp huyện Lý Sơn. Quân khu 5 đã thống nhất cử 01 Bác sỹ chuyên ngành Ngoại khoa cho Trung tâm Y tế Quân - Dân Y kết hợp huyện Lý Sơn (thời gian từ tháng 5/2025 đến

tháng 4/2028).

- Trong thời gian đến, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Y tế thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh đối với Trung tâm Y tế quân - dân y kết hợp huyện Lý Sơn.

Câu 13: Xu hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện nay gắn với phát triển kinh tế bền vững, xanh và giảm phát khí thải nhà kính cho nên thị trường giao dịch tín chỉ carbon là thị trường đầy tiềm năng. Hiện nay, một số tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung bộ đã bán thành công tín chỉ carbon rừng thông Ngân hàng Thế giới (WB) như: Nghệ An 282 tỉ đồng, Quảng Bình 235 tỉ đồng, Thanh Hóa 162 tỉ đồng, Hà Tĩnh 122 tỉ đồng, thành phố Huế 107 tỉ đồng và Quảng Trị 51 tỉ đồng. Đề nghị báo cáo kết quả thực hiện nâng cao chất lượng rừng (cụ thể trữ lượng rừng giàu hiện nay) gắn với việc xây dựng tín chỉ carbon rừng để tham gia vào thị trường đầy tiềm năng này trong thời gian qua như thế nào? có những khó khăn, vướng mắc, tồn tại gì? giải pháp thực hiện trong thời gian đến như thế nào?

Trả lời:

1. Kết quả nâng cao chất lượng rừng gắn với tín chỉ carbon

a) Hiện trạng rừng (bao gồm diện tích đã trồng cây chưa đạt tiêu chí thành rừng) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*tính đến ngày 31/12/2024*):

- Diện tích đất có rừng: 265.445,76 ha, gồm: Rừng tự nhiên: 106.708,51 ha; Rừng trồng: 158.737,25 ha.

- Diện tích đã trồng cây chưa đạt tiêu chí thành rừng: 67.304,13 ha.

b) Tỷ lệ che phủ rừng:

- Tỷ lệ che phủ rừng (*không bao gồm cây trồng phân tán*): 51,49%;

- Tỷ lệ che phủ rừng (*bao gồm cây trồng phân tán*): 52,70%.

c) Hiện trạng rừng giàu trên địa bàn tỉnh và trữ lượng carbon:

- Trong những năm qua, diện tích rừng tự nhiên được quản lý, bảo vệ thông qua các chương trình, dự án như: Chương trình PTLNBV, Chương trình mục tiêu quốc gia vùng ĐBDTTS và miền núi,... các đơn vị sử dụng DVMTR chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng,

- Diện tích rừng tự nhiên giàu ($\geq 200 \text{ m}^3/\text{ha}$) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 18.458,83/106.708,51 ha, chiếm 17,3 % tổng diện tích rừng tự nhiên của tỉnh.

- Trữ lượng các bon của khu rừng phụ thuộc vào: trạng thái rừng, sinh khối từng vùng, diện tích từng loại rừng; theo tài liệu nghiên cứu của REDD+, UN-REDD: Rừng tự nhiên giàu có CO_2 tương đương (CO_2eq) từ 257- 429 tấn CO_2/ha .

d) Văn bản pháp lý về thị trường carbon trong nước

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;
- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-zôn;
- Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

đ) Văn bản kỹ thuật ngành lâm nghiệp – liên quan REDD+ và Carbon rừng

- Quyết định số 5399/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc thí điểm chia sẻ lợi ích từ REDD+ trong khuôn khổ thực hiện Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II;
- Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới;
- Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 19/08/2023 Phê duyệt Đề án phát triển thị trường carbon tại Việt Nam;
- Về các tài liệu hỗ trợ kỹ thuật khác: Bộ hướng dẫn kỹ thuật REDD+ quốc gia; Hệ số chuyển đổi sinh khối - carbon rừng quốc gia.

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại

a) Về cơ sở pháp lý:

- Hệ thống văn bản chưa có quy định chi tiết, rõ ràng về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương - địa phương.
- Chưa có hướng dẫn cụ thể về quy trình đăng ký, thẩm định, xác nhận tín chỉ carbon rừng cấp địa phương.

b) Về kỹ thuật nghiệp vụ

- Cán bộ địa phương chưa được đào tạo chuyên sâu về các phương pháp đo đạc, tính toán carbon (MRV, GIS, BEF...).
- Thiếu thiết bị đo lường, phần mềm chuyên dụng.
- Dữ liệu rừng chưa đầy đủ, không đồng bộ.

c) Về nguồn kinh phí

- Kinh phí để triển khai kiểm kê carbon rừng, theo dõi MRV còn hạn chế.
- Nhân lực chuyên trách mỏng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

d) Nhận thức - tổ chức thực hiện

- Nhận thức về thị trường tín chỉ carbon còn mơ hồ, chưa xác định rõ lợi ích trực tiếp.

- Người dân, chủ rừng còn thụ động, chưa chủ động xây dựng dự án carbon.

đ) Hợp tác quốc tế

Thiếu kinh nghiệm hợp tác với các tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn tín chỉ carbon (Verra, Gold Standard...).

3. Giải pháp đề xuất trong thời gian tới

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục tham mưu phối hợp với các cơ quan, bộ ngành trung ương thực hiện các bước tiếp theo đề án mua bán 5,5 tấn CO_2 của vùng Tây Nguyên và Nam Trung bộ, trong đó có tỉnh Quảng Ngãi.

b) Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về quy trình kỹ thuật xây dựng tín chỉ carbon tại cấp tỉnh. Đồng thời, rà soát, hướng dẫn cơ chế phân bổ lợi ích từ tín chỉ carbon (cộng đồng, chủ rừng, ngân sách...).

- Tăng cường năng lực thông qua công tác đào tạo cán bộ chuyên tính toán carbon. Huy động đầu tư công nghệ đo đạc hiện đại để đo đếm trữ lượng carbon

- Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu về rừng: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu rừng (trữ lượng, loài cây, sinh khối). Đồng thời, ứng dụng công nghệ số, xây dựng bản đồ carbon rừng.

- Tiếp tục thúc đẩy hợp tác và truyền thông: Truyền thông nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp về cơ hội từ thị trường tín chỉ carbon./.